Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NĂM THỨ HAI, SỐ 24 — 15 Juillet 1922

HỮU-THANH

...THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP

...một tờ rằm

...Hữu-Tiên-Hữu-Dực...

...TRẦN-QUANG-HUY

...iệm :

...EN

Chủ-bút
NGUYỄN-MẠNH-HƯỜNG

...ổ-chủ nhiệm ... ĐỨC-PHONG

Quản-lý sự-vụ : BÙI-XUÂN-THẮNG

...Xá

...Phủ-thuyực :

...Mỹ, Hanoi

...Bồ, Hanoi

...167

...ONG

...

...

...

...



Mỗi số 0$25

HỮU-THANH TẠP-CHÍ

LUẬN-LÝ. — HỌC-THUẬT. — THỰC-NGHIỆP. — KINH-TẾ. — VĂN-NGHỆ

Organe de l'Association Amicale des Employés Indigènes de Commerce et d'Industrie du Tonkin

Edition de la Société « Ích-hữu-thư-xã »

BỘ BIÊN-TẬP « HỮU-THANH »

Các ngài làm Danh-dự Giám-đốc :

MM. Phạm-Văn-Thụ . . . . . *Tổng-đốc Nam-định*
Vũ-Ngọc-Hoành . . . . . *Tuần-phủ Lạng-sơn*
Trần-Mỹ . . . . . *Tuần-phủ Thái-bình*
Nguyễn-Tất-Tế . . . . . *Thương-tá Hà-đông.*

Chủ-bút :

M. Nguyễn Mạnh-Hưởng

Các viên chức trong tòa soạn cùng các ngài giúp văn :

MM. Nguyễn-Mạnh-Bổng
Nguyễn-Thượng-Huyền
Phạm-Xuân-Nùng
Trương-Qui-Bình
Bùi-Thiện-Nhân
Nguyễn-Văn Hiếu
Vũ-Đình-Long

MM. Nguyễn-Lễ
Bùi-Huy-Cường
Nguyễn-Ứng
Vũ-Túc
Lê-Trung-Lô
Nguyễn-Thành-Úc (*Nam-kỳ*)
Huỳnh-Bá-Khuê (*Nam-kỳ*)

Nữ-viên :

Mme Đạm-phương nữ-sử. (*Huế*) Mlle Phan-Thị-Lạng

Chủ nghĩa và mục-đích « Hữu-Thanh »

Hữu-Thanh tạp-chí *này, lấy « Hữu-ái » làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tinh-thần tương-ái trong đồng-bào mong người trong nước cùng yêu mến nhau như ruột thịt, ề nương tựa nước Pháp lên đường văn-minh.*

Biên-tập đủ các môn luận-lý, học-thuật, văn-nghệ, thực-nghiệp, kinh-tế để giúp quốc-dân về mọi đường phổ-thông tri-thức. Phàm biên-tập cốt lấy thông-thường làm trọng.

Giá tạp chí « Hữu-Thanh »

Sáu tháng.. 2$50 Một năm.. 5$00 Ngoại-quốc mỗi năm... 6$00

Mua tạp chí « Hữu-Thanh » xin giả tiền trước.

Tòa tạp-chí « Hữu-Thanh » ở số 18 Phố Mã-Vỹ (Rue des Chapeaux) *Hanoi (Tonkin)*

Nhà in tại số 45 Phố Hàng Bồ (Rue des Paniers) *Hanoi (Tonkin)*

THUỐC CHỮA BỆNH RẤT HAY!!!

Chắc các ngài xem báo Nam-kỳ từng biết tiếng bản-đường có các thứ thuốc gì các bệnh rất hay :

ÍCH-NGƯƠN-ĐƯỜNG LÃO-DƯỢC-PHÒNG

***Chủ-nhân* : A-ANH**

ở đường Chợ-cũ số 55, Place Gambetta. — Saigon (Nam-kỳ)



***Bản-đường từ khai-sáng đến nay đã ngoài 50 năm rồi, chuyên việc bào-chế các thứ thuốc* Cao-Đơn Hoàn tán Dược-Dẫu, Dược-Thủy *đều chọn ròng thuốc thượng-phẩm và có dùng cái nhãn « Mẫu-Đơn-Phượng » làm ký hiệu, và có cầu chứng nơi tòa Saigon ; cũng có bán đủ các thứ thuốc Bắc thượng-hạng như* Sâm, Nhung, Ngọc, Quế, *vân vân, hoặc vị nào có đơn thuốc thầy lang đem đến mà bốc thuốc thang hoặc muốn làm thuốc tễ vân vân đều được cả, lại có chứa đủ các thứ thuốc thần-hiệu của các danh-y bên* Trung-quốc. *Thuốc của Bản-đường có gởi bán cùng Lục-châu. Những thuốc bán tại « Bản-đường đều là thuốc ở bên* Trung-quốc *mới kỳ tàu gửi qua, buôn bán đã mực công bằng khắp nơi trong Lục-châu đều biết. Như qui-vị nào ở xa* châu-thành *mà muốn hỏi thăm điều chi về việc thuốc men hoặc muốn mua thuốc của Bản-đường xin chịu khó mà viết thơ gởi đến Bản-đường, Bản-đường sẵn lòng hồi-đáp lập-tức, nếu tiếp thư mua thuốc thì Bản-đường sẽ gởi* Contre-remboursement.

THIÊN KIỀM AN THAI HOÀN (*Số 14*)

(*Thuốc dưỡng-thai qui lạ*)

Thẩm xét khí vận trời tự nhiên sanh hóa muôn vật đều nhơn tiết xuân sanh sản, sang thu thì nở nang còn thân thể người giữ mạch lạc cho đều hòa tự nhiên mạnh mẻ như thường, bằng có bịnh là do nơi cản lấy các đều dục dâm, hoặc nhiễm tình, hay muốn vô độ, làm cho lưu truyền mạch lạc sảy sanh nhiều chứng bệnh, bởi cớ ấy nên khi thụ-thai rồi lần sanh bịnh này chứng kia, như thai mày, thai trệ, thai bàng hoàng nặng nề, thai động biến nhiều chứng khác thường, nên muốn dữ cho thai an, thì cũng như trồng cây mông lấy giống thì trước phải bồi bổ gốc cội. Nên bổn đường chế phương thuốc *Thiêm kiêm an thai hoàn* nầy, tánh chất hòa bình, trong việc dưỡng thai rất thần hiệu, đờn bà hễ có thai thường dùng thuốc nầy tự nhiên an thai, chẳng hề sanh các chứng đau vặt mạnh giỏi đến ngày sanh sản, thiệt là hay hạng nhứt nên mới đặt tên *Thiên kiêm* cho xứng sức.

Giá mỗi hoàn. . . . . 0$20
Mỗi hộp 10 hoàn. 1 80

BÀI MINH TẠ

Vốn tôi có một người vợ lâu nay hễ có thai nghén thì hay sinh bịnh nầy chứng kia, thai nặng nề bàng hoàng, động thai biến nhiều chứng lạ thường đến ngày sanh sản đứa nhỏ thì nuôi không được, từ ấy đến nay thụ thai ba lần mà bỏ hết 3 đứa, thật tôi rầu muốn chết. May thay, có người điểm chỉ nói rằng thuốc « Thiên-kiêm-an-thai-hoàn » của qui-đường lấy làm hay bực nhứt, nên lúc vợ tôi đương có thai 3 tháng, tôi nghe lời lật đật gởi mua thuốc của qui-đường cho vợ tôi uống, mà thật hay, từ uống thuốc của qui-đường chẳng hề sanh các chứng đau vặt chi mà lại mạnh giỏi đến ngày sanh sản thiệt là hay hạng nhứt trên đời, mà thằng nhỏ đến nay được 4 tuổi ăn chơi luôn luôn chẳng hề có sanh bịnh chi hết, tôi thấy thuốc thiệt hay như vậy thì tôi cũng có điều chỉ cho người lối xóm biết, có lẻ người ta mua thuốc ông nhiều lắm. Nay tôi chẳng biết lấy chi mà đền ơn ông, tôi tạm vài lời tỏ lòng cảm tạ với ông và rất khen ông khéo lựa thuốc hay mà bào chế thuốc qui lạ như vậy

TRẦN-VĂN-THỚM, *Propriétaire*
(Laos) SANNAKHET

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

TIÊU BANG CHỈ THÁNH HOÀN (N° 9)

(Thuốc bang hiệu nghiệm)

Phàm trị bịnh mà không thông cứ mong dời lợi mà hại người, còn thuốc không hay mà bán cũng là đều gạt người, Bởi vậy bản đường hằng giữ một lòng trước làm có ích cho người, tự nhiên sẻ lợi cho mình, nên gia tâm hợp chế phương thuốc Chỉ-Thành này thiệt là thần hiệu, tánh thuốc vốn thiệt hòa hoãn, khắp các nơi đã có dùng thường lâu rồi thiệt là hay, để trị những bịnh-dậu trái, các thứ ban, hoặc ghẻ chốc bởi gốc nhiệt mà sanh, cùng là ban lậm nhập tâm lậm ỉa mửa, khát nước, tâm thần bứt rứt, tích nhiệt khi ngưng, hỏa vọng nhức đầu, đau bụng no hơi sình bụng, kiết máu kiết đờm, đái dắt, tai đau các chứng, đều dùng thuốc nầy rất nên thần hiệu, chẳng những có bịnh mà dùng thường thuốc nầy thì giải nhiệt, giải khát, trừ tà khí, và thông dưỡng đại tiểu tiện, thuốc nầy giá rẻ, nếu các nơi đồng xầy xa chợ nên mua để phòng trong nhà, cùng lúc đi đường xa đem theo lưng gặp con nguy cấp thình lình mà dùng, cùng là làm phước thiệt là báu lạ trên đời.

Giá mỗi một hoàn. . . . . 0 $ 15
Giá mười hoàn. 1 40

BÀI KHEN TẶNG

Theo đây tôi gởi 1 $ 50 xin thầy trừ tiền gởi thuốc còn dư bao nhiêu xin thầy làm ơn gởi thuốc « Tiêu bang chỉ thánh hoàn » *N° 9, lại cho tôi thì tôi rất đội ơn thầy lắm, và tôi hết lòng khen ngợi thứ thuốc* « Tiêu bang chỉ thánh hoàn » *nầy thiệt là thần hiệu và tôi rất khen thầy khéo lựa thuốc thần hiệu mà bào chế thứ thuốc* « tiêu bang chỉ thánh hoàn » *chẳng có thuốc nào bi-kịp. Như thầy đặng thơ nầy xin thầy lập tức mà gởi lại cho kịp đặng mà cứu một người đau bịnh bang.*

Có gởi thì đề như vầy :

Monsieur NGUYỄN-NGỌC-THANH
Commerçant à KẸP

NHI KHOA CHÂU PHÁCH TÁNG (Số 19)

(Thuốc con nít kinh phong)

Xét trong lẽ phàm con nít mới sanh chẳng khác nào như hột nước, như hột sương đóng trên cỏ, tánh chất rất mỏng mảnh yếu ớt, nếu gặp chút nắng gió tức thì tan rã, cho nên con nít mà có bịnh bởi lúc thai nghén, thất thường cách vệ-sanh, hoặc không chính cử kiên món ăn uống, hoặc cử chỉ không chừng, bởi các cớ ấy làm cho thai nhiễm độc từ ban sơ, doi đến đến khi sanh sản đứa con nít xầy tanh phong. Nên bổn đường chế phương thuốc *châu phách tán* nầy, tánh chất dung hòa theo sức con nít rất nên mầu nhiệm, nếu có con nên dùng để trong nhà là một vật báu để bảo toàn đoàn con trẻ.

Chủ trị những chứng :

Cảm mạo tà phong cả mình phát nóng, Đàm lên ngăn họng, Mặt đỏ phừng phừng, Đau bụng ểnh lưng, Nổi ho phát siển, Miệng sói nước miếng Khi nhiệt khi hàn, Bụng chướng chang bang, Ói oẹ ỉa nước, La khan nầy ngược Giựt cẳng giựt tay, Mắt ngó chẳng ngay, Cắn răng trực thi, Thuốc nầy điều trị, Đủ các chứng phong Dùng sắc để phòng, Mà nuôi con nít.

Giá mỗi một ve. 0 15
Mỗi hộp 10 ve. 1 40

BÀI KHEN TẶNG

Vị thuốc Nhi khoa châu phách tán
à Monsieur A-ANH
Gérant Pharmacie Ich-ngươn-đường
SAIGON

Tôi rất khen ngợi thuốc « nhi khoa châu phách tán » *của ông lấy làm mầu nhiệm lắm vì tôi đã thí nghiệm mới rõ thuốc ấy có tài trừ bịnh con nít kinh phong hoặc chướng bụng chàng bang, ói oẹ ỉa nước vân vân đều trị đặng cả, vì lối xóm tôi có 3, 4 đứa con nít đau như vậy. tôi cho uống thuốc ông đều mạnh giỏi hết, thiệt là thuốc quí lạ hay. Nay xin ông làm ơn gởi cho tôi mua thêm 30 chai nữa, tôi mua để dành trong nhà và tôi cũng có làm phước mà thí cho kẻ nghèo.*

Nay kính
TRƯƠNG-HỮU-PHƯỚC
Ex-maire à Tân-Long — TANCHAU

Ông E. CHASSAGNE

LÀ MỘT NHÀ BÀO CHẾ HẠNG NHẤT Ở ĐẠI HỌC-ĐƯỜNG PHÁP LÊ
Số 69, Phố Pasteur,
HANOI

Bán những chất hóa-học của hiệu POULENC và ADRIAN chế ra.
Bán đồ dùng trong một phòng thí-nghiệm về việc thuốc hay việc kỹ-nghệ
Đi xứa-soạn xếp đặt các phòng thí-nghiệm công, tư.
Bán nhiều cho các nhà đi khai-khẩn, tính giá đặc-biệt.

E.-A. Monnier Humbert

82, Rue Jules Ferry 82,

Ai có đồng-hồ muốn chữa? Sao không đến hiệu E.-A. Monnier Humbert ở phố Bà-rịa Trông số 82 mà chữa.

Ông Humbert là một tay thạo, đã quen nghề chữa đồng-hồ từ 30 năm trời nay

Đưa đến đấy chữa có bao hành mà giá phải chăng.

Trong hiệu ông còn có bán nhiều thứ đồng hồ lạ kiểu, chuông để bàn giấy vân, nữa

Ta thử lại xem đi....!

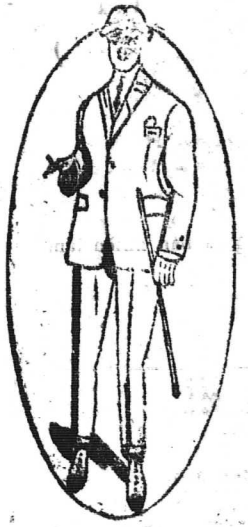

NAM-THINH — TAILLEUR

SOIERIES

6, Rue des Cantonnais — Hanoi (Tonkin)

Bán buôn và bán lẻ, hàng tơ lụa Bắc-kỳ

Bản-hiệu chuyên nghề bán cất các thứ tơ lụa Bắc-kỳ sau này :

Lĩnh bưởi trơn và hoa lượng trơn và hoa, băng thâm và các sắc, lụa cô đỏ thâm và chàng, lụa quần anh thâm và các sắc the la cả thâm và các sắc, sô hột thâm và các sắc, sồi nâm thật tốt, vân thâm và các sắc, sa trơn và hoa, lượt khăn 12 và 4 vuông (còn nhiều thứ nữa không kể hết).

Các thứ hàng Tây may y phục Langsa : alpaga couleur, drap fantaisie, gabardine couleur, tissus imperméable, tussor de soie très blanc, drap satin noir tennis, flanelle blanche, etc.

Cửa hàng nào buôn nhiều về bán, hãy viết thư về thương-nghị, sẽ được trừ hoa hồng từ 5 đến 10 pour cent.

Hàng gửi đi Contre remboursement.

NAM-THINH, Hanoi
Kính cáo.

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty

HANOI — số 78, Phố Mới, số 78 — HANOI

HỮU-HẠN TẬP-CỔ CÔNG-TY

Vốn 42.500$00

Đóng, chữa, sơn lại, các thứ xe tay, xe ngựa.

Xe nhà cao-su kiểu mới, thực đẹp, thực nhẹ; các quí-khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe đã bày tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà-nội.

Giá tính phải chăng. Làm cẩn-thận và thật mau.

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản-hiệu xin đóng cẩn thận mà gửi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được xe của bản hiệu đóng gửi thơ ra ban khen bản-hiệu.

Bản-hiệu lại xin chiếu các ngài mà đã các ngài trả tiền góp từng tháng.

Xin các quí-khách chiếu-cố, bản-hiệu hết lòng hoan-nghênh!

NGUYỄN-HUY-HỢI công-ty.

泰 NAM-THAI 南

福興產商益公

SOCIÉTÉ COMMERCIALE TONKINOISE

SUCRERIE PATISSERIE — CONFITURERIE

Hộp đường, Nấu mứt, Làm bánh

DIPLÔME DE MÉRITE A LA FOIRE DE HANOI 1919

TONKIN — 77, Rue Maréchal Foch, 77 — NAM-DINH

(Số nhà 77, Phố hàng Trống)

Các bạn đồng-nghiệp ở Nam-kỳ gửi các thứ đường ra bán nhiều lắm

Bán buôn và bán lẻ

和 ĐÔNG-HÒA 東

Phố Hà-kiều — HÀ-ĐÔNG

Bán the, lụa, vóc, nhiễu, vải màn, bút giấy, nước hoa.

Có xưởng làm các ghế mây (*genre Thonet*).

Có đại-lý ở số nhà 13 Phố Hàng Hài (Rue du Coton) Hanoi.

MUỐN BÁN MỘT MIẾNG ĐẤT

TIỆN TRÊN BÊN DƯỚI THUYỀN

Ở TỈNH NAM-ĐỊNH

Quai de Nam-định qua sở Rượu sở Rãu, cạnh Đường Carreau, trông ra Sông cái tỉnh Nam.

RỘNG SÁU NGHÌN (6.000) THƯỚC VUÔNG TÂY

TỪ PHÍA ĐÃ GIỒNG GAI, SOAN VÀ TRE LÀM GIẬU

AI MUỐN MUA THÌ HỎI:

HAIPHONG: tại bản ty Compagnie de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient (Allatini et C°) 36 Rue Harmand.

NAM-ĐỊNH: Ông Lục-sự Ch. Tabouillot Greffier Notaire à Nam-định.



協 HIỆP-ÍCH 協

(Công-ty trách-nhiệm tập-cổ vốn định 20.000$00, mỗi cổ-phần 25$00)

Làm các thứ đồ sơn Nhật-bản và sơn ta, các thứ ghế mây, đồ mây, tượng nặn và tranh vẽ.

Ngài nào vào cổ-phần xin gửi thư cho:

Chủ-nhiệm: **NGUYỄN-TIẾN-ÂN**, *Số 14, Phố Hàng Bông, Hanoi*

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NHÀ LẬP NÊN TỪ NĂM 1890

Ngày trước là cửa hàng của nhà MARIUS CLOP đến nhà Milon et Cie. Ngày nay ông

Ch. PÉLISSIER KẾ-NGHIỆP

Bán đủ các thứ xe dùng vào việc vận-tải không thiếu kiểu gì
(*Carrosserie. — Charronnerie*)

Bán đủ tất cả các thứ đồ ngựa và các thứ thảm đệm không thiếu kiểu gì
(*Sellerie, Bourrellerie, Matelasserie, Maroquinerie*)

Bịt móng lừa và bán các đồ dùng vào việc làm xe ngựa, các thứ bánh xe và các đồ dùng vào đề ngựa.
(*Marchalerie*)
(*Garnitures. Pièces détachées. Accessoires. Roues, Pneumatiques Michelin*)

Bán các thứ Da sống và Da đã thuộc rồi
(*Cuirs et Peaux*)

Các đồ vật dùng để đóng giầy, đóng đồ ngựa, bịt móng lừa ngựa, v. v.
(*Outils en tous genres pour Bourreliers, Selliers, Cordonniers, Maréchaux*)

Mua, bán, đổi, chữa và cho thuê lừa ngựa, cùng xe ngựa, cỗ ngựa, v. v.
(*Vente, Achat, Echange, Pension, Location de chevaux et de voitures*)

Bán Tràng-hoa đám ma và đá làm mộ-chí. Ai thuê sây mộ làm nhà mồ và trông nom nhà mồ xin cho-tất.
(*Couronnes mortuaires, Pierres tombales, Construction et entretien de monuments funéraires*)

Bán và làm Đồ gỗ, Đồ chạm, Bàn, Ghế, Tủ kính, Tủ chè, không thiếu thứ gì
(*Menuiserie. Ebénisterie*)

Song rào sắt, các đồ lò rèn. Các thứ đồ sắt. Ai thuê làm cái gì cũng làm được
(*Grilles, Forges, Travaux en fer*)

Đồ kính, Đồ sơn, Sơn bóng, Đồ chạm, Đồ bài trí, tranh cảnh, Đồ trạm tỉa và trạm lộng.
(*Vitrage, Laquage, Peintures fines. Sculpture, Décoration, Ciselure*)

Nộp thuế đoan hộ. — Cho thuê xe tải các đồ trọng-vật trong thành-phố và ngoại ô
(*Transit. — Gros Camionnage pour la ville et alentours*)

Làm rất nhanh, toàn đồ máy tất cả
(*Service rapide par Camions montés sur ressorts et roulements à billets*)

Có xe ngựa song-mã cho thuê ngày và thuê giờ
(*Location de Victoria à la journée et à l'heure*)

Có xưởng chế-tạo và tu-tạo các đồ vật
(*Ateliers de Réparation*)

Ở số nhà 5 Đường Amiral de Baumont ở Haiphong

Điện-thoại (*Téléphone*) **số 545**

Đánh giây thép cứ đánh tắt : **PÉLISSIER, Haiphong.**
(*Adresse télégraphique*)

劉俊記大藥房

LƯU-TUẤN-KÝ

PHARMACIE ASIATIQUE, QUAI DE VĨNH-PHƯỚC DE SADEC.

LABORATOIRE DE CHIMIE ANALYTIQUE

Saigon, le 26 Mai 1922.

Bulletin d'Expertisé de Produits Pharmaceutiques

Les Produits pharmaceutiques soumis à notre examen paraissent d'après leur composition être des préparations de la pharmacopée Sino-Annamite traditionnelle sans pouvoir affirmer que les formules de ces médicaments sont inscrites au « Pun-Tsao » il nous est permis d'indiquer que la moyenne partie des drogues entrant dans leur composition est relevée par « MM. Penot et Hurrier dans leur ouvrage. Matière médicale et pharmacopée Sino-Annamite.

Il ne rentre dans leur composition aucune plante toxique prévue au tableau annexé à l'arrêté du 23 Mai 1921 arrêté qui n'est pas d'ailleurs mis en application (1) ces préparations ne présentent donc aucune nocivité sous la réverse que leur emploi soit pour l'usage interne soit pour l'usage externe se fasse conformément aux besoins médicaux et suivant des doses normales selon l'art pharmaceutique.

Signé : J. CH. DELMAS

Kính cùng lục châu quí khách đặng rõ : Nay Bổn dược phòng có đem các thứ thuốc của Bổn dược lên cho quan trên thí-nghiệm.

Sao lục tờ vi bằng của Quan Lương-y chánh -sự -dược giáo nghiệm dịch ra chữ quốc ngữ như sau này .

Saigon, le 26 Mai 1922

Bổn giáo nghiệm thuốc bắc

Theo cách thí-nghiệm của chúng tôi về những thứ thuốc đây thì toàn chất nó bảo chế cách thức y-nghệ-nghiệp Phương-Đông, mà tình hình như toa thuốc ấy có nhận chép trong cuốn y-dược " Pun-Tsao " song chúng tôi có thể chỉ rõ chắc cái toàn chất của phẩu nhiều vị y-dược phổ này điều có kiểm lược trong cuốn sách thuốc " Vị thuốc và cách bào-chế viễn-đông " của nhị tiên-sanh " M. Penot và M. Hurrier,

Xét rõ trong toàn chất thuốc này không có chế giống cây thuốc nào nguy độc, chiếu theo lời nghị-định ngày 23 mai 1921 chưa thi-hành (1).

Những vị thuốc chế ra đây, không có trương ra cái thì rõ dụng quan-hệ trong thể cách cần dùng hoặc là cứu trị trong mọi tạng hay là chữa bệnh ngoài da. đề : châm trúng theo đều phương tự y-dược và có tùy phẩm-chất tánh dược theo y-nghệ-nghiệp.

Quan Lương-y chấn -sự y-dược giáo nghiệm ký tên thị chứng.

Signé : J. CH. DELMAS.

Bổn dược phòng có chế các thứ thuốc, thuốc hườn, thuốc tán, thuốc nước thượng hạng thuốc tốt điều là thuốc trung quốc, nổi danh tiếng trong Nam-kỳ lục tỉnh xưa nay, các bài khen ngợi của quí ông trong lục tỉnh và coi theo chứng bịnh mà tìm thuốc thì tôi có in trong (y-dược-cam châm) như quí-khách muốn coi xin chịu khó gởi thơ cho tôi và đề adresse cho rành tôi sẵng lòng gởi tới.

Pharmacie LƯU-TUẤN-KÝ kính cáo.



AU BONHEUR DES TONKINOIS

HAI-CHINH

53 et 76 Rue du Pont en Bois

HANOI



Nhà chế-tạo ra các kiểu mũ và các thức khăn xếp sẵn, xuất-hiện đã 10 năm nay được hiện có quang-cảnh hân hạnh như sau này :

Hoàng-Thượng ban kim-tiền.

Nhà-nước thưởng médaille chương-mỹ hạt tinh.

Hội Ái Mỹ tặng những bằng khen ngợi hạng (Hors concours)

Nghề làm mũ nhà chúng tôi hiện nay đã được nhiều, dùng toàn thợ khéo làm vật kỹ lưỡng mà hợp-thời-trang ; giá bán phải chăng, quí khách mua buôn hay mua lẻ xin cứ gửi thư đến bản hiệu là gửi cho một phần liền đặt trước ; tiếp được thư xin gửi ngay theo cách tính bán giao ngân ai thích nào cũng được.

Nay Kính : HAI-CHINH

GRANDS MAGASINS REUNIS

ĐÔNG-PHÁP ĐẠI-THƯƠNG-CỤC

NHÀ GÔ-ĐA HÀ-NỘI

HÀNG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP

NHIỀU THỨ HÀNG NHẤT

MẤY THỨ KỂ KHU HÀNG MỚI SANG,

NÀO HÀNG PHA LÊ *ĐỒ DÙNG* TRONG NHÀ, *ĐỒ ĐẠC* TRONG NHÀ *ĐỒ* ĐIỆN, *HÀNG* GIẦY,

HÀNG THỢ MAY

MỘT NGƯỜI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CẮT THỢ GIẦY NGƯỜI PHÁP CHUYÊN LÀM CHO KIỂU

CÓ MỘT HẠNG RIÊNG BÁN CÁC VẬT-THỰC

NÊN ĐẾN LẤY QUYỂN MẪU HÀNG VỀ MÀ XEM

NGUYỄN-TRI-PHU

ENTREPRENEUR ET NEGOCIANT

10 & 12, Boulevard Jules Piqué, 10 & 12

THAI-BINH

Năm thứ hai — N° 24 — 15 Juillet 1922

HỮU-THANH

NỮ-HỌC ĐỜI NAY SÁNH VỚI ĐỜI XƯA THẾ NÀO?

NỮ-HỌC NÊN LẤY CÁI GÌ LÀM CỐT-YẾU?

Nữ-học đời nay hơn đời xưa, không những nơi thành-phố tỉnh-trấn đã lập ra nhiều trường con gái, mà những chốn thôn quê cũng nhiều con gái đi nhà trường. Đời xưa thì ít lắm, chỉ những nhà phú-quí hay những nhà giòng-dõi thư-hương mới có nhà cho con gái đi học, thì phần nhiều là cha dạy con, anh dạy em ở trong nhà, ngoại-thử không có trường học nào nữa cả.

Tại sao mà thế ?

Xem ra bởi có hai cớ, mà hai cớ ấy lại họp thành một nguyên-nhân.

1. — Hán-tự khó học mà chữ quốc-ngữ dễ học. Đời xưa học tất phải học Hán-tự là chữ nước Tầu, mỗi chữ mỗi câu tất phải dùng tiếng ta cắt nghĩa ra mới hiểu được, đó đã là một cái khó ; lại chữ Tầu thì vị-trí điểm-hoạch mỗi chữ mỗi khác nhau, muốn cho nhớ được mặt chữ, nhận được hình chữ, chỉ có một cách là dùng cái óc mình để ghi vào con mắt mình cho quen mà thôi, không như chữ quốc-ngữ có thể đánh vần mà đọc được, đó lại là một cái khó nữa, vì khó nên con gái ít học.

Nhưng có phải cái thông-minh con gái kém mà không học được thứ chữ khó ấy đâu. Khi tinh-anh chung đúc của một giống người, cái thông-minh con gái cũng chẳng kém gì con trai, dầu khó đến đâu con gái cũng có thể học được, nhưng vì người ta đã thấy Hán-tự khó học như thế lại vì cái nguyên-nhân về cớ thứ hai sắp nói ở đây nên ít người cho con gái đi học.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

2. Đời xưa đường giao-thông chưa rộng-rãi, mà cái phạm-vi sinh-lý còn hẹp-hòi, phàm những việc kinh thương cùng giao-thiệp ở ngoài đều thuộc phận-sự đàn ông cả. Đàn-bà thì không ra khỏi cửa, trừ những việc cương-kỷ trong gia-đình, không bận việc gì khác nữa. Các nơi tỉnh thành, đàn bà cũng có theo nghiệp buôn bán, những thể-lệ buôn bán bấy giờ rất là giản-dị, lấy miệng giao làm khoán ước, lấy bụng nhớ làm sổ biên, ít khi phải dùng đến chữ mà cũng xong, nên không lấy nữ-học làm cần thiết.

Đời nay thì khác, đời nay ở vào hội Âu-Á giao-thông, cái phong-trào công-lợi nó sô đẩy, cạnh-tranh càng kịch-liệt, sinh-lý càng khó-khăn, quốc-dân ta đương mải miết trên con đường kinh-tế, tính trước lo xa, hình như bọn tu-mi nam-tử không gánh xiết được những việc sinh-kế cho các đoàn-thể mà đòi bọn quần-thoa khuê-các cũng phải đủ trượng-phu tư-cách để gánh đỡ cho một vai, ta chẳng thường thấy thành-phố nọ, thành-phố kia, cửa hàng này, cửa hàng khác, buôn to bán nhỏ phần nhiều ở tay đàn bà, mà cái thể-lệ buôn bán bây giờ rất là phiền-phức, một mối hàng đưa ra phải có giao-đơn (*facture*) một số tiền thu vào phải có biên nhận, lại còn nhiều thứ giấy má cần dùng trong sự giao-dịch, không chữ thì biết đâu mà làm, ấy sự học ngày nay thiết cho chức phận nữ-tử là thế, nên nhà nào cũng nỏ nức cho con gái đi học.

Mà học thì thực có ích lắm, ta hãy lấy cái thiển-cận trước mắt mà nói:

Con gái đi nhà trường dẫu cô nào chưa giỏi chữ tây nhưng cũng đã thạo quốc-ngữ là một thứ văn-tự phổ-thông ở ngày nay, biết quốc-ngữ thời những thơ từ ứng tiếp trong hàng ngày có thể tự đọc lấy tự viết lấy được, không như ngày xưa phải mượn đến dàn ông, vả biết quốc-ngữ thời biết xem sách, mà truyện cổ truyện kim góp hết vào trong trí ta, cho biết khôn mà học, dại mà răn; biết quốc-ngữ thời biết đọc báo mà việc xa việc gần như đem đến trước mắt ta, cho biết lợi mà tìm, hại mà lánh.

Đây mới nói một mặt về quốc-ngữ đã thấy có ích như thế, huống chi biết chữ tây ở nhà trường ra lại còn nhiều cô có bằng Sơ-học tốt-nghiệp, Sư-phạm tốt-nghiệp, đã dủ tư-cách làm cô giáo, vì đem cái sở học ra ứng-dụng về thương-giới, tất nhiên thông-hiểu thương-luật, biết cách giao-thiệp trong việc thương, tính toán thời tinh-tường, biên ký thời minh-bạch, mà trong bọn khuê-tú (người tuấn-tú trong khuê-phòng) toàn những tay đảnh nghề thương. Nói tóm lại, con gái mà có học thời việc sinh-lý trong gia-đình càng sành, việc giao-thiệp trong xã-hội càng thạo mà giúp đỡ cho dàn ông về đường kinh-tế cũng nhiều, nữ-học thực có ích lắm thay! Thế mà cũng có người bảo rằng: « Con gái đi học thì

làm gì? xưa nay chẳng thấy chán vạn những đàn bà vô-học, cũng biết ăn biết làm biết lo liệu mà khởi gia cho chồng con, lọ là phải học »; cũng có người bảo rằng: « Con gái biết chữ thì làm gì? nay thư tình mai thư tình, chữ nghĩa chỉ là cái mành mối ái-tình cho họ mà thôi »; cũng có người bảo rằng: « Con gái biết chữ thì ích gì? Đời này những sách tiểu thuyết ngôn-tình, những ca-rao tứ-khúc tả-tình, đầy ỏi ra đấy, họ biết chữ họ đọc những cái đó càng thêm cái hối-dâm (dậy sự dâm) cho họ mà thôi. »

Những người nói thế cũng tưởng là những bậc đạo-đức quân-tử có nghe thấy một vài chuyện phao ngôn về việc ám-muội trong bọn nữ-học mà có lòng tức thay cho các cô nữ-học-sinh, lo xa cho các cô nữ-học-sinh, nên phát-hiện ra những nghị luận ấy, nhưng nói như thế cũng là quá-kích, chứ dẫu thế nào mặc lòng, con gái đời này không có học thì làm gì cho tốt được.

Cho được giải cái lẽ ấy về người nói thứ nhất, luận-giả chẳng đã bầy tỏ ở đoạn trên bài này rư? Ta thử so sánh cái cách sinh-lý đời nay với đời xưa khó dễ thế nào, đàn-bà không biết chữ với đàn-bà biết chữ đối với việc sinh-lý hơn thiệt thế nào, mới giải-quyết được cái vấn-đề ấy. Thật thế, xưa nay cũng có nhiều đàn bà vô-học mà cũng biết làm ăn, biết lo liệu, mà khởi-gia được cho chồng con, những bậc ấy, đã là nhân-vật vào thời cỗ hay thời vừa mới qua, mà còn đến bây giờ sau này thì khác, mà sau này cũng chẳng xa đâu. Hiện nay nữ-học tới kỳ thịnh, không một nhà nào không cho con gái đi học, và gần hết các cô lên 7, 8, 9, 10 tuổi không một cô nào không đi nhà trường, nếu bây giờ ta không sớm cho con gái đi học để đua tranh với người, sau này con người ta thì có học-vấn, mà con mình thì không, thành ra trí-thức và sinh-kế cái gì cũng thua chị kém em, trong buổi người khôn của khó này, thế nào mà kiếm ăn cho đủ được. Nên luận-giả dám quyết rằng: con gái đời này mà vô-học là một cái khuyết-điểm rất quan-hệ, không phải là học cũng nên, không học cũng nên.

Cho được giải cái lẽ thứ hai ta phải biết rằng ta muốn cho con gái biết chữ cốt để dùng về việc giao-thiệp buôn bán ngày thường, còn những sự tin nhạn vẩn, là thư bởi, thuộc về ái-tình giai gái là bởi cái tật riêng của một người, dẫu không biết chữ cũng không cấm được. Xưa nay những chuyện ấy có hiếm gì, cái ái-tình có phải bởi biết chữ mà sinh ra đâu, có phải chỉ những cô biết chữ mới có ái-tình đâu. Không ngọn bút thay lời thì hai tình không gắn bó hay sao? Không mảnh giấy thông tin thì hai bên không gặp gỡ hay sao? Mà càng lo có thể, sợ có thể lại càng phải học; vì có giáo-dục mới biết sửa đổi nết na.

Cho được giải cái lẽ thứ ba, ai cũng đã biết sách vở là cái lợi-khí rèn đúc tinh chất, mở mang trí-khôn cho người ta, xem sách thực là có ích, mà những tiểu-thuyết ngôn-tình, thi-ca từ-khúc tả-tình đều bởi những tay đại-văn-hào đại-thi-khách mượn những truyện tài-tử với giai-nhân lúc hợp lúc ly, khi cười khi khóc mà tả ra văn-chương thơ phú để tự biểu cái văn-tài của mình. Nếu ta biết xem, thì xem những cái đó cũng là có ích. Hãng nói ngay như bản kịch Tây-Sương là một thiên văn-chương tuyệt-diệu, đã qua tay ông Thánh-Thán phê-bình, mà mới rồi ông Nguyễn Đỗ-Mục đã lược-dịch ra quốc-văn và ông Vũ-Đình-Long đã lược thuật ra tân-kịch, xem trong buổi mới mà Thôi với Trương hội ngộ nhau, biết bao những sự lả-lơi, tình suồng-sã, đến đoạn ấy, đến trò ấy, thực là dọc không muốn dọc, trông không muốn trông, người ta cho là dâm-thư, thực là dâm-thư vậy. Nhưng đến sau hai bên lỗi thề phụ ước mà tình-quân cũng ra dạ chán-chường, đến đoạn ấy, đến trò ấy, ta sẽ giật mình rởn tóc mà ta tự bảo ta rằng: « Kia nhan-sắc như nàng Oanh-Oanh, đoan-trang như nàng Oanh-Oanh, khi mắc phải mối tình, lỡ ra trót quá chiều người mà đến nỗi hối-hận như thế, bẽ-bàng như thế, ta nên trông đó mà ta giữ cái thân nghìn vàng ta cho tuyết sạch giá trong ». Biết nhẽ ấy thì dầu xem những sách ấy đọc những thi-ca từ-khúc ấy cũng không hại gì. Xưa đức Khổng-tử dọn lại Kinh-thi, chỉ để có 300 bài thơ, mà những thơ dâm-bôn vẫn còn lại không bỏ, ý ngài muốn để làm gương cho đời sau biết thế là dở, thế là xấu, mà tự sửa lấy mình, suy ý ấy thì những sách tiểu-thuyết ngôn-tình, những thi-ca từ-khúc tả-tình, chẳng những không phải là hối-dâm mà lại chính là giới-dâm, (răn sự dâm) đó. Nếu sợ con gái biết chữ mà xem những sách ấy đọc những thi-ca từ-khúc ấy là hối-dâm mà không cho con gái đi học, thì khác gì nhân nghẹn mà bỏ ăn. Bỏ ăn sao sống, không học sao ra người? Con gái tất phải học đã đành, nhưng học thì nên lấy cái gì làm cốt yếu. Trước luận-giả nói học lấy biết chữ, biết chữ cho biết cách giao-thiệp trong các việc bổn-phận, biết chữ cho sành nghề sinh-lý trong mọi việc kỹ-cương, đó là mới nói cái tài-năng người con gái, nhưng không phải chỉ có tài-năng ấy đã là hay đã là đủ đâu, lại cốt phải có đức-hạnh nữa. Hữu-tài mà vô-hạnh thì chữ tài thường hóa ra chữ tai.

Đức-hạnh con gái thế nào? Các điều thuộc về đức-hạnh con gái thì nhiều, nhưng chữ trinh là đầu, chữ trinh là một vật quí-báu vô-giá của con gái vậy. Mất chữ trinh thì khôn khéo đến đâu cũng bỏ đi cả. Ta phải cầm một chữ trinh cho vững, trăng-hoa không chút bợn lòng, để giữ lấy danh-giá ta, ấy cái hạnh ấy là cốt nhất. Còn như đối với cha mẹ huynh-trưởng thì hiếu-kính lễ phép, đối với chị em bầu bạn thì nhã-nhặn ôn-tồn,

đó là đức-hạnh ngụ trong luân-lý; nét mặt phải cho nền-nã, dẫu lúc nóng giận cũng không mất vẻ dịu-dàng, đi đứng phải cho ung-dung, dẫu lúc vội-vàng cũng vẫn ra nền chững-chạc, nói-năng thì lựa lời, mà những điều thô-tục dông-dài không hề buột ra khỏi miệng, đó là đức-hạnh hiện ra nhân-cách. Ôi! các cô con gái có học-thức đã đủ mọi tài-năng, lại có những đức-hạnh như thế, thực đáng mến thay! đáng kính thay!

Muốn cho nên người có đức-hạnh lại phải biết học mới được. Con gái ở trong nhà, nết-na ý-tứ, cha mẹ cũng đã giặn bảo luôn, khi đi nhà trường, điều khôn nhẽ phải nói ở trong khoa luân-lý, thầy giáo cũng đã dạy đến luôn, nhưng học thầy không tầy học bạn. Trong một lớp học biết bao nhiêu chị em, ai chẳng là bạn học ta, ai mà ta chẳng tỏ tình thân-ái, ai mà ta chẳng tay bắt mặt chào, nhưng trong cái tình bịu-dịu thân thiết cùng chí cùng lòng thì ta phải chọn mới được. Tục-ngữ có câu rằng: « Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng », xưa ông Mặc-tử thấy người ta nhuộm chỉ tơ mà ông ấy than rằng: « Cũng là một sợi tơ nhuộm xanh thì nó ra xanh, nhuộm vàng thì nó ra vàng, người ta bị nhuộm cũng vậy ». Ta mà chọn được bạn tốt thì ta được nhuộm ra mùi tốt, ta mà mắc phải bạn xấu thì ta phải nhuộm ra mùi xấu, sự chọn bạn thực quan-hệ cho sự học lắm thay! Ta có trí-khôn để phân-biệt kẻ hay người dở, ta cứ ngầm cái tính nết của người, nghiệm cách ăn nói coi bộ đi đứng của người, thế nào khắc bầy ra đấy.

Ôi! các cô con gái bé bây giờ cắp sách đi nhà trường, chẳng bao lâu mà sẽ đỗ sư-phạm lại đi dạy người, dạy người phải có mô-phạm chính đính, đức-hạnh là đầu mô-phạm của các cô-giáo đó. Lại chẳng bao lâu mà lấy chồng, lấy chồng phải gánh giang-sơn cho chồng, rồi làm mẹ, làm bà chủ một nhà, việc sinh-lý trong nhà trông vào mình, việc dạy dỗ con cái cũng hệ ở mình, phải đủ tài-năng đức-hạnh mới đảm-đang được cái trách-nhiệm ấy. Ta nên kịp lúc tuổi trẻ này mà giốc chí học-hành sửa sang tính nết, để sau này nên vợ hiền mẹ thảo, gây lấy phúc-khánh cho gia-đình, dựng nên sự-nghiệp cho xã-hội, thế mới đáng gọi là một bà nữ-học xuất-thân.

NGUYỄN-MẠNH-HƯỚNG

BÀN VỀ NÔNG-NGHIỆP XỨ BẮC-KỲ TA

Đây nói nông-nghiệp không những nói về nghiệp cấy cấy mà thôi, lại gồm cả trồng-trọt nữa. Thóc lúa ngô là chính-sản của nhà nông; hoa-quả rau là phụ-sản của nhà nông, nông-nghiệp mà phát đạt thịnh vượng thì không những thóc gạo xuất-sản được nhiều mà hoa quả rau cũng ngày một phồn-thực và tiêu-thụ cũng mạnh, nông-nghiệp có lợi ích nhớn như vậy. Nước ta từ đời Hồng-Bang lập-quốc đến nay, vẫn lấy nông-nghiệp làm trọng, kể quốc thể thời diện tích có đến 311.100 nghìn thước vuông tây, mà cõi đất xứ Bắc-kỳ ta đã chiếm non nửa phần trong toàn-quốc, từ thượng-du cho đến hạ-du những đất cấy cấy trồng-trọt cũng nhiều, đương buổi này đường giao-thông mỗi ngày một rộng mà chốn thị-trường giao-dịch, lúa gạo là một mối lợi to, lại nhờ có Chính-phủ bảo-hộ dùng hết các phương-pháp để chấn-hưng thực-nghiệp cho xứ ta, vẫn còn chưa thấy phát-đạt cho lắm, là vì cớ gì? Xét ra cái nguyên-nhân nó có ba lẽ:

1° Nghiệp nông ta ngày nay còn theo lối cũ, những nhà làm ruộng chỉ biết nghiệm gió trông mây để ngả mầu gieo mạ, mà phàm những cái thuộc về nông-học chuyên-môn như là nghiệm tính cây, xét khí đất, ta còn chưa từng được nghe, dầu có ai quát vào bên tai cho, cũng cho là phiền-chuế, bởi thế nên ta không biết phân biệt khí đất, đất nào có chất đạm, đất nào có chất dưỡng; cũng không biết xét nghiệm tính cây, cây nào nên trồng đất nào thời tốt hơn, cây nào nên bón phân nào thời tốt hơn, cho đến những tay gọi là lão-nông cũng vậy, mơ-mơ màng-màng chỉ giữ một cách làm ăn cẩu-thả nghìn xưa mà không biết học khôn của người để đổi sửa cách hủ của mình. Sự thu-hoạch được thế nào nên thế, mùa-màng tốt xấu cứ để cho giời. Làm như thế không những là không dùng được hết cái mầu đất tốt của đất để bồ-dưỡng cho giống thực-vật của mình, mà lại hóa ra làm hư-hỏng mất mầu đất đi nữa, còn mong có kết-quả gì, ấy là một cái nguyên-nhân tại không biết nghiên-cứu nông-học.

2° Làm ruộng cốt phải có tư-bản, có tư-bản mới đủ sức mà tậu trâu tậu bò, sắm điền-khí mà thuê mướn người làm. Các nhà làm ruộng xứ ta phần nhiều không có tư-bản, những nhà có dăm ba chục mẫu, nuôi được dăm ba con trâu bò, nhỡ ra lúc thời-chứng lưu-hành, mà có con trâu con bò nào bị dịch-tễ đi, tất phải mua con khác, đã khuy đến cái vốn của mình rồi; cũng có nhà không có tiền xuất ra để mua trâu bò khác, tất phải vay lãi mà mua hay là thuê của nhà khác mà làm. Như vậy nếu thu-hoạch có được lợi nhưng bao nhiêu cũng vào cái nợ lãi và tiền thuê hết cả, còn mong doanh-dư gì đến mình được. Còn như cấy bừa sẻng quốc đều là những đồ lợi-dụng về việc nông, có tư-bản mới sắm được những đồ tốt cho thích dụng. Lại cấy cấy trồng-trọt phải theo khí hậu, không có tư-bản thì trong những lúc mưa hòa gió thuận không lấy gì thuê mướn người làm cho khỏi thất-thời. Những nhà đại-nông nước ta người cấy hàng trăm, người cấy hàng nghìn mẫu, cấy cấy càng nhiều thời được lợi càng lớn, cũng vì có tư-bản đó. Những hạng ấy thì ít lắm, còn phần nhiều thì tư-bản kém cả, nên sự thịnh-đạt không tràn khắp ra mọi nơi được mà xứ ta vẫn còn là xứ nghèo, đó là cái nguyên-nhân tại không có tư-bản.

3° Nhà nông ta đã phần nhiều không có tư-bản, mà những sự tai-biến bất-thường, như lụt, đại-hạn, hoàng-trùng, những sự ấy thường sảy ra luôn chẳng ở miền nọ thời miền kia, sự làm ăn thực là khó-khăn lắm. Thế mà xưa nay chưa từng có ai lập được cái cơ-quan gì để giúp đỡ cho nhau cả; gặp khi mất mùa mất màng hại ở nơi nào thời nơi ấy bó tay mà chịu, như thế thời gỡ đói không rồi còn mong phát-đạt gì được. đó là cái nguyên-nhân tại không có đoàn-thể tương-tế nhau.

Đã biết nông-nghiệp ta sở dĩ không phát-đạt là tại 3 cái nguyên-nhân ấy, ta phải kíp tìm các phương-pháp hay, ví như những phương thuốc đổi chứng mà điều-trị, thì cái tiền-đồ nông-nghiệp ta mới có hy-vọng được.

Vậy muốn trị cái bệnh về các cái nguyên-nhân ấy trước hết ta phải giảng cứu nông-học. Thường-dân ta cứ tưởng rằng làm ruộng đã có lề lối của tiền-dân, ta cứ theo thế mà làm, lại gia lấy sự cần-lao chăm-chỉ là đủ là xong, cần gì phải học, Nói thế là người quen tính thủ-cựu không biết học khôn, chứ thực nghề canh-nông cũng có khoa học, có học thì nông-nghiệp mới tiến-bộ được.

Ta muốn học canh-nông thì học thế nào? Học ở đâu? Những cách-trí, hóa-học khảo-cứu về việc nông-phố của nhà bác-vật Thái-tây thời các nhà tân-học nước ta đã dịch ra chữ quốc-ngữ, mà nay chữ quốc-ngữ đã phổ-cập dân gian, đến đàn bà cũng có người biết đọc biết viết. Vậy các nhà hơi có tư-bản trong quốc-dân ta nên mua lấy những sách ấy cùng các nhật-báo tạp-chí mà xem để nhận lấy cái tinh-lý mà người ta đã nói trong sách ấy, bây giờ dẫu chưa đem ngay cái lý-thuyết ấy ra mà thực-hành được nhưng cốt mở-mang cái óc mình cho biết tin biết phục cái lý-thuyết của người ta là cao-thượng là đích-đáng, rồi mới kiếm đường noi theo mà làm cho đến nơi. Đó là luận-giả hãy nói cái lẽ học để khai-thông trí-thức về nghề nông để làm cái cơ-quan thực-hành cho việc nông, nhưng muốn làm cho tới thực-tế thời phải cho thấu-đáo tinh-vi mới được.

Muốn học cho thấu-đáo thì phải học ở đâu? Ai cũng đã biết rằng gần đây nhà nước đã lập ra trường Nông-nghiệp thực-hành ở Tuyên-Quang, trường Canh-nông cao-đẳng ở Hanoi, thiếu-niên nhà nông ta những người có tính cách cần mẫn nên vào các trường ấy mà học cho thành-tài, khi tốt-nghiệp thì ta về ta làm cho nhà ta hay làm cho các sở dồn-điền, lúc ấy là ta đem những cái ta học được ở nhà trường ra ta thực-hành để khích-khuyến cho các nhà đồng-nghiệp. Cứ như vậy, người này người khác, xứ nọ xứ kia dua nhau mà học mà làm, lâu dần thành ra cái nông-học tân-lý thịnh-trướng ra khắp toàn-kỳ, nông-học đã thịnh, nông-nghiệp lo gì không phát-đạt. Nông-học tuy đã hiểu rồi, nhưng nếu không có tư-bản thời sự làm ăn nhiều nỗi khó-khăn mà cái mình đã học cũng không thể đem ra mà thực-hành được, vậy muốn cứu cái tệ ấy không có tư-bản thì nên làm thế nào? Ta phải lập một cái cơ-quan để các nhà nông-nghiệp cùng giúp đỡ nhau mới được. Muốn lập một cơ-quan để giúp đỡ nhau, ta phải nên tổ-chức một hội như hội Nông-nghiệp tương-tế ở Nam-kỳ mà quan Tổng-đốc

Lê-Trung-Ngọc đã đem ra khuyến-khích người Bắc ta và đã nhóm nên một hội rồi. Hội ấy thực là cái đoàn-thể các nhà nông liên-lạc với nhau mà làm cho nghiệp-nông được hưng-thịnh, cái mục-đích ấy thực là hay, luận-giả từng được nghe cái trương-trình hội ấy, xem ra cũng rất hoàn-thiện, nay hãy xin nói đại-lược để đồng-bào nghe : Phàm những nhà nông có ba mẫu trở lên thời được vào hội, mà mỗi năm chỉ phải đóng 1 đồng bạc thôi, như thế thời suốt một đời người dù có phải đóng đến năm bảy chục nữa, nhưng mỗi năm chỉ góp một đồng thì để lo-liệu mà ai cũng có thể vào hội được. Hội có các viên trị-sự sẽ đem tiền cổ-phần đó ra để kiếm cách sinh-lợi, khi số tiền to sẽ mua ruộng lập đồn-điền để làm công-sản cho hội, trong hội có người nào nhỡ ra túng tiền về việc chi-phí lúc cày cấy thời cũng có thể vay tiền quỹ của hội mà lãi rất là nhẹ, khi có nơi nào thuỷ hạn mất mùa hay trâu bò dịch-tễ, thời hội sẽ dùng hết mọi cách để cứu giúp cho, hội cũng có người tinh biểu khoa-học canh-nông, đi xét nghiệm địa-chất các nơi để chỉ bảo cho các nhà nông, những cách mới đã thí-nghiệm, làm cho mùa màng thêm tốt, mà thu-hoạch được bội hơn lên. Chương-trình thì còn nhiều nhưng đây hãy kể những điều cốt-yếu như thế, nói tóm lại cũng chỉ là cái chủ-nghĩa giúp lẫn nhau mà thôi. Cái chủ-nghĩa ấy thời những nhà nông ít tư-bản cũng có chỗ trông cậy mà gỡ được những sự túng thiếu trong lúc làm ăn, mới tràng-tòng cái nghề nghiệp mình mà mong cho tiến-bộ được. Rồi dần dần những nhà hạ-nông sẽ có thể tiến lên trung-nông mà những nhà trung-nông sẽ tiến lên thượng-nông, hấy giờ nông-nghiệp toàn kỳ phát-đạt biết là những nào !

Xứ Bắc-kỳ ta đất rộng dân trù, mà mầu dất rất tốt, buổi nay đường giao-thông rộng mở, mà sự giao-dịch thêm vui, sản-vật xuất-cảng thóc lúa là một mối lợi to, nông-nghiệp thực ích lợi lắm thay, ta có cái thể làm cho được tiến-bộ ta có cái cơ làm cho được thịnh-đạt, ta sao chẳng cố mà làm, sao chẳng theo cái phương-châm tốt mà làm ?

BÙI-XUÂN-THẮNG

LUÂN-LÝ HỌC

(Tiếp theo)

Các ảo-động-lực của luân-lý

Cách phân-loại nền gốc luân-lý

Từ thượng-cổ đến giờ, nhà triết-học, nhà thần-học vẫn còn tranh-biện về nền gốc luân-lý. Trước bảo nền gốc luân-lý bởi tôn-giáo ; rồi bởi sự lợi-ích, sau bởi cái hạnh-phúc ; sau hết bởi khoa-học. Cách phân-loại như vậy, ta chưa dám lấy làm tuyệt-đích ; song cốt tiện cho sự diễn-giải.

Tôn-giáo và luân-lý

Căn-nguyên cảm-tình tôn-giáo và luân-lý

Cái nền-gốc quan-hệ nhất của luân-lý là tôn-giáo. Nhiều người nay vẫn còn tưởng tôn-giáo là phương-châm cho tinh-hạnh người ta. Nhưng xưa tôn-giáo có lưu chỉ đến những chân-ngôn xử-thế về luân-lý mấy đâu. Bản-tính con người xưa thực là vô-tình với quỷ-thần. Trừ ra bên Ai-cập, người Do-thái thì trong giáo-kinh, trên bức tường các miếu-điện, cũng có ghi khắc những nhời khuyến-thiện những điều trừng-ác. Như vậy thực hợp với tính-cách một dân bán-khai say đắm trong vòng tin người tôn-giáo. Lòng vọng-ngưỡng được lên thiên-đường, lòng kinh-khủng sa địa-ngục tức là cốt-trụ rất ích cho luân-lý vậy Cái giây mật-thiết ràng-buộc luân-lý với tôn-giáo khiến cho nhiều người ngờ rằng gốc-tích luân-lý bởi tôn-giáo. Sự ngộ-nhận nó bành-trướng làm cho cái cảm-tình về tôn-giáo với cái cảm-tình về luân-lý phải hỗn-hợp. Hai cái cảm-tình ấy tuy mật-thiết ảnh-hưởng mà căn-nguyên nó thực phân-biệt nhau lắm. Mỗi cái đối với tâm-hồn một khác. Cái cảm-tình tôn-giáo là cái biểu tình sự tín-ngưỡng, mà cái cảm-tình luân-lý là cái biểu-cách sự khẩn-yếu, tôn-giáo phát ra bằng lý-thuyết thần-bí mà luân-lý thì bằng lý-thuyết ái-tâm. Hai cái nguyên-nhân khác nhau nên một người một nước rất sùng-đạo mà lại mập-mờ luân-lý. Nhiều dân-tộc rất sùng-bái mà tuyệt vô luân-lý. Muốn chứng rõ luân-lý rất độc-lập với tôn-giáo, các nhà thông-thái sùng-đạo có bàn về đạo Phật như thế này :

« Cái luân-lý cao-thượng truyền-bá cho nhân-loại trước Gia Tô là bởi các đứng coi quỉ-thần như hư-bóng. Các đứng ấy tuyệt nhiên không dựng một bàn thờ nào, không biết một vị thần nào Những đứng khởi xướng ra đạo Phật không viện đến một ông quỉ-thần nào làm chủ-giáo cả ; nhưng sau khi đạo Phật đã tầm-nhiễm vào tâm-hồn dân-gian thì đạo Phật phụng-sự hằng-hà sa-số là quỉ-thần ».

Tuy hai cái nguồn-gốc có khác nhau, mà tôn-giáo có một cái ảnh-hưởng rất sâu xa về luân-lý ; vì những người mộ-đạo sở-dĩ ăn ở phúc đức là vì tấm-lòng còn ngưỡng vọng sau khi nhắm mắt. Những nhời trừng-ác trong kinh đạo có một cái mãnh-lực ngang với những điều-lệ trong dân-luật vậy.

Nhưng, cũng không nên nhất-đán nói rằng tôn-giáo duy-trì được luân-lý. Có kẻ rất sùng-tín mà rất vô-luân-thường, dám đem tấm lòng tín-ngưỡng ra ứng-dụng cho thỏa những cuộc vật-dục thương-luân bại-lý. Có phen chúng lấy thế ở sức bảo-hộ của thần-lực mà thi-hành những thủ-đoạn bất-lương.

Các nhà học về hình-luật đã nghiệm ra rằng một phần to kẻ dan-ác là kẻ quá tin-sùng đạo quỉ-thần. Có quân giặc cướp thủa xưa tay mài dao-găm, mồm lầm-bầm khấn thần phù-hộ cho trong những lúc đi đâm người, lấy của được chột-lọt

Tuy nhiên nhà đại-tư-tưởng chưa biện-bạch phân-minh tôn-giáo và luân-lý, song cũng có một vài nhà đại-luận chứng-đích rằng : một xã-hội không cần đến tôn-giáo cũng có thể đứng vững được. Cụ Bossuet nói rằng: Duy-trì lấy tôn-giáo quan-trọng bằng duy-trì lấy quốc-gia là cốt bảo-tồn công-nghiệp và dìu-dắt tâm-hồn đến cõi thanh-cao. Nhưng một dân-tộc đã văn-minh dầu cái chính-giáo đã

mai-một đi rồi thì cũng có thể sinh-tồn vĩnh-viễn được.

Đã hay tấm lòng tín-ngưỡng có ảnh-ưởng đến luân-lý thật, nhưng không lấy gì làm cố-thiết quá. Luân-lý lấy gốc ở tôn-giáo thì dám quyết rằng luân-lý ấy có một cái sức mạnh của phong-tục di-truyền, dầu đem lý mà phản-thuyết ngăn-ngừa sự hành-vi của nó cũng là uổng. Nên có dân-tục cứ thờ-phụng quỉ-thần của ông cha là rất hợp với lý đó. Luân-lý sẽ có một cái ảnh-ưởng lớn-lao nếu là luân-lý cha truyền còn nguyên các thuyết-ngôn không hề thay đổi. Nhưng thuyết đạo muốn không phản-trái với lời phê-bình của khoa-học thì người trong phái-đạo ấy phải xướng rằng vị sáng-giáo không vin vào quỉ-thần nào sốt. Hoặc-giả có người họ muốn tránh sự tranh-luận vô-ích thì chỉ nói vắn-tắt một vài nhời rằng : Không cần phải tìm rõ tôn-giáo nào là thực, tôn-giáo nào là hư, mà chỉ cốt cho tôn-giáo phải có ích cho kẻ tòng-giáo là đủ. Ý-kiến ấy là đế-luận của phái thực-vụ, dưới này ta sẽ nói qua.

Cái quan-niệm thuần-lý của luân-lý.

Thuyết lý-học cho rằng : những nghĩa lý thuần-lý đem làm trụ-sở cho luân-lý thì thực vô-hiệu đến sự hành-vi cư-xử người ta vậy, mà chỉ làm khẩu-đầu cho sự tranh-luận thôi. Ta xét qua xem sao.

Luân-lý thuộc về thuần-lý làm gốc là luân-lý ông Kant. Cái học-thuyết rất công-trình tuyệt-xảo của nhà đại-triết-học ấy, từng đem hết tài-năng, tâm-trí về sự truy-tầm căn-nguyên gốc tích luân-lý thành ra lại quay lại các thuyết cũ của các nhà thần-học cũ, mà chỉ thay-đổi sê-dịch ít nhiều. Ông giảng rằng: kiến-thức sự-vật rất thông-đồng biến - dịch, tùy-hợp với tính-cách gốc trí ta, lẽ đương-nhiên là do cảm-giác ta. Khi ông mới bắt đầu cái vấn-đề luân-lý thì cái thuyết-hệ ấy tiêu-diệt ngay mất. Sau ông lại quay lại đến cái chính-thuyết sắc-tạc hơn nên cách phê-phán của ông giản-dị dễ hiểu. Ông nói rằng : cái khởi-điểm luân-lý là tự cái quan - niệm thiện-ác lúc sơ-sinh, đời thượng-cổ. Tấm lòng lành-từ ai cũng sẵn, nên ai ai cũng sẵn lòng tuân-theo một cái mệnh-lệnh tuyệt-đối,sẵn lòng làm thiện hơn là sẵn lòng làm ác.

Đối với những nhà thuần-lý- ọc đời ấy, luân-lý là lẽ-lối chính, nhất-luật ở dân-gian nghĩa là thông - đồng lắm. Điều thiện là làm theo lẽ-lối ấy ; điều chẳng thiện là được tự-do làm không có bắt buộc gì cả. Về luận-lý của phái này dạy dễ hiểu. Ông Kant đã dám quyết rằng phép tắc luân - lý có thể tóm tắt trong câu này : « Bao giờ mình cũng phải cư-xử như bụng mình muốn, cách hành-vi của mình nó theo luật chung cách cư-xử.» Đã nhiều nhà đại-trí thẩm-xét, minh chứng các lý-thuyết về luân-lý ông Kant. Tỉ như ông Berthelot xét rằng : « Ấy là ông Kant xây-dựng cái chân-lý luân-lý mà tựa vào cái gốc vững vàng của thực-tiễn luân-lý để đặt cái phép-tắc vĩnh-viễn chung - thân cho đời. Nhưng, thuyết ấy hay viển - vông cao quá không sao hợp với đời này được. Vậy thuyết ấy nay đã thành một lời ảo-mộng hão-huyền cho chí người. »

Sự ảo - tưởng của các nhà luân - lý.

Những lý-tưởng cổ-đại về luân-lý có hai cái quan-niệm « đáng-khen » và « không đáng-khen » bó lấy nghĩa chữ luân - lý. Đó là cái quan - niệm chánh của ông Kant. Ông vin vào cớ ấy mà nói rằng có Trời mà chỉ có Trời là có quyền ban-phạt thôi. Xét về cái quan-niệm ấy thì rõ rằng cái vấn-đề luân-lý giảm giá đi từ đó. Người ta được tự-do trong cuộc hành-động, làm điều hay, hay làm điều dở nhất-thiết là tùy mình cả.

Khi cái mệnh-lệnh của luân-lý chưa toàn lập hẳn trong tấm lòng vô-ý-thức thì người ta đối với các ác-dục bụng thấy ngần-ngại, thế là người đáng khen vì đánh đổ được cái lửa dục-vọng, nhưng sự ngần ngại tỏ ra rằng luân-lý chưa được nhất-định.

Ai đã nghiệm được việc này thì tôi xin hỏi trong hai đứa đầy-tớ, một đứa tuyệt-vô nhất-điểm dan-lận với một đứa sẵn lòng dan-giảo, nhưng nó lại có sức chống với cái đòi-tính này thì ta nên nuôi đứa nào hơn ? Cứ như ý tôi, thì tôi ghê rằng đứa thứ hai này, sợ không có sức mà trống lại mãi mãi được cái đòi-tính ấy, vậy là dùng đứa đầy tớ thứ nhất thì chắc dạ hơn. Ở đã đành rằng đứa thứ-nhất không đáng khen bằng đứa thứ nhì vì đứa thứ nhất có cái đòi-tính mà đứa thứ hai đáng khen vì nó có cái đòi tính mà lại biết ngăn-ngừ được sự dục-vọng.

Vậy ta phải nên phân-biệt cái ý-tưởng luân-lý và cái ý-tưởng đáng-khen thế nào. Một cái phép tắc thành hẳn trong chí khi sự « đáng khen » phải xa lòng người. Vậy ta có thể nói được rằng một tay có tài biện-luận về luân-lý chưa chắc đã có luân-lý.

Xem ông James nói thế này ta sẽ rõ: « Đem luân-lý của người ta mà xoay quanh vòng « đáng khen » thì thực là các ảo-tưởng phiền Những sự « đáng khen » nó có cái lợi « thực-hành » trông thấy cũng vì đấy mà ta hay suy-tầm đến nguyên-hình giáo-dục luân-lý ở đâu mà ra. Những các động-lực ấy vạch rõ cho ta tường cái nguy-hiểm gớm ghê về nỗi đem những thuyết-lý mới phát-minh ra mà giáo-dục cho nhân-dân. Vì những thuyết mới này chưa từng ktnh-nghiệm thì không những hại cho đời này mà thôi đâu, lại hại đến đời sau nữa ; luân-lý của ta không phải chỉ dùng nhất-thời cho ta, mà chính nó là một cái hương hỏa lâu dài lưu đến hậu-thế. Cái luân-lý hiện-tại ít ảnh-ưởng cho « hiện-tại » mà ảnh-ưởng rất to cho « tương-lai ». Ta sống hằng ngày bằng cái luân-lý của ông cha ta hơn bằng cái luân-lý của chính ta đời nay ; vậy con chau ta nó sẽ sống bằng cái luân-lý của ta hơn là cái luân-lý của nó.

Học thức quan hệ đến luân lý thế nào ?

Một điều nhận sai ở hiện-thời là tưởng rằng học-thức có thể mở rộng được lòng đạo-đức. Chỉ hơi nhận kỹ ra cũng rõ rằng sự học-thức con người không có một chút liên-can gì đến luân-lý cả. Người rất ngu-dốt có thể rất giầu lòng đạo-đức mà người rất thông-thái có thể rất vô-lương vô-đức được. Cái ảo-thuyết xướng rằng học-thức ảnh-ưởng mật-thiết đến luân-lý có đã lâu từ xưa. Người Hy-lạp, về đời ông Socrate có đặt ra cái lề-lối về luân-lý, họ tưởng rằng những sự bất-lương, thương-luận, bại-lý là vì sự ngu dốt của người ta ; chỉ có học-thức họa mới chữa được những điều bất-lương dan-ác ấy thôi. Vậy họ chỉ cần học thuộc lòng một quyển luân-lý là đủ.

Nhưng kỳ-thực thì học-thức đối với luân-lý rất vô-can-thiệp lắm, sự học mở rộng chỉ phê-bình chỉ tổ lay-động đến các cơ-sở thần-bí làm cốt cách cho nhiều điều đạo-đức. Ta cũng không cần thêm dài giòng văn-tự để biện-luận sự học-thức chứa-chốt trong trí người ta mà không có chút ảnh-ưởng gì đến luân-lý cả. Hoặc-giả ai còn ngờ-ngại thì chỉ nên nhận-kỹ mấy đứa trẻ, cũng chung cha mẹ ở một gia-đình, cũng chịu giáo-dục ở một học đường, một thày, thế mà luân-lý đứa hơn đứa kém thì biết.

Luân-lý lấy lý-tính và khoa-học làm gốc

Khi cái ức-thuyết « ông Trời cầm quyền thưởng-phạt » không đứng vững được nữa thì các nhà triết-học có thể tự hỏi được rằng sao luân-lý lại không có thể lấy lý làm gốc được. Lý-tính cho ta xây-dựng được một cái lâu-dài cần phải có rộng kiến-văn. Vậy ta có thể mong đợi ở lý mà xây-dựng một nền luân-lý. Đó là sự ảo-tưởng cuối cùng của các nhà triết-học. Lòng tin rằng có thể thấy ở trong lý các cách-thức xử-thế là tại cái lầm về tâm-lý người ta: Tin rằng chỉ có cái luân-lý duy-lý mới có thể làm hướng-đạo cho xã-hội cho nhân-quần.

Nhiều nhà triết-học, giáo-dục, chánh-trị hiện-thời vẫn cho rằng luân-lý do lý mà ra. Nhưng ông Boutroux nói rằng: « Các phép-tắc duy-lý của cách xử-thế người ta thì ai ai cũng công-nhận rằng luân-lý thành-lập ở lý, nhưng sự làm đó chưa được thông-đồng lắm. Như ông Henri Poincarré có nói rằng nếu luân-lý thực do khoa-học thì khoa học cũng không đủ lực hạn-định được phép tắc xử-thế của người ta. Rồi ta sẽ rõ rằng trong cái luân-lý-thực-tiễn thì tuyệt-nhiên không có gì do lý cả. Những nền-gốc luân-lý là thể-thức tự tâm độc-lập hẳn với lý. Người ta có thể nói một khoa-học duy-lý mà không có thể nói được luân-lý duy-lý ».

Thôi, cũng bất-tất biện-luận ra đây các phương-pháp duy-lý của luân-lý thêm vô-ích. Những phương-pháp ấy không có gì là chân thực mà chỉ là sự ảo-tưởng thôi. Những phương-pháp nào đã được thiên-hạ hoan-nghênh trong một quãng thời-giờ ngắn-ngủi thì nay cũng tiêu-tán. Hết thảy các phương-pháp thuần-lý ấy còn đứng vững được là nhờ các nhà xướng lợp các phương-pháp ấy có thể tìm mưu, đặt kế để thiên-hạ chịu nhận những phép-tắc luân-lý của mình muốn ban-bố ra. Đã như vậy thì các thuyết-lý của mình cũng vô-giá-trị vì phải khổ-tâm bắt họ theo.

Một cái mệnh-lệnh luân lý duy-lý không có thể trở nên một cái mệnh-lệnh tuyệt-đối. Nếu có phải mất công uổng phí làm một việc hão là phải xây dựng một cái phương-pháp gì chăng nữa thì ta chỉ nên lấy sự ích-lợi khoái-lạc, lòng duy-tha sự khẩn-yếu hay là các cớ khác làm gốc, chứ đừng lấy duy-lý làm gốc thì ảo quá.

Người nào chỉ tuân-theo cái đề-luận duy-lý theo như tính-cách một vài nhà triết-học thì ít khi kiên giữ mãi được luân-lý, hễ hơi thấy lợi thì luân-lý cũng đi đời.

Cái địa-vị lý-tính không phải là không có hẳn trong luân-lý, nhưng chỉ hơi có thôi. Luân-lý cũng có thể dùng cân nhắc suy-lý. Luân-lý chỉ lợi-dụng cái thiên-lực ta thôi chứ không thay vào tinh-tình hay các ảnh-hưởng nó khiến được ta.

Kỳ sau sẽ tiếp theo các chân-động-lực của luân-lý *(Les facteurs réels de la moralité)*.

(Còn nữa) PHÙNG-BẢO-THẠCH

QUỐC-VĂN BÌNH LUẬN

(Tiếp theo)

2. — Thơ đề-vịnh.

Thơ đề với thơ vịnh khác nhau.

Phàm trông thấy một vật gì mà muốn mô-tả nó ra, hoặc tả hình trạng, hoặc tả tinh-thần, trong một bài thơ, có câu thời sấn ngay vào thân phận cái cảnh-vật ấy mà phu-diễn, có câu thời lấy cái cảnh-vật khác mà tỉ-nghĩ với nó: như thế là thơ vịnh. Người ta làm thơ vịnh vật thường hay mượn cái vật mình đương vịnh đó để ngụ cái chí khí cảnh-ngộ của mình hay cái thân-phận của một hạng người nào.

Khi mình đến một nơi thắng-du lạc-địa, danh-lam cổ-tích nào mà mình súc-cảnh sinh-tình, hứng để một bài thơ hoặc tả cảnh xinh đẹp, hoặc tả cảnh phồn-hoa, hoặc tả cảnh tiêu-điều, hoặc tả cảnh cổ-tịch, những người làm thơ ấy cứ đến câu kết thì ngụ cái ý khoái-thiết hay sầu-muộn, hay cảm-khái của mình, thế là thơ đề.

Thơ vịnh thì chủ-ý tả hay bình-luận cái gì chỉ lấy một cái ấy làm đề-mục, rồi cứ lấy cái ấy ra mà mô-tả thôi. Thơ đề thì khi mình chơi một cảnh núi, cảnh sông, cảnh chùa nào v. v.. mình có thể đem cả những vật chung quanh đó mà bao khoát cả vào trong một bài thơ của mình.

Ấy thơ vịnh và thơ đề khác nhau là thế. Thơ vịnh như bài vịnh cây thông trong chậu của ông Đoàn-Như-Khuê:

Hoa những đua xuân hớn-hở cười,
Tùng riêng một chậu bốn mùa tươi.
Chiều người, cũng đừng cho làm cảnh,
Ra đất thời cao đến tận giời.
Thanh-vắng chờ nơi chim hạc đậu,
Lạnh-lùng chỉ ngại giọt sương rơi.
Nghìn năm gốc cũ cây bền chặt,
Bóng cả xin cho rợp mọi người.

Sáu câu trên thời lời hay mà ý cũng hay cả. Câu kết có người bẻ là nói hơi xa, vì thông trong chậu thì có bao giờ bóng cả. Song bình-giả trộm tưởng đó là nói dư-ý về sau, thời cũng không hại.

Ấy là mượn cái vật mình đương vịnh mà ngụ chí-khí mình.

Như bài « Vịnh cái hoa rụng » của ông Hạc-thần Nguyễn-Thượng-Huyền:

Trận gió vô-tình khéo tả-tơi,
Vườn hồng tan-tác cánh hoa rơi.
Mới hay bạc-mệnh nằm trong số,
Há phải hồng-nhan giống ở đời!
Phong gấm dủ là nào những lúc!
Phai son lạt phấn tiếc cho ai!
Ai về nhắn khách giai-nhân biết:
Cái phấn thoa-quần chớ nghĩ chơi.

Ấy là mượn cái vật mình đương vịnh mà ngụ cái thân-phận một hạng người khác.

Thấy hoa rụng mà tưởng thân-phận một người hồng-nhan, ấy là nói người hay nói hoa, nói hoa hay nói người, thơ vịnh như thế cũng là một bài giai-tác.

Thơ đề như bài « Chơi thành Cổ-Loa » của ông Trần-Tuấn-Khải, các nhà bình-phẩm phần nhiều cho bài ấy là được. Vậy xin lục ra đây:

Thành-quách còn mang tiếng cổ-loa,
Trải bao gió táp với mưa sa.

Nỏ thiêng hờ-hững giây oan buộc,
Giếng ngọc vơi đầy giọt lệ pha.
Cây cỏ vẫn cười ai bạc-mệnh,
Cung đình chưa sạch bụi phồn hoa.
Hưng vong, biết chửa người thiên cổ?
Tiếng quốc năm canh bóng nguyệt tà.

3° Thơ tả tình.

Phàm đắc-ý điều gì mà phát ra thơ, hay buồn bực điều gì mà phát ra thơ, nhớ bạn mà nên thơ, hay bực chuyện đời mà nên thơ, hoặc nghĩ ngợi, ước ao về sự gì mà làm thơ nói về sự ấy, cùng là gởi thơ cho ai mà nói cái ý riêng của mình đối với người ta, thời đều gọi là thơ tả-tình cả. Đã gọi là tả-tình thời tất phải đem cái chân-tình mà tả, không nên tả lông-bông, nhưng còn có một cái khó là mình tả cái tình riêng mình mà lại làm thế nào cho lời văn réo-rắt ý tứ mặn-mà để cho người đọc đến phải sinh cảm, phải nghĩ ngợi vào đó, thời mới là thơ tả-tình hay được.

Phàm những bài thơ nôm như là những bài vô-đề (nghĩa là không bó buộc vào đầu bài gì), những bài tự-thuật, những bài cảm-tác, những bài thuật-hoài, tuy người làm thơ muốn đặt cái đầu bài thế nào mặc lòng, song hễ có nói đến cái tình riêng ý riêng của mình thời cũng đều thuộc về thể thơ tả-tình cả. Nhiều khi nhân trông cảnh mà súc-động đến tình riêng, thời có thể tả cảnh được vào thơ, nhiều khi nhân tả tình riêng mà có thể lấy được đến tình đời, thời lại có thể hàm-súc được nhiều ý-vị nữa, nhưng cốt là phải xếp thứ-tự cho thật khéo, lại phải lựa lời cho dễ nghe.

Thử đọc bài « Thơ-thẩn » của ông Nguyễn-Khắc-Hiếu (ở báo *Hữu-Thanh* số 10) :

Phòng văn lạnh ngắt, bóng giăng mờ.
Ngồi nghĩ thơ mà luống thẩn-thơ,
Chỉ thẩm ai người tơ-tưởng mối,
Ruột tằm còn những vấn-vương tơ.
Bụi nhờn mặt trắng da đen sạm,
Tuyết nhuộm đầu xanh tóc bạc phơ,
Thơ nghĩ chưa ra, già đã tới,
Buồn chăng ai hỏi, bạn làng thơ ?

Lại đọc bài « Cảm - tác » của ông Hoàng-Ngọc Phách (đăng ở báo *Nam-phong* số 44) :

Hiu-hắt trời thu trận gió lồng (1)
Một mình trước án ngọn đèn giong,
Ngâm câu giáo-huấn ngâm không chán
Nghĩ chữ chung-tình nghĩ chửa xong,
Mây nước khôn khuây lòng sớm tối,
Râu mày riêng thẹn với non sông.
Trời Nam tri-kỷ nào ai tá ?
Có tỏ cho nhau một tấm lòng.

thời thấy một ông buồn về thơ-thẩn, một ông cảm về tình riêng, đều đem tình mà tả ra thơ cả. Song bài của ông Hiếu thời các bạn làng thơ nhiều người đọc sinh-cảm mà công-nhận là hay, cái hay đó không phải vì trong bài có ý gì cao cho lắm, chỉ khéo luyện lời cho đạt được ý nên thành ra lời hay mà ý cũng hay đó mà thôi. Còn bài của ông Phách không phải là không có ý hay, nhưng tiếc vì lời chưa được luyện cả, tuy có câu ngũ lục cũng thanh-thoát, nhưng câu tam tứ khi thật-thà, câu kết cũng không hóa, nên khó khiến cho người đọc sinh-cảm, đã chưa khiến được người cảm, thời có lẽ chưa công-nhận được hay.

4 Thơ vịnh sử, thơ đề truyện.

Vịnh sử và đề truyện hai lối cũng tương-tự nhau, nghĩa là đều xét về thân-thế, cảnh-ngộ, cái công việc của những người ở trong sử trong truyện mà đề vịnh ra thơ vậy. Thơ vịnh sử

(1) Văn lồng gieo vào đầy hơi ép (Rư).

và thơ đề truyện, tức cũng như là nghị luận về người trong sử, truyện đó : đã là nghị-luận, thời cốt phải tìm lấy lẽ phải mà nói, chớ nên cầu-kỳ mà đem người hay chê ra dở, đem người dở khen ra hay. Như thơ đề tràng Thúc, vịnh cô Kiều cùng là đề truyện Trương-sinh, Oanh-Oanh v.v.. thời còn có thể đặt cho lấy mới hoặc khen hoặc chê mà hay là được, chớ còn như thơ vịnh sử, vịnh đến những bực anh-hùng, liệt-nữ, trung - thần, hiếu-tử thời chớ nên cầu lấy ý cao mà hạ bút chê bai, vịnh đến những kẻ loạn-thần,, tặc - tử, dâm - phụ, gian-phu thời chớ nên cầu lấy ý mới mà nặn lời khen ngợi, vì cái chê khen ấy thật có ảnh-ưởng đến phong-hóa lắm. Vậy thời thơ vịnh sử phần nhiều lại khó hơn là thơ đề truyện vậy.

Song dẫu vịnh - sử hay đề truyện người nào, cũng cốt phải có ý bình-luận cả, chớ không phải là cứ đem sự thật của người ấy mà kể-thực ra đâu.

Thơ đề truyện như của ông Nguyễn-Khắc-Hiếu đề Kiều hồi thứ 19.

Tiếng sấm ân-tình bốn mặt ran,
Tương-quân chi tiếc cánh hoa tàn.
Đôi hàng nước mắt đôi làn sóng,
Nửa đám ma chồng nửa tiệc quan,
Tổng-đốc có thương người bạc-mệnh,
Tiền-đường chưa chắc mả hồng-nhan.
Trơ trơ nắm đất bờ sông nọ,
Hồn có nghe xa mấy giọng đàn.

Cùng là bài vịnh bà George Sand của ông Nguyễn-Mạnh-Bồng :

Xem văn mà luống tiếc cho người.
Tài đức sao không vẹn cả hai.
Chồng nọ chồng kia chi rắc-rối,
Con này con khác khéo lôi-thôi.
Văn-chương thơm có truyền thiên-cổ,
Tinh-hạnh nhơ còn để vạn đời.
Ông Muýt-xê kia người cũng lạ,
Hương thừa hoa thải cũng mê-tơi !

Xem hai bài đó, đều có ý mới mà nghị-luận cũng sác-đáng cả.

Phàm vịnh người nào trong sử, mà xét xem có thể chê được thời cũng nên lấy phải mà nghị-luận, song như khi vịnh đến những bậc đáng cho quốc-dân phải sùng-bái, thời khen đã vậy lại cần phải dùng những chữ trang-trọng thời mới được.

Như bài vịnh bà Triệu-Âu.

Không duyên không kiếp cũng không chồng,
Cái nợ trần-hoàn cái nợ chung.
Nhắm mắt rời chân coi tạo-hóa,
Kề vai vắt vú gánh non sông.
Sánh cùng hai gái giòng con Lạc,
Thương lấy trăm giai giống họ Hồng.
Thành bại kể chi thiên-hạ-sự,
Nữ-nhi như thế cũng anh-hùng.

(Đoàn-như-Khuê sao lục, in trong Cẩo thơm toàn tập)

Ấy, khen mà có bình-luận, dùng điển cũ mà hóa ý mới, lời đặt êm mà vẫn hùng, thật là một bài thơ tuyệt-diệu vậy. Song riêng ý bình-giả thời trộm nghĩ bầy chữ « thành bại kể chi thiên-hạ-sự » dùng toàn chữ cả, cho nên câu đó chưa được linh-động, muốn đổi làm « thành bại, sự đời thôi chớ kể » không biết có được không ?

Cũng cùng một bài vịnh Triệu-Âu đó, mà ta lại đọc luôn bài sau đây :

Đảm-đang không những việc gieo thoi,
Cái gái trời Nam khéo nẩy nòi.
Liều với non sông ba tấc vú,
Sông vào hàng trận một đầu voi.
Ngô-quân mất vía đà tan-nát,
Nữ-giới như bà cũng hiếm-hoi.
Ai bảo hoang-đường không có chuyện,
Còn gương oanh-liệt để mà coi.

(Vũ-tích-Công Nam-Phong số 44)

Bài này thật kém bài trên lắm, lời tuy không quê nhưng mà non,

câu tam tứ muốn đặt cho hùng nhưng không hóa, câu luận và câu kết đều chưa luyện mà ý cũng tầm-thường cả. Song bài này có một câu đáng chê nhất là : « Cái gái trời nam khéo nẩy nòi » thời rất không trang-nhã ! Vịnh bà Triệu là một bà rất đáng kính mộ, mà sao lại dùng những câu như thế ! « Cái gái trời nam khéo nẩy nòi » thời có thể dùng làm câu chê bai những hạng du-nữ thời nay được, vì ý khen không rõ, mà rõ ra ý chê !

Ôi ! chê người đáng chê cũng còn phải dùng chữ cho trang-nhã, huống nữa khen người đáng khen, lại chẳng dùng lời trang-trọng mà được ru ? Vậy những nhà làm thơ vịnh sử, ha bút nên cho cẩn-thận.

5. Thơ thù-tiếp

Phàm làm thơ mừng cụ nào lên thọ, cậu nào đẹp duyên, viếng ông bà nào tạ-thế, cùng là thơ họa vần của ông nào lưu-giản, ông nào tự-thuật hay là đưa tặng ai, đưa tán ai, đều là thơ thù-tiếp cả. Thơ thù-tiếp thời chỉ cốt lấy lời cho đẹp trước, và lại cốt sao cho đạt được cái ý của mình đối với người ta là hơn. Thơ thù-tiếp nếu lời không hay ra, thời không ai muốn đọc, vì nếu có lời hay ra nữa thì cũng không có thú-vị như là các lối thơ kia.

Thử đọc bài thơ mừng ông quan về hưu :

Từ ngày ông được nghỉ về luôn,
Ngon rượu, ngon cơm, giấc ngủ ngon.
Làng bạch sum-vầy vài cố-lão,
Buồng đào quấn-quýt mấy hầu non.
Lên câu quốc-ngữ khi cùng bạn,
Kêu tiếng cô-quân lúc ẵm con.
Tuổi đã bảy mươi mà mạnh nhỉ,
Mừng ông sống dẫy một trăm tròn.

(Không nhớ là của ai).

Bài ấy tuy hai câu đầu hơi quê, song bốn câu giữa đặt cũng đã dụng-công mà lời cũng dễ nghe cả. Song chẳng qua chỉ là một bài tán ông quan, còn có thú chi !

Phàm mừng ai, tặng ai, hay là viếng ai, mà hơi có ý nghị-luận sâu xa thời dễ sinh oán, cho nên thơ thù ứng, nhiều người chỉ dành về một ý tán, tán thời không thú, không cần phải trích bàn nhiều.

Tuy thế, những người đã có tài về thơ, có công về thơ, thời đến thơ thù-ứng cũng có thể tìm được ý hay luyện được lời hay, mà đọc lên có vị.

Nói về thơ trường-thiên

Phàm muốn tả cảnh gì, ngụ ý gì, mà nói ngắn không hết được, tất phải nói dài, gọi là thơ trường-thiên. Thơ trường-thiên có thể đặt dài thế nào cũng được, hoặc một vần kéo đi suốt bài, hoặc 4 câu một vần mà hợp bao nhiêu cái 4 câu lại thành một bài, nếu xếp đặt cho có từng thứ, thời người đọc càng thấy dài càng vui nghe. Thơ trường-thiên lời lẽ phải cho hùng-hoạt, ý-tứ câu nọ câu kia phải liên-tiếp nhau như nước trôi như lửa chảy mới là hay. Thứ nhất là bốn câu mở đầu cho đột-ngột mà lung động được toàn đề, nếu mở lên mà không đột-ngột, thời cái thế chuyển xuống không hùng hoạt mà nghe không vui, cả bài không nổi, mở lên mà không lung động, thời ý tứ cả bài lạc-chạc mà không liên-quán. Bình-giả đã từng xét nhiều bài thơ trường-thiên bằng chữ nho, bài nào đã gọi được là hay thời tất không qua hai điều đã nói đó.

Mở lên có vẻ đột-ngột mà sáng ý cả toàn-thiên thời như bốn câu đầu ở bài « Hầu giời » của ông Nguyễn-Khắc-Hiếu mới là hay :

Đêm qua chẳng biết có hay không,
Chẳng phải hoảng-hốt không mơ mòng,
Thực hồn thực phách thực thân-thể,
Thực được lên tiên sướng lạ-lùng.

Lối thơ trường-thiên đã nói, lời đặt cốt phải cho hùng, vậy trong từng câu chữ bổng chữ chìm, chữ cao chữ thấp, cần phải lựa đặt, sao cho câu lên câu xuống đều được mạnh cả là hay.

Trong quyển « *Duyên-nợ phù-sinh* » của ông Trần-Tuấn-Khải có bài « Nhớ bạn » in ở trang thứ 13, bài ấy liên-tiếp sáu bài mỗi bài 4 câu vần bằng, cứ câu cuối bài trên lại bắt luôn xuống bài dưới, vậy 6 bài cùng một vần cả, tức là lối thơ « *tứ-tuyệt liên-châu* » chứ có phải là lối thơ trường-thiên đâu. Ông Tuấn-Khải cho vào mục thơ trường-thiên thời tưởng cũng lầm vậy. Nhân xin nói để các bạn đọc văn biết rõ.

Mục thơ trường-thiên ở tập « *Duyên nợ phù sinh* » ấy lại còn có bài « Chơi thuyền Hồ Gươm » in ở trang thứ 14, xuất một bài dài mà câu nào cũng toàn là điệu thơ tứ-tuyệt, bát-cú cả. Thử trích mấy câu đầu và mấy câu cuối mà xem như :

Trên mặt Hồ Gươm một lá thuyền,
Khoan khoan tay lái gió đưa sen,
Mũi thuyền lơ-lửng đè cơn sóng,
Gợn nước long-lanh rọn bóng đèn.
. . . . . .
Bờ cỏ canh tàn khách vắng tanh,
Đường về một bước một trông quanh.
Trông quanh lại thấy cây cùng nước,
Nước tối mây im mấy đoạn tình.

Ấy suốt cả bài câu nào cũng đặt như thế, không có chữ cao, chữ bổng cho lời hùng-tráng, nên thơ thời vẫn êm nhưng không hợp với thể-lệ thơ trường-thiên, đọc lên nghe như nhiều bài tứ-tuyệt cùng theo một đề-mục đó, chứ không ra một bài thơ trường-thiên vậy. . . . . .

Thế mới biết thơ trường-thiên muốn đặt cho được hùng-hồn và lưu-loát, thật cũng công-phu thay !

(*còn nữa*)

TRỊNH-ĐÌNH-RƯ.

MỘT CÁI THÓI XẤU TRONG BÁO-GIỚI

Tôi đọc « *Công Luận Báo* » số 505 ra ngày thứ ba 20 Juin 1922 thấy ông Công-chúng viết một bài thống-mạ người làm báo có thói ấp-úng, nhan đề là « *Một cái thói xấu trong báo-giới* », đại-ý ông nói rằng có một vài ông thông-tin của nhà báo « *Công-Luận* » gửi thư về tòa báo xin với tòa soạn công-kích cái thói xấu rất đáng khinh bỉ trong làng báo là cái thói diễn-tả tư-tưởng ý-kiến mình ra với chúng-nhân ở trong tờ báo mà dùng cái lối văn ấp-úng lúng-túng (1) khiến cho người đọc khó đoán được ra là mình muốn nói người nào, muốn bàn việc gì. Ông Công-chúng nói như thế, ông có diễn-giải kỹ-càng cái thói ăn nói ấp-úng ra thế nào ở dưới, tôi đọc đến đâu cảm-tình tôi lại-láng ra đến đấy, khiến cho tôi muốn nín không thể nín được, muốn thôi không thể

1. Tức là cách nói người nào hay việc gì không dám gọi tên gọi việc ra chỉ nói cạnh nói khóe mà ám chỉ thôi.

thời được, bèn lấy bút mực mà phụ-luận vào bài của ông ít lời, cũng gọi là cùng ông cùng đánh tiếng chuông cảnh-cáo mà thức những kẻ đương nằm trong giấc mộng u-mê ở trong làng báo vậy. Tại sao thế? Vì nước ta gần đây cái thói xấu ấy nó đã lai-láng ra khắp cả các tờ báo, hình như hầu hết lấy cái cách ấy làm tự-đắc, cho rằng làm báo có thế mới có giá-trị, mới khiến cho người ta sợ người ta phục, mới khiến được người ta cho quyền cho lợi. Ôi! sao mà mờ ám đến thế nhỉ? Bởi vậy cho nên những người nhiệt-thành công-ích, chính-nhân quân-tử thấy thế mà lo cho cái tiền-đồ nước nhà bị mấy kẻ ấp-úng ở lời nói, lúng-túng ở câu văn, lòng như lang, dạ như thú, đem cái tài biện thuyết xấu-xa lợi-dụng tờ báo mà diễn ra những cảnh-tượng không ra gì để dẫn quốc-dân vào đường hoan-tân tối tăm, mà phải dùng lời dược-trạch cứu-vãn lại cái sóng đời-phong kia.

Quí hóa thay! lời ông Công-chúng, ông nói rất phải: vẫn hay rằng trong cái nghề làm báo của chúng ta đôi khi nó bó buộc chúng ta phải phản đối người cùng xã-hội ta thật. Nhưng phản-đối là phản-đối các ý-kiến của nhau, vì việc công-ích công-lợi cùng nhiệt-thành muốn cho được chấn-hưng mà kẻ này nói thế này, người khác bàn thế khác, người tưởng thế này là phải, kẻ cho thế ấy là lầm, vậy đem cái việc ấy nói rõ-ràng ra để cùng nhau cùng luận nạn, xem ý-kiến nào là phải thời làm, ý-kiến nào là sai thời tránh, đó là một lẽ; đến lẽ thứ hai như báo này có một tin gì hay có một bài gì có thể phạm hại đến danh-dự quyền-lợi người khác, hoặc có thể phá hoại được công-cuộc ích-lợi chung thời báo khác lấy công-nghĩa mà vì người bị công-kích thanh minh, hay là thấy việc gì có hại cho nhân-quần xã-hội hoặc thấy người nào làm những điều trái đạo-nghĩa trái luân-thường mà thanh-tội để khiến cho việc ấy trở nên ích-lợi, người ấy quay về thuần-lương, thực là hay lắm. Vậy thời sự phản-đối nhau kia há chẳng là cần mà có ích lắm ư? Song ý tôi thời tôi nghĩ đã đến phản-đối nhau mà phản-đối tới kịch-liệt thời cũng khó coi thay! Chi bằng người ta có việc người ta làm, mình có ý-kiến của mình, mình giải, đôi bên đừng xung-đột với nhau mà cùng tương-tư tương-ích thời hơn. Bằng không thể ôn-hòa quân-tử như thế được, thời ta đường đường chính-chính gọi tên chỉ việc ra mà bàn, bảo người ta lấy đường hay, dậy người ta lấy lẽ phải, chờ cho đến ngày kết-quả thế nào ta hãy lại tìm phương kiểu-chính, can gì phải ấp úng lúng-túng mà chi? Ôi! đến như hoặc thấy người ta hơn mình mà ghen, hoặc thấy người ta khoe mình mà ghét, vì tranh danh tranh vị mà sinh ra ghét ghen, chiếm lợi chiếm quyền mà thành ra ghen ghét, mà phản-đối người thời thật không còn chi đáng kinh đáng bỉ cho bằng vậy - Hội buôn nọ thấy hội buôn kia mở, nhà báo nọ thấy nhà báo kia lên, sở in này thấy sở in khác dựng, hàng sách nọ thấy hàng sách kia ra, mà sinh lòng ghen ghét rồi tìm đường công-kích để chực làm hại lẫn nhau, điều đó thật là tiểu-nhân chi-cực, điều đó thực là đê-tiện vô cùng.

Nhân tiện lại xin đem một vài chuyện cũ ắc các độc-giả hẳn còn chú-ý, như ông chủ-bút một tờ tân-báo kia lợi-dụng ông chủ-nhiệm một tập tạp-chí khác không được, lấy đó làm hiềm, nay làm bài xã-thuyết nói cạnh, mai làm bài hoạt-kê nói sỏ, khi câu thời-sự, lúc bài ngụ-ngôn, rồi lập-tâm làm cho mất cả giá-trị của cả bọn người ta mà sỏ siên lây cả người này người khác, những lời chênh-lệch đầy cả ở trên tờ báo kia, khiến cho quốc-dân không hiểu là chi chi hết; lại ông trợ-bút ở một nhà tân-văn này xin làm việc ở trong một nhà thư-xã khác không được mà ra hầm-hầm giận dữ hết đăng bài xã-thuyết này để ám-chỉ người ta sự này, lại bài xã-thuyết khác để công-kích người ta sự khác, nay câu hài-đàm, mai sui người in bá-cáo việc riêng v. v Than ôi! sao mà hèn mạt thế? Lại còn cái thói đi đâu người ta vô-tình sơ-ý một chút thời căm trong tâm về viết bài nói chọc, hay người ta không cho ăn không cho uống, cũng tức mà làm báo nói cạnh. Than ôi! hỡi hỡi các ông làm báo hiện-thời có lòng xấu thói xấu ấy, tôi hỏi các ông sao mà nhẫn-tâm ở cái địa-vị tiểu-nhân đê-tiện như thế mà các ông lấy làm đắc-chí được nhỉ?

Ông Công-chúng lại nói rằng: trí-tư-tưởng của người ta thường vì cảnh-ngộ, lịch-duyệt và học-vấn không giống nhau. Đã khác nhau thời người này ý-kiến thế này, người khác tâm-sự thế khác, ai cũng có cái thiên-lương tốt mà ai cũng muốn làm việc hay tất cả Nếu không phải là những đứng toàn-tri toàn-năng, nếu không phải là ông giời ông thánh, thời hỏ dễ ai đã tự chắc rằng mình hoàn-toàn vô-khuyết được. Nếu ta thấy người nào trong xã-hội hoặc là trong bạn đồng-nghiệp ta có một tư-tưởng gì, mà ta cho rằng như thế là sai-lầm, như thế là chưa được, thời ta cứ đem ngay việc ấy, người ấy, ý-kiến ấy, lấy chính-lý chính-nghĩa mà nói cho người biết rằng phải làm như thế này mới được hoàn-toàn, phải làm như thế nọ mới được tiến-đạt, nói cho minh-bạch để cho người ta đáp lời; lại xem ý-kiến của người ta mà phụ thêm ý-kiến mình vào lấy tình hữu-ái mà đối phó với nhau. Ấy việc trong xã-hội cũng nhờ thế mà tiến-bộ được. Vì người nọ chau-dồi cho người kia, người kia chỉ-dẫn cho người nọ, không ai dấu ai điều hay, không ai tiếc ai lẽ phải, tụ cái phải vào mà gây nên một cái xã-hội văn-minh cùng tương-tụ với nhau bằng một cách êm-đềm ân-ái, vui-vẻ biết là bao! Can chi lại phải ấp-úng nói sỏ nói cạnh, chỉ có chê mà chẳng có khen, chỉ có nói xấu người mà không chỉ lối cho người đi thế nào là phải; như thế chẳng qua «Xú-diện ố nga-my» mà nói sằng bàn bậy mà thôi vậy.

Ông Công-chúng lại nói rằng: cái nghĩa-vụ của con nhà báo là phải có một cái chủ-nghĩa cho cao-thượng, cái tâm-địa cho thanh-minh, bao giờ mình cũng phải bảo mình rằng: «Này một lời nói một câu văn của ta có quan-hệ đến tiền-trình của nước nhà nhiều lắm đó; ta mà nói phải, làm văn đứng-đắn thời được ích-lợi chung cho nòi cho giống cho xứ-sở quê-hương nhiều lắm đó.» Bao giờ cũng lòng lại nhắc lòng như thế mà làm những điều hợp danh hợp nghĩa, nói những lời chính-đại quang-minh, đừng có cầm ngòi bút bới lông tìm vết mà chỉ-nghị người này vì sự ghen ghét, công-kích người khác bởi sự thù-hiềm, như cái thói mấy người làm báo nước ta đời nay hay dùng, mà dùng lại dùng cái cách ấp-úng ám-muội. Than ôi! viết báo như thế thời cầm bút làm gì cho uổng giấy bút mực mà thêm có tội với đồng bang tổ-quốc!

Có người nói rằng: những người phải ấp-úng như thế là sợ rằng gọi tên gọi việc người khác ra mà nói thực

thà minh-bạch thời người ta mất lòng có phương hại đến tình hữu-ái cho nên phải như thế vậy. Ôi! người nói ấy chẳng ngu thời cũng là gàn. Đã sợ người ta mất lòng thời đừng nên nói ra, đã nói ra dù nói mập-mờ, dù nói minh-bạch đều khiến cho người ta mất lòng được cả. Chi bằng đã vì việc công-ích công-lợi mà nghị-luận thời nghị-luận cho đường-hoàng chính-sác, nói có sách mách có chứng, hai năm rõ mười, gọi ra mà nói, khiến cho người ta có tội thời chừa, có lỗi thời đổi, đã làm việc hợp nghĩa hợp lý thời chắc người bị công-kích nghe lời nói phải cũng phải tỉnh-ngộ mà cảm-ơn. Những người ra làm việc đời đã nói rằng không ai dám mười phần tự tin mình cả mười mà không vui lòng nghe lời nói phải, vậy chỉ sợ mình nói càn nói bậy ghen ghét người mà đặt lời ra để nói bậy, chứ thực là lấy bụng chân-thành mà cảnh-cáo cho người ta thời ai nỡ lòng giận. Song le, nếu mình đã vì công-ích công-lợi mà thấy việc sai lầm nên thanh-minh cảnh-cáo thời có lo gì người ta giận; vì rằng nếu lời nói của mình phải thời thiên-hạ công-nhận cả, người nào nghe lời phải mà giận mình thời lại là người không thể nói với được. Ôi! người không thể nói với được, nói ra mất lời thời nói làm chi? Nếu đã không muốn nói thời thôi, đã nói ra nếu người ta bằng lòng thời người ta đáp lại, ta đã xem lời đáp có hợp lẽ phải hay không đã; nếu hợp ra thời ta tuyên-bố rằng người ta phải mà ta cũng chỉ mong cho người ta được như thế mà ta phải nói mà thôi; nếu người ta đáp còn sai lầm thời mình lại sửa lại cho người ta theo cho đúng lẽ phải. Ví dụ như mình biết việc Ích-Hữu Thư-Xã là hay, việc ấy là nên làm, thời mình tán-thành cho nên việc công-ích, trước hết ta hãy xem Điều-lệ Hội, nếu thấy có điều gì chưa ổn thời ta gọi ngay điều ấy ra mà cảnh-cáo cho người trong Hội phải sửa đổi để cho hoàn-toàn; sau ta xem đến cách hành-động của viên chủ-nhiệm, nếu thấy chưa được đúng như cái sở-ước của mình thời mình gọi ngay ra mà bảo cho biết rằng như thế này thời mới thịnh-vượng, như thế khác mới nên tiến-đạt được, bày phương tính kế cho người ta thành-sự. Ôi! như thế chẳng những người ta không giận mà người ta còn thêm ơn nữa vậy. Chứ nếu phương-sách mình không bảo cho người ta được cái gì, lý-sự không dẫn cho người ta được cái gì, lời tán-thành cho người ta không có, chỉ đặt ra những lời sỏ-siên vô chứng cớ mà ấp-úng nói càn, vậy người ta gan ra thời người ta mặc không thèm giả lời, người ta nóng lên thời người ta phải phản-đối kịch-liệt, khi bấy giờ thời mình mất giá-trị mình mà vô-lối đến người ta, thế thời phản-đối với người ta, hỏi có ích gì? Vì rằng nếu mình phản-đối người ta không có sự thực để người ta cãi lại được thời người ta cho là vì những sự ghen ghét riêng mà định làm hại người ta thời tiếng tiểu-nhân tư-cách, tiếng ố-nhân thắng-kỷ bao giờ mình rửa cho sạch được. Vậy, hỡi hỡi các ông hay căm ghét người kia hỡi, các ông nên cẩn-thận ở sự nói mới được; vì các ông ấp-úng lúng-túng sỏ-siên cạnh-khóe thời người ta không đủ sợ, thường có khi người ta không giả lời; đến như gọi người ta ra mà nói, chứng-cớ không hiển-nhiên, ăn nói không văn-nhã, khéo không người ta kiện tại tòa được, nếu chẳng đến sự kiện-cáo, người ta lấy chính-ngôn đáp lại thời bẽ mặt cho người phản-đối vậy thay!

Nói tóm lại, bàn cho phải ra thời dù thế nào cái thói gây lộn nhau trên tờ báo, phản-đối nhau ở lời văn, bới lông tìm vết mà công kích nhau, vẽ bèo ra bọ mà chỉ-nghị nhau, cái thói ấy thật là thói xấu, người làm báo ở nước ta ngày nay không nên giữ thói ấy làm tự-đắc nữa. Ôi! dân-trí chưa khai-minh, nhân-tâm còn hoán-tán, xã-hội còn chưa đến cực-điểm, quốc-gia chưa đã thật văn-minh, còn biết bao nhiêu vấn-đề ta cần phải giải-quyết; sao ta lại nỡ dùng cái thì giờ quí-báu của ta mà chăm-chăm vào việc đê-tiện là việc nói sỏ người ta không dám lộ mà phải ấp-úng lúng-túng. Ông Công-Chúng nói rằng: xin ai có thói ấy thời chừa. Tôi cũng xin với các ngài như thế mà có bài này vậy.

NGUYỄN-MẠNH-BỒNG

NAM SỬ DIỄN CA

Dụ-Tôn luống giữ ngôi rồng
Chính-quyền sắp đặt mặc lòng Trịnh-[Cương.
Lục-phiên coi việc binh-lương,
Hưng Tuyên hai hạt thêm cường binh-uy.

Ba trường mới đặt khoa thi,
Bình đinh tứ trấn, công ti đẳng điền.
Bên sông còn có bia truyền,
Qua Thanh tranh mỏ bạch-duyên về mình.

Bấy giờ có chiếu vua Thanh,
Sứ-thiều lại đến rõ tình bắc nam.
Ghê thay tài-khí phi-phàm,
Quỳnh làm trạo-tốt, Điềm làm tứ-nương,

Câu liên nét vẽ khác thường,
Sứ Thanh khen ngợi phải nhường tứ-phong.
Trải Vĩnh-khánh đến Thần-Tôn,
Trịnh-Giang phế-lập dan-hùng đã ghê,
Ý-tôn đang buổi hài-đề,
Phó-vương Trịnh lại nhiều bề kiêu-hoang,

Tiêu pha đã hết kho tàng,
Bán khoa mua tước mở đường tà-thiên
Có quan phủ huyện tiến tiền,
Có người tam quán làm nên sinh-đồ,
Quận Bào, Quận Thực dan-du,
Ngoại biên giặc nổi tha hồ tứ tung.
Nguyễn-Cừ Nguyễn-Tuyển giặc đông.
Sơn tây đồ Tế đồ Phùng dan-tham,
Ngàn-gia là giặc Sơn-nam,
Đâu đâu khởi nghĩa giả làm phù Lê.
Hương binh Nguyễn-Cảnh đem về,
Trịnh-Doanh phù lập liệu bề tu nhương
Doanh sai kinh-lược mọi đường.
Ý-Tôn lại bắt ngôi nhường Hiển-tôn,
Vì chưng ân thưởng bất công.
Sôn-sao quân-phủ vẫy-vùng giặc biển.
Phạm-Hoàng nhờ có tướng hiền,
Hải-dương cho đến Hưng Tuyên tất bình
Quỳnh-lưu có gái khuynh-thành.
Là nàng, Chân-thị tiếng trinh bia đời,
Giặc heo khuyên dụ trăm lời,
Nào hay nàng đã quyết bài quyên thân
Trước đền nguyện với lương-nhân
Mũi dao trinh-liệt quỷ thần cũng kinh,
Doanh già Sâm lại quyền hành,
Mạnh-thiên đã phá Trấn-ninh cũng hàng,

Bản-triều hùng-cứ một phương,
Trịnh càng khiếp vía lại càng căm gan
Bấy giờ có giặc Tây-Sơn
Anh em Nguyễn-Huệ trăm đường giáp-binh.
Lữ là em Nhạc là anh.
Đồng-bào xướng nghĩa tung-hoành cõi nam.
Phúc-Man là kẻ gian tham,
Trịnh đưa thư đến giả làm trừ hung.
Sai Hoằng-ngũ-Phúc đồng-nhung,
Thừa hư quân Trịnh vẫy-vùng Linh-giang.
Phúc-Man thế quẫn phải hàng,
Trịnh-binh thừa thắng kéo ngang xuống thành.
Bản-triều cùng Trịnh giao-binh,
Quân quan quẫn-bách bên ghềnh Trầm than.
Khen cho Thị-Thuấn họ Phan,
Chồng là quản đội phúc hoàn trận vong
Cả nhà khóc, một nàng không,
Cười rằng chết được chữ trung dễ hầu.
Ai hay nguyện ước đã lâu,
Trong giòng bích-thủy nhạt mầu hồng-nhan,
Trong ngoài Trịnh với Tây-San,
Quan quân lại phải qua ngàn Ái-Vân,
Bên thành Gia-định đóng quân,
Tiềm-long còn hãi đợi tuần mưa mây
Hồ-đồ kẻ Trịnh người Tây,
Giang-sơn Lê-thị phen này về ai ?
Sâm già Cán lại nối ngôi,
Anh là Trịnh Khải cậy tài cướp tranh,
Phủ binh giúp Khải công thành,
Hung-đồ đắc thế triều-đình bó tay,
Nghệ-An Nguyễn-Chỉnh tài hay,
Thân hàng tây-ngụy mưu bầy bắc chinh
Tiến quân doanh Cát sông Hoàng,
Trịnh đà thất thế lánh mình Hạ-lôi.
Khải thua tự-tận vừa rồi,
Tây-sơn dong ruổi tới lui sợ gì,

Hiền-Tôn nghe tiếng kinh-nghi,
Bỗng đâu Nguyễn-Huệ tâu quỳ vấn an :
Rằng nghe họ Trịnh quyền-dan,
Dám đem quân nghĩa trừ tàn phải nao.
Chín lần ban chiếu tinh bao,
Gia phong Nguyễn-Huệ đương trào quốc-công,
Ngọc-Hân đem sánh duyên cùng,
Quốc-quyền đem đổi khi hồng tiện du,
Ngại-ngùng dám nhận nhởi đâu,
Giả tờ Huệ mới xin mau lại nhà,
Duy-Kỳ là cháu thừa gia,
Cải nguyên Chiêu-Thống ấy là sơ-niên,
Huệ lưu lại Nhạc ra liền,
Giả điều kết hiếu liệu miền hồi gia,
Trách ai cỗng rắn cắn nhà,
Hùm non sông bể rèm pha bởi mình,
Kho tàng vét sạch-sành-sanh,
Bỏ mình Nguyễn-Chỉnh ở thành Thăng-long,
Chỉnh về mới giả chiếu rồng,
Mộ binh rằng để đánh trong dẹp ngoài,
Thổ-hào cũng có một hai,
Bùi-Dương Trần-Ấu cũng người trung Lê,
Khéo thay phù Trịnh quen lề,
Yến-đô-vương đã vào phe Trịnh-Phùng,
Mậu-Dị, Tích-Nhưỡng gian-hùng,
Với Đường-Trọng-Tế bất-trung một phường,
Vua Lê cơn giận lạ nhường,
Viết thư sai sứ về đường Nghệ-An,
Chỉnh giấy mới thỏa tấm gan,
Hịch bay thoắt đã quán ngàn hiệu trong
Nghệ Thanh quân-thế thêm hùng,
Bắc-ninh Trịnh, trốn, Thăng-long Chỉnh vào,
Vua Lê xuống chiếu tinh bao,
Cha hầu con quận quyền cao ai tầy,
Giời nam riêng một ngụy Tây,
Nhạc Quy-nhân-Lữ Đồng-nai xưng hùng,

Quảng nam Nguyễn-Huệ vẫy vùng,
Lại đem binh mã dùng dùng kéo ra,
Văn-Nhâm khi tới Thanh-hoa,
Giao phong mấy trận Trinh-hà Thổ-sơn,
Ninh-bình thừa thắng kéo sang,
Thuyền veo Chỉnh bị phá tan chạy về,
Thăng-long quân giặc thấu kề,
Chỉnh liền hộ-giá vua Lê ra ngoài.
Bất-nhân cho kẻ vô-loài,
Đóng thành không rước lại sai cướp đường,
Quận Bằng tiếng hãy còn mang,
Cờ cao gỗ nước cờ tàn khôn xong,
Họ Dương hộ giữ bên sông.
Chước đâu phản-gián se rồng lại xoay
Chỉ-Linh vừa mới tới đây,
Giặc-Đinh-Tích-nhưỡng lại vây mấy trùng.
Thổ-hào chẳng thiếu người trung,
Giải vây rồi đóng bành-cung Thủy-đường,
Người ứng-mộ kẻ cần-vương.
Lục môn một trận họ Hoàng dựng công
Phút đâu trận gió lạ lùng.
Thanh-hoa ai kéo thuyền rồng đến đây.
Thăng-long khi Huệ đến nơi,
Lưỡi gươm phụ-nghĩa thiệt đời Văn-Nhâm.
Thuận chẳng thử biết nhân-tâm,
Nguyễn-Huy-Diệu vẫn một niềm trung Lê,
Lập giám-quốc dẫn binh về,
Lê-hoàng từ ấy nhiều bề truân-truyên,
Mục-sơn thua ở trận tiền,
Lê-hoàng Từ-hậu qua miền Long-châu,
Thổ-quan dò hỏi gót đầu,
Quảng-Đông Tổng-Đốc gửi tàu rõ-ràng,
Càn-cung mới hạ chiếu vàng,
Sai Tôn-Sĩ-Nghị lên đường đồng-nhung
Quan-nam thuận gió xuôi dòng,
Nội-hầu kinh bắc quét trong một lần,
Vua Lê đón rước khao quân,
Bắc cầu ban thưởng thi ân trong ngoài,
Bốn phương hào kiệt mấy người,
Đâu đâu nô-nức dưng bài chiến-công,

Mấy phen thu-phục Thăng-long,
Mà người Thanh nghĩ đã xong việc mình,
Dùng-dằng chẳng chịu tiến-binh,
Vua Lê lại có lòng khinh cựu-thần,
Thờ-ơ Huệ mới tiến quân,
Giả điều thú tội biểu-văn dưng vào,
Tập công ai biết mưu cao.
Ngọc-diên Tam lũy ào ào như mưa,
Phù-kiều một lát giao đưa.
Quân Thanh biết mấy muôn thừa thác oan.
Vua cùng Sĩ-Nghị thở-than,
Xin về cố-quốc sẽ bàn việc binh,
Còn đương đóng ở Quế-thành,
Tôn-công bỗng thấy vua Thanh triệu hoàn,
Vì Lê khiến Phúc-Khang-An,
Chẳng may lại gặp tôi dan rối lầm.
Tình ngay chẳng biết mưu thâm.
Tòng quyền khôn nhẽ cứ cầm thường-kinh.
Thôi thôi dịch phục cũng đành,
Hay đâu lại mắc người Thanh mưu lừa.
Nước non quê khách bơ-vơ.
Tòng-vong thử hỏi bấy giờ có ai.
Mã-Đồng, Lê-Quỳnh hai người,
Văn-Quyên Ích-Hiểu cũng người rất trung.
Thị-Kim có gái anh-hùng.
Nặng lòng sơn hải mới cùng hoàng-tôn,
Từ khi sa giá bắc môn,
Tòng vong chẳng gặp hương thôn lánh mình,
Mười lăm năm một niềm trinh.
Mong tin vò-võ tử sinh cõi người.
Vua Lê linh-cữu về rồi,
Châu hai hàng lệ nước đôi chén hồ.
Thôi thôi Lê-thị cơ-đồ,
Này bia tuẫn-nghĩa là mồ thuyền-quyên,
Vận Lê sau trước nối truyền,
Ba trăm lại sáu mươi niên cũng dài.

Hết

Hoàng-giáp, ĐINH-VĂN-CHẤP.

ÁI-TÌNH ÊM-ÁI

(Ngôn-tình tiểu-thuyết)

(Tiếp theo)

III

Dưới ngọn đèn khuya

— A. B. C. D. Đ. Nhẫn kỳ lấy, phải thuộc lòng mấy chữ này thời sau mới học được vần, mới biết dịch. Người ta gọi những chữ này là *chữ cái*.

Đó là tiếng cô giáo Nhạn đương dậy vợ lẽ ông Nghị Yến, là cô đầu Phụng học chữ quốc-ngữ. Đêm hôm đó là đêm thu, mới bước sang thu, đương tuần mưa ngâu, chín giờ tối, ngoài thời mưa như trút nước, thỉnh-thoảng lại có sấm chớp. Ông Nghị Yến thời ngồi ở bàn đương làm sách. Nhà ngoài ở bàn cô giáo Nhạn, dưới ngọn đèn tây cái a ba-đua xanh đỏ, cô cùng vợ lẽ chung quyển sách dậy nhau học chữ quốc-ngữ. Vợ lẽ mới học, nói còn ngượng, thỉnh-thoảng lại cười rúc-rích, ông chồng trong này nghe vẳng thấy, đương viết văn lại dừng bút lại, đắc-ý gật gù. Nhàn-sinh đến thế thật là vô-cùng khoái-lạc. Mười giờ, ông Nghị Yến phải mạo-vũ mà ra nhà thư-viện đổi mấy quyển sách, mặc áo tơi vào rồi đi, qua chỗ hai vợ đương ngồi dậy nhau học, nói đùa rằng:

— Hai bà không ghen nhau, yêu như chị em ruột, làm cho đời chúng lại ghen với tôi sao được sung-sướng như thế này đó.

Nói xong thời xuống gác đi.

Ông Nghị vừa đi xong, hai vợ ở nhà được một lát thì đình sự học lại rồi ngồi giãi tình ân-ái với nhau. Vợ lẽ rằng:

— Em làm ả-đầu mười tám tháng giời thật là ma sui quỉ ám, trong lúc đó như người mê người dại, đem mình bầy lũ với bọn bán phấn buôn hương, thực là trăm đường nhơ-nhuốc.

Vợ cả rằng:

— Sau giấc mộng dã mở mặt thức dậy thời là người tỉnh. Người ta mà biết hối-cải thời là người hay, chỉ có những người hư không biết mình hư mà cứ nhơn-nhơn ấy mới là kẻ dở. Nay ừ đã biết tòng-lương là phải, thế thời tôi cũng mừng cho rì đã nên con người khá giả.

— Thưa chị, thật em nghĩ em dại, hối thời sự đã rồi. Nhà em có ai đi hát bao giờ đâu. Khi lên Hanoi vào thăm cô em, cô em giữ ở lại. Trước còn ở trong nhà thái rau làm đồ ăn giúp đỡ cô em dọn nhà hát. Nhà hát của cô em là do bà phủ Tín cô đầu trước lấy ông Phủ giờ về, bà ấy dậy cô em cách dọn nhà, cô em nuôi được mấy người, đắt hát, thấy lợi thời ham, mới thành ra dọn nhà. Rồi dỗ-dành em, hôm em mới ra hát gặp được một thằng khách trẻ, nó cho ngay cái giấy trăm bạc, tưởng rằng dễ, mới dám liều. Những chắc kiếm ra tiền, rồi gặp được người sang thời kết-duyên cầm sắt, không ngờ ngày qua tháng lại, kiếm cũng chẳng có gì, thân mình chuyên tay hết trăm nghìn người mà không biết nhơ biết nhuốc, đến khi gặp được ông Nghị nhà ta, dậy-dỗ cho, tỉnh giấc mê lại, giật mình mình nghĩ thương mình, xấu hổ vô chừng vô mực. Bấy giờ em hoảng-hốt bèn chỉ mong hoàn-lương được là may mà thôi.

— Thế sao không lại trở về buôn bán có hơn không?

— Thưa chị, em mà thành ra ả-đầu rồi, thời vận nhà đen-đủi, buôn bán thua lỗ, vỡ hiệu, mẹ em trở về quê, thầy em đi dậy học. Em về ở nhà với mẹ thời cũng đã mang tiếng là người đi giang-hồ rồi, về quê sợ thẹn, dành nhờ tay tế-độ vớt mình trầm-luân mà thôi. Em nghĩ trần đời không có ai như cô em xử với em, thật là tận-nhẫn. Bất phải chiều khách kiếm tiền, không chiều thời đánh chửi. Thậm-chí gặp những đứa nó vào hát, nó nhận là nhân-tình với mình mà nó không giả tiền thời cô ấy bắt em phải đền. Tiền đâu mà đền? Phải xin người khác mà trả cho cô ấy, hay cầm bán những quần áo mà đã xin được các người người ta thương đi để trả lại cho cô ấy, không thời phải chửi phải đánh ê-chề. Thậm-chí lại không muốn cho em lấy chồng sợ em đi thời không ai kiếm tiền cho cô ấy.

— Phải, mình có thân thời mình phải lo, chứ ai có vì mình mà lo cho bao giờ.

— Thực em được hầu-hạ chị, chị coi như em ruột chị, chị khuyên răn dậy dỗ muốn cho em nên người khá giả, em rất là đội ơn đức chị vô cùng.

Không có gì là ơn, chẳng qua nghĩa-vụ của tôi là gái chiều chồng thời tôi phải chiều chồng tôi mà tôi đón rì về làm chị làm em với nhau, nghĩa-vụ tôi là một người trong xã-hội tôi phải giúp-đỡ đồng-bào được đến đâu hay đến đấy. Nếu rì quả là người hay mà xa vào nơi hắc-ám chồng tôi đã ra tay tế-độ và vớt lấy rì ra thời tôi phải vì chồng tôi mà vun cho tròn quả phúc, để cho rì được hoàn lại cái hay của rì; có phải là ơn, ơn ấy ở ông Nghị Rì cảm ơn ông Nghị thời rì phải hết sức học-hành lấy những điều hay lẽ phải mà cư-xử cho ra con người đứng-đắn, thế là hơn thôi.

— Thưa chị, em đã thoát được vòng em ra. Em ngày nay chỉ nhất-niệm tâm thành chiều chồng chiều chị để có ngày đi buôn đi bán làm nên giầu có lưng vốn, cho rửa cái tiếng xưa đi mà thôi. Vậy xin chị thương em dậy em học, dậy em ăn làm theo cách đài-các; em có điều gì lầm thời chị dậy, em có sự gì dại thời chị răn; em khổ mấy em cũng lấy làm vinh làm sướng.

Tôi cũng quí rì là người khá, không thấy có cái vẻ gì là vẻ trai-lơ, sắc-lắc, mà cũng có bộ con nhà lễ-phép. Vậy chị em ta tuy cả lẽ, song thực tôi coi rì như một mẹ đẻ ra. Cố học đi, bao nhiêu lời hay lẽ phải ở trong sách, sau này xem sách thời biết nhiều.

— A. B. C. D. Đ...

Đồng-hồ đánh 11 tiếng, ông Nghị ở thư-viện về, vào bàn giấy xem sách. Hai vợ ở ngoài này dạy nhau học. Mười hai giờ khuya mới tắt đèn đi ngủ. Ba người cùng một chiếc đường tây, chồng nằm giữa. Mái ngoài mưa bấy giờ rất mau như tầm như tã... Đó là tối hôm mồng 8 tháng bảy.

IV

Bình-phẩm sự bình-phẩm

Tiết đã sang đông, khí giời hiu-hắt, ngọn sóc-phong lạnh-lẽo, khiến cho người ai cũng rét-buốt đến da. Đó là một ngày về tháng một năm Tân-dậu.

Ba vợ chồng ông Nghị-Yến ăn cơm chiều xong, đồng-hồ đánh chín giờ, ngồi ở vòng quanh một chiếc bàn vuông dưới ngọn đèn máy. Ông Nghị

mở nhật-trình ra xem, thấy tờ báo công-kích quyển tiểu-thuyết nhan là « Cô-đầu Liên » của ông mới xuất-bản, ông viết theo lối tả-thực, ông đọc một lượt cho hai vợ nghe, và nói rằng :

— Thật là nó ghen danh, chứ có lẽ nào, bình-phẩm tiểu-thuyết lại không xem cách kết-cấu hay cách tả thực của người ta thế nào, lại có ý châm-chích đến việc riêng người ta. Nói đến chuyện người ta lấy vợ ả-đầu. Nó ngu chứ, tiểu-thuyết tả-thực, nói đến phong-cảnh nhà ả-đầu, phi người khảo-sát kỹ thời ai viết cho bức-chân được.

— Thế cậu viết làm gì những chuyện khỉ ấy cho người ta nói ?

— Viết để tả cho đời biết cái cảnh-huống những người hồng-phấn phiêu-linh mà những khách làng chơi lật lọng, cũng là có ích chứ sao? Văn sĩ bên Âu-châu theo vào nghề tiểu-thuyết mỗi người khảo-xát về một phương diện, như anh em ông *Goncourt* chuyên tả về hạ-lưu xã-hội thời sao ?

Vợ cả nói :

— Phải, mỗi nhà tiểu-thuyết đem con mắt nhìn một hạng người. Có thuộc kỹ thời tả mới thực. Ông *Emile Zola* nói rằng: nhà làm tiểu-thuyết như một nhà trinh-thám phải tò mò từng ly từng tý mới biết được. Ấy nói đến ông *Goncourt* và ông *Zola* thời những lời bình-phẩm của người đồng-thời thật không có giá-trị gì. Yêu nên tốt ghét nên xấu. Thường sợ mình hơn mà phải dèm pha. Như ông Emile *Zola* thời xiết bao nhiêu người công-kích, nào chê ông vô-đạo-đức lại chê ông chán đời, chê đời, chê ông chê eo mà cái sự-nghiệp văn-chương của ông nghìn thu còn chói-lọi. Anh em ông *Goncourt* bị chúng công-kích đến nước khi ra sách phải in vào tựa một câu rằng: sách này ra đời mặc kệ cho đời công-kích bẻ-bai không thèm giới-ý. Đến như ông *Molière* là thánh-sư trong nghề diễn-kịch mà bấy giờ còn chê-bai chế nhiếc, ông *Descartes* là tổ-sư môn triết-học cùng-lý mà còn bị bẻ-bót phẩm-bình. Chao ôi! cá xấu bụng của người đời kể sao cho xiết, mình cứ làm cái việc mà lòng mình yêu không hổi, còn những lời thế tục gác để ngoài tai.

— Không, nếu kẻ biết tiểu thuyết mà chê tiểu-thuyết, kẻ biết thi-ca mà chê thi-ca, kẻ sành triết-lý mà chê triết-lý, kẻ giỏi văn-chương mà chê văn-chương, cái đó thời cũng như là cùng sách-lệ nhau, cùng cầu-toàn cho nhau. Hay lắm ! Nhưng không biết làm một thiên tiểu-thuyết nào thấy người ta ra tiểu-thuyết cũng bởi lòng tìm vết chê ông chê eo ; không biết làm câu văn câu thơ nào chỉ bẻm mép mấy lời viết sáo vào nhật-trình thấy người ta ra sách thơ thời bẻ chấy bẻ cối. Không thấy văn-xã nước nào vô-lý đến như văn-xã mình.

Ấy cái sự ghen ghét nhau bây giờ như tôi xét ra nó có nhiều cách : Người dã già rồi không làm được việc gì, thấy kẻ trẻ làm nên việc thời ghen ghét ! Kẻ trẻ thấy dồng-bối làm nên việc mà mình không làm nên được thời ghen ghét, Bọn tự-phụ là tài giỏi không làm được việc gì thấy cái người mà họ vẫn không cho vào đâu làm nên được việc thời ghen ghét; bọn cựu-học thấy bọn tân-học lên thời ghen ghét, bọn tân-học thấy bọn cựu-học hơn thời ghen ghét ; cảnh trọc-phú thấy cảnh thanh-bần nổi thời ghen ghét, cảnh thanh-bần thấy cảnh trọc-phú thắng thời ghen ghét. Chỉ là ghen ghét lẫn nhau mà rút lại thời mỗi người một việc, không ai làm hết được việc đời mà cũng không ai đem lòng ghen ghét mà phá hại được ai, thế mà nghĩ cũng thương thay cho người đời không biết làm sao cứ mua lấy sầu chuốc lấy não, một đời chỉ ấm-ức tấn-tức lẫn nhau, hỏi có sung-sướng gì không chứ ?

Ấy cảm vì mấy lẽ đó cho nên tôi mới dề-xướng ra cái « chủ-nghĩa tương-ái » mong cho ai ai cũng bỏ cái lòng xấu-xa nhơ-nhuốc là cái lòng ghen-ghét ấy đi để cùng sinh-hoạt ở trên đời cho có thú-vị

Đó là một cái mộng-tưởng chứ cứ như ý tôi thời không bao giờ chúng mình được cập-kiến cái kết-quả ấy. Bởi vì người đời nay bị vật-dục nó sai-khiến, khiến cho lòng lúc nào cũng vẩn-đục, mà sinh ra những sự cạnh-tranh hèn-mạt, cho nên những lời bình-phẩm không chánh-đáng kia càng ngày càng như nước lụt dâng lên, khiến cho kẻ hay đời cũng không biết rằng hay, kẻ hèn đời cũng không biết rằng hèn, song ở đời ta chẳng ghen ghét ai, ai ghen ghét ta tự người ấy xấu. Ta cứ việc ta ta làm, vả chăng cái nghề làm sách cũng như các việc thường ở đời, chuyện tình thời người da-tình yêu, chuyện nghĩa thời người thượng nghĩa thích, thằng sỏ lá ưa câu sỏ lá, đứa ba que thích giọng ba que. Chiều sao cho được hết mọi người.

— Vậy thời ta không nên nói đến sự đời làm gì nữa, cũng không nói làm gì đến việc bình phẩm sách nữa, Làm cứ làm, thấy kệ những kẻ nói càn bàn láo. Đời đáng chán hay không đáng chán ?

Vợ lẽ đáp :

— Tôi ngẫm như tôi thật đời đáng chán !

Vợ cả đáp :

— Đời đáng yêu mà người đời đáng chán !

Chồng nói :

— Nếu ở đời mà cứ như gươm như giáo với nhau, kẻ nọ đinh đâm kẻ kia, kẻ này đinh chém kẻ khác thời trăm năm còn có cái gì là vui ?

Vợ cả đáp :

— Cái vui chỉ là chúng ta yêu nhau, âu-yếm nhau, sống với nhau lúc nào cũng chan-chứa cảm-tình.

Vợ lẽ đáp :

— Ở đời thật chỉ vì tình mà sống.

Chồng đáp :

— Thật quả như lời hai mợ. Nỗi đời đáng chán, ta nhìn thấy nhau ta lại vui. Bao nhiêu cái đau-đớn hữu-hình vô-hình ở trên đời nó xoay xỏa mình, chỉ một cái hơi thở của nhau có thể làm cho quên được hết. Bao nhiêu những cái khổ não u-uất nó kéo đến làm cho mình buồn mình chán, một cái mỉn cười của nhau, một cái liếc mắt của nhau làm cho tan hết sạch sành-sanh. Thật người ta sống về ái-tình. Tôi đây sống về ái-tình Còn gì êm-ái cho bằng trong một cái gia-đình vợ chiều chồng, chồng yêu vợ, hai vợ quí nhau, cùng âu-yếm nhau, mà cùng nhau chung một « khối-tình ».

Đêm đông sương lạnh, chuyện chung-tình quên cả giá đông. Đồng-hồ kim đã chỉ mười hai, trên cái giường Tây nhà ông Nghị-Yến lại như đêm hôm mồng 8 tháng 7. Ôi ! ái-tình ! ai-tình thật là một cái nguyên chất để gây dừng nên thế-giới. Không có ái-tình thời thế-giới cũng không có nữa. Qui thay ái-tình !

NGUYỄN-MẠNH-BỒNG

ÁNH MẶT GIỜI

(Trinh-thám tiểu-thuyết)

(Tiếp theo)

IV

Gần đến phố *Cúc-san*, thì chúng tôi đi chậm lại. *Lai-tinh Nam-tước* ở về bên tả, giữa phố ấy và phố thành *Ai-na-lệ*. Nhà ông ta cao ba tầng, trước mặt cột cao, cửa trạm san-sát.

Chúng tôi đương đi, thì *La-Bình* dừng ngay lại, nói:

— Khoan đã! hãy đứng lại....

— Gì thế?

— Có một điều làm cho tôi chắc rằng tôi đoán đúng.

— Điều gì thế?

— Anh không biết nhưng tôi biết, thế cũng đủ.

Nói rồi, dịch cổ áo lại, vén bo (*bord*) mũ dạ xuống mà rằng:

— Chà chà! trận này mới gớm. Thôi mời anh cứ đi nghỉ đi. Đến mai, nếu tôi không chết, thì tôi sẽ lại kể chuyện cho anh nốt...

Tôi hỏi:

— Thế nào?...

Hà-Hà!! chuyến này mới nguy. Tôi lo hai điều: một là bị bắt, cái đó thì chả làm gì; hai là bị giết, cái đó thì hại quá!...

Vỗ vai tôi, rồi lại nói:

— Thế nhưng còn một điều thứ ba nữa, là vớ vài triệu phật-lăng. Mà đến khi tôi có vài triệu phật-lang thì làm gì chả được!...

(Từ quãng này giở đi thì tôi cứ theo lời La-Bình mà thuật chuyện).

Khi tôi đi rồi thì *La-Bình* lại gõ cửa nhà *Lai-tinh Nà-tước*.

Có một tên đầy-tớ ra mở cửa.

La-Bình hỏi:

Nam-tước có nhà không?

Tên đầy-tớ nhìn *La-Bình* một lúc rồi nói:

— Có, nhưng Nam-tước không tiếp ai bây giờ.

— Nam-tước đã biết việc ám-sát ông *Lã-văn-Nô* chưa?

Rồi!.

— Thế anh vào nói với ngài rằng: tôi vì việc ấy mà đến đây, việc cần lắm....

Vừa nói xong thì nghe ở trên gác có tiếng bảo:

— An-toàn ơi! mời ông khách vào đây.

Tên đầy-tớ nghe lời chủ, bèn đưa La-Bình lên gác.

Trước cửa đang có người đứng đợi, người ấy tức là Lai-tinh Nam-tước, chủ con ngựa *Etna* vậy.

Nam-tước người cao, trông mặt buồn, râu cạo, miệng tươi. Mặc quần áo rất sang-trọng, gi-lê bằng nhung thâm, ở ca-vát có cắm một cái kim bằng ngọc, cũng qui giá lắm.

Nam-tước mời La-Bình vào phòng giấy. Trong phòng đồ bầy rất là đơn sơ, chỉ có một cái tủ sách, một cái tủ giấy, một cái tủ sắt đựng bạc. Giữa phòng có một cái bàn và mấy cái ghế. Nam-tước vừa đưa La-Bình vào phòng xong, vội-vàng hỏi:

— Ông biết việc ám-sát Lã-văn-Nô à?

— Vâng, cả việc Nam-tước phu-nhân đi trốn nữa.

— Thế ư? Mời ông ngồi xuống đây..

Nói rồi kéo ghế mời La-Bình ngồi. La-Bình ngồi xuống rồi lại nói:

— Thưa Nam-tước, việc này quan trọng lắm. Tôi xin nói...

Nam-tước giục.

— Ông nói nhanh lên! nhanh lên, ông!

La-Bình cứ nói thật chậm...

— Dạ, thưa Nam-tước, tôi xin nói rút lại như thế này: Nguyên ông La-văn-Nô đã 15 hôm nay bị một lão thầy thuốc đốt trong nhà; ông bèn lấy gương phản chiếu ánh sáng mặt giời mà ra hiệu cho một người bạn. Tình cờ tôi lại biên lấy dấu hiệu ấy, vì thế mà hiểu ra được việc này... Nhưng ông La-văn-Nô đương ra hiệu thì bị giết...

— Bị giết à? Ai giết??

Ông thầy thuốc giết.

— Lão thầy thuốc nào thế?

— Thưa Nam-tước, tôi không biết nhưng một người bạn thân ông La-văn-Nô biết... Hiện bây giờ đương đi báo sở Cảnh-sát!

— Sao lại đi báo? Báo thì rồi ra làm sao??

— Báo xong thì có lính Cảnh-sát đến vây nhà Nam-tước... Đến sáng sớm mai thì sẽ vào khám nhà ngài, mà bắt lấy tên thủ-phạm

— Tên thủ-phạm là ai? là đầy tớ tôi chăng? Không mà! ông bảo rằng lão thầy thuốc giết mà.

Thưa Nam-tước, bạn ông La-văn-Nô là ông Du-lạc đi báo cảnh-sát là vì việc khác. Ông Du-Lạc lúc đi báo chưa biết rằng ông La-văn-Nô bị giết. Đi báo là báo về việc Nam-tước phu-nhân...

— Ông Du-lạc đã tìm thấy phu-nhân rồi à? ông nói mau lên

La-Bình cứ điềm nhiên mà nói:

— Thưa Nam-tước, có phải là Nam-tước phu-nhân giữ chìa khóa cả hai tủ bạc của ngài không?

— Có, phải rồi.

Một hôm, Nam-tước đi vắng thì phu-nhân ở nhà, lấy 3 triệu phật-lăng và vàng ngọc mà trốn đi, không ai tìm thấy nữa...

— Phải, phải...

— Nam-tước đi, không tìm thấy phu-nhân là vì phu-nhân đã bị giết rồi!

— Bị giết rồi à! Ông điên ư?! Sao lại bị giết!

— Tôi bảo rằng bị giết!..

— Nếu bị giết sao các nhà trinh-thám lại đương theo vết mà đi tìm?

— Đi tìm là tìm một người khác.

— Người ấy là ai?

— Là đứa đồng đẳng với đứa đã giết Nam-tước phu-nhân.

— Ai giết thế?

— Chính là người giết La văn-Nô đã giết Nam-tước phu-nhân đấy.

— Thế ra lão thầy thuốc à? Gớm! Thầy thuốc nào mà độc dữ thế?

— Ngài không biết tên lão thầy thuốc à?

— Không; không mà? ông có biết tên nó không? có biết nó trốn đâu không?

— Có chứ, nó trốn trong cái nhà này.

— Nó trốn trong nhà tôi à! Nó là ai thế?

— Ông chứ ai!

— Tôi à!

Nam-tước hỏi như thế, La-Bình cứ yên như không mà nói :

— Phải, chính ông đã đeo râu, đeo kính giả giạng làm thầy thuốc mà giết La-van-Nô. Chính ông đã giết phu-nhân rồi thuê một người khác đi trốn để cho các nhà trinh-thám đi tìm...

Nam-tước vừa nghe xong bấy nhiêu lời đứng phắt ngay dậy, trợn mắt nhìn La-Bình. Rồi đi ra cửa bấm chuông gọi đầy tớ.

La-Bình cứ đứng im mà đợi.

Tên đầy-tớ vào. Nam-tước bảo :

An-toàn ôi, cứ đi ngủ đi ; để chốc nữa ta tiễn ông khách ra cửa...

An-toàn hỏi :

— Thưa Nam-tước có phải tắt đèn không ạ ?

— Thôi, cứ để đèn ở phòng khách.

Tên đầy-tớ đi ra. Lai-tinh Nam-tước mở ngăn-kéo, lấy một khẩu súng lục đút vào túi áo.

Rồi lại đứng gần La-Bình, và cứ điềm nhiên mà nói :

— Ông cũng nên thứ lỗi cho tôi phải phòng bị sẵn như thế này, vì rằng ông tựa như điên vậy. Song tôi chắc ông điên. Nhưng ông đến đây để làm gì ? sao ông lại bảo tôi giết người như thế ?

Nam-tước có ý cảm-động, hai mắt rớt đầm, trông rất ủ rột.

La-Bình trông thấy cũng thương, nghĩ rằng mình đoán lầm chăng. Song liếc mắt nom thấy ở ca-vát có một cái kim đầu bằng kim-cương, mà thật dài, trông như một con giao nhọn nhỏ tí, nhưng mà người nào biết dùng thì cũng đã gớm lắm.

La-Bình chắc rằng chính cái kim ấy dùng để chàm gan ông La-Văn-Nô, ẽ nói :

— Bẩm Nam-tước, ngài giỏi lắm !...

Lai-tinh Nam-tước cứ đứng yên, đợi La Bình giảng cho biết rằng đến làm gì.

La Bình lại nói :

— Vâng, ngài khỏe lắm ạ. Chắc rằng cái người đàn bà đi trốn đó là một người quen, một người thân với ngài, mà bây giờ các nhà trinh-thám đương đi tìm đó. Tôi cũng khen ngài kiếm kế thánh thật... Ừ mà mụ kia có sợ gì ? mọi người đi tìm là đi tìm Nam-tước-phu-nhân, chớ có đi tìm mụ đâu ? Chà chà ngài để một món tiền mười vạn phật lăng ở nhà luật-sư, làm cho mọi người choáng mắt mà đi tìm phu-nhân. Trong khi đó thì ngài bán nhà bán ngựa, xong rồi ngài tếch ! Giỏi ơi. Buồn cười thay !

Nam-tước cứ như không mà hỏi:

Anh là ai ? ?...

La-Bình bật cười mà rằng :

— Ngài hỏi làm gì ? Tôi là người giỏi sai xuống bắt ngài đây !...

Nói đến đấy, đứng ngay dậy, nắm lấy Nam-tước, vội vàng nói :

— Hoặc là để cứu mi cũng chưa biết chừng. Nam-tước vô loài kia ! Ba triệu phật-lăng của phu-nhân, ngọc qui của Ba-uy đông-nương, cũng là tiền mi bán nhà bán ngựa, mi dều để cả trong tui, hoặc trong tủ sắt. Giấy mà mi đã sắp sẵn, định bỏ va-li cả. Nửa đêm hôm nay, mi sẽ đi trốn, mi sẽ giả dạng mà đi trốn. Nào ngờ đâu có người đi báo, hiện bây giờ mười mấy người cảnh-sát đương vây nhà mi. Thế là mi chết. Thế nhưng mi biếu ta ba triệu phật-lăng thì ta sẽ cứu cho mi. Ta chỉ đánh một tiếng mày nói thì biết bao nhiêu người về cảnh của ta ra, bắt cổ mấy bác phú-lít lôi đi lẳng lặng chẳng ai biết. Bấy giờ mi sẽ đi trốn tự do. Bằng lòng không ?

La-Bình vừa nắm chặt lấy Nam-tước vừa nói như thế, thì thấy Lai-tinh sẽ nói :

— À, ta hiểu rồi, đó là nói xấu người, để đi ăn cắp của.

La-Bình gắt :

— Nói xấu hay không, mi muốn gọi là gì thì gọi, nhưng thế nào mi cũng phải nghe ta. Ta chắc mi bảo : « Thằng này tất sợ lính cảnh-sát. Ta thử từ chối để cho nó bị bắt bỏ tù cho nó chết » Dạ, lạy Nam-tước, quan lớn lầm ạ !!! Ta thì thế nào cũng xong. Chỉ có mi thì mi sợ thôi. Quan lớn ơi!! đưa tiền ra không thì chết... không chết cũng bị ở tù... Mi bằng lòng không ?

Nam-tước bị La-Bình nắm, bèn dúi La-Bình lại mà lấy súng lục bắn...

Nhưng La-Bình trông mặt Nam-tước từ nẫy có giáng ác-nghiệt dữ-dội biết ngay là sắp bắn ..

Nam-Tước bắn hai phát, *La-Bình*, chánh được cả, rồi *La-Bình* sông lại, rật lấy súng, vứt đi. Hai người ôm chặt lấy nhau, đánh nhau rất kịch-liệt. *La-Bình* đã vật được Nam-Tước ngã xuống rồi mà đè lên trên. Nhưng Nam-tước liền rút cái kim cắm ca-vát ra đâm La-Bình.

VI

La-Bình bị Nam-tước đâm nhói một cái ở ngực, vội vàng kêu lên rằng :

— Úi chà ! đồ khốn ? Mi muốn đâm ta à ? . .

Chàng ta cứng thẳng người ra, nhẩy dậy, rồi lấy tay bóp cổ Nam-tước mà cười :

— Đồ tồi ! nếu mi không giở đều thì ta cũng tha mi. Trông mặt mi lương-thiện lắm kia ! Nhưng mà, gớm sao mi khỏe thế !... Ta đã tưởng chết về tay mi... Nào ngờ !... Thôi, cười đi em... Đừng nhăn mặt thế, gớm lắm... À, ta bóp chặt quá chắc ? Em sắp chết chắc ? Nếu thế thì phải yên... Để ta lấy dây buộc em lại nhá ?...Giời ơi ! hai đứa chúng mình mới ý hợp tâm-đầu chứ ! Vả lại, em ạ, ta cũng thương em lắm. Nào, thôi chào em !

Nói rồi, đấm một cái thật mạnh vào bụng.

Nam-tước rên lên... *La-Bình* nói :

— Nào, không nghe ta thì chết. Người ta vừa cho tiền, vừa cho đi trốn, lại không nghe. Chẳng biết thằng cha này nó cất tiền vào só nào ! Vào tủ sắt chắc... Nếu thế thì phiền cho ta quá...

Nói rồi mọc túi, lấy bộ chìa khóa của Nam-tước, định ra mở tủ.

Bỗng nghe tiếng rầm rầm lên. *La-Bình* dừng tay lại. Dễ lũ đầy tớ Nam-tước chắc ? Chẳng có nhẽ, vì chúng nó ngủ ở trên gác thượng kia... Thôi, lính cảnh-sát rồi, chắc lính cảnh-sát nghe tiếng súng nổ mà lên... *La-Bình* lẩm bẩm rằng :

— Khổ chửa, lại các bố phu-lít này nữa ! Thế là nguy cho mình rồi Nào, ta phải can đảm mới được..... Phải cố mở cái tủ này ra mới được...

Ra khóa chặt cửa lại, nghĩ :

— Nào, có mấy chữ *Etna* : 4 chữ, ừ, 4 chữ phải rồi. Chà ! cám ơn ông *Lã-văn-Nô* quá : nhờ vì ông ra hiệu ánh mặt giời mà ta biết được chuyện này... Nào, mở tủ đi...

Nói rồi, chọn chìa khóa mãi ; sau nhét một cái vào vặn

— Được rồi !...

Cửa tủ mở dần dần ra. *La-Bình* nói:

— Nào, bây giờ ta lấy tiền nào....

Nhưng, vừa nhìn vào trong tủ thì lùi lại, chân run lập cập, mắt lờ đờ,

Đầu rằng tiếng gọi rầm rầm, chuông kêu loảng soảng, nhưng vẫn bình như không biết gì cả... Nhìn vào trong tủ thì thấy một người đàn bà đầu tóc dũ dợi, máu chảy dầm đìa dã cứng ra ..

— Trời ơi ! nam-tước phu-nhân bị giết, bỏ tủ !... đồ sát-nhân vô-loại !

Nói rồi nhổ vào mặt *Lai-tinh* Nam-tước rồi đá vào người ...

— Này, đồ chó ! Này, đồ tồi ! rồi mày sẽ bị tội....

Ở trên gác, lũ đầy tớ rầm rầm chạy xuống, *La-Bình* bèn đi trốn, chạy sang phòng bên cạnh, mở cửa sổ ra thì thấy một cái vườn rộng. Linh cảnh-sát vừa bước vào thì chàng ta chèo ống máng xuống vườn, đi chung quanh nhà, thấy có một cái cửa nhỏ. *La-Bình* lấy một cái chìa khóa của Nam-tước mở cửa ra Rồi đi ra phố thanh *Ai-ma-lệ*.

La Bình kể chuyện xong, nói rằng :

Đấy anh bảo *Lai-tinh* Nam-tước như thế có tội không? Gớm trông mặt như thế mà lòng lang dạ thu. . .

Tôi hỏi :

Còn 3 triệu bạc, cùng vàng ngọc của *Ba-ny Công-nương* ?

Để trong các tráp trong tủ.

Anh không lấy à ?

— Tôi không dám lấy vì rằng sợ đội-sếp, vả lại, mùi khó chịu lắm.

— Mùi gì ?

— Mùi cái xác Nam-tước phu-nhân ấy mà !... Thế nhưng tôi cũng được lời cái này.

Nói rồi tay chìa cái ghim ngọc ra bảo :

Cái này cũng đáng giá độ 3 vạn phật lăng. Rõ tôi dại quá !

Tôi lại nói :

— Còn cái chữ để mở tủ ? Tại sao anh lại biết ?

— Tôi cứ xem cái dấu hiệu của ánh mặt giời mà hiểu. Này, anh có nhớ những chữ viết lẫm không ?

— Chữ viết lẫm à ?

— Ừ ! chữ viết lẫm là tự ý mà viết lẫm đó. Chẳng nhẽ người thư ký của một ông Nam-Tước mà lại viết *Fuire* có *e* ở cuối cùng, *ataques* có một *t*, *enemies* có một *n*, *prudance* có chữ *a* ở giữa. Tôi thấy thế, bèn chắp bốn chữ « E, T, N, A » lại thành ra chữ ETNA, là tên con ngựa của Nam-tước. . . Ấy, vì một chữ ấy mà tôi đoán ra rằng chính Nam-tước giết phu-nhân, và chữ để mở tủ sắt là chữ ETNA. Thế mới biết, muốn đó là việc thì phải *hiểu thấu* và *thông minh* mới được.

La-Bình nói như thế là rất đúng mà chính chàng ta gồm đủ cả *hiểu thấu* và *thông minh* vậy.

Tác giả :
Maurice LEBLANC
Nguyễn-Mạnh-Hướng thuật

CỬU-MỸ KỲ DUYÊN

(Tiểu-thuyết Tầu)

Ngạc-đình PHẠM-QUANG-SÁN *dịch thuật*

(Tiếp theo)

HỒI THỨ NĂM

Hồ-Tất-Tùng rắp cứu nữ-giai-nhân. Tô-Minh-Anh giết chết Ngô Công-tử.

Hồ-Tất-Tùng trốn thoát ra ngoài thành nghĩ đến gia-tình, như đứt từng khúc ruột; tấm thân lưu-lạc muôn dặm sông-pha, đi thẳng mạch gần đến sông Tích-giang, thấp-thoáng dưới bóng giăng, hình như có người vừa khóc vừa đi xuống sông, chạy đến xem ai, thì thấy một người con gái vừa toan chẫm mình, vội vàng kéo lên bờ mà hỏi rằng :

— Mỹ-nương họ tên gì ? quê quán ở đâu ? Cớ sao liều mình làm vậy ? Người con gái ấy mở mắt ra thấy một người niên-thiếu phong-lưu, thở dài một tiếng mà nói rằng :

— Thiếp họ Tô tên là Mỹ-Anh, người huyện Thanh-Thủy, năm nay 17 tuổi, phụ-thân là Tô-Bình-Chu, Tiến-sĩ xuất thân trước làm Ngự-sử tại kinh sau bị dan-thần hãm hại phải giáng làm tri-huyện Vĩnh-xương, mẫu-thân mất sớm, kế-mẫu cay-nghiệt muôn phần không thể ở được, vậy thiếp trốn đi tìm phụ-thân, nhưng xưa nay chưa ra khỏi cửa bao giờ, chẳng biết đường lối nào mà đi, nghĩ bụng đi cũng khốn, giở về cũng tội, thà rằng tự-tận cho qua đời, hay đâu lại gặp tướng cứu-mệnh, dám hỏi Tướng-công họ tên là gì ? Đi đâu mà qua đây ?

Tất-Tùng bèn đem sự-tình của mình kể hết một lượt,

Mỹ-Anh nói :

— Tướng-công đã làm phúc thì làm phúc cho trót, nhờ tướng-công đưa thiếp đến Vĩnh-xương với phụ-thân.

Công-tử nói :

— Tiểu-sinh cũng định đi Vĩnh-xương với cô-mẫu, nhưng chỉ sợ giai gái cùng đi không tiện.

Tiểu-thư nói :

— Thiếp cùng Tướng-công nhận làm anh em, đi đường cho tiện.

Công-tử nói :

Nét mặt đã khác, tiếng nói cũng không giống nhau, thẳng hoặc ngang đường xảy ra sự gì thì dẫu tài Tô Trương cũng không biện-bạch ra được.

Tiểu-thư nói :

— Tướng-công đã có phu-nhân rồi, nếu không hiềm thiếp thân hèn mọn, thiếp xin sung phận tiểu-tinh.

Công-tử nhất định từ chối.

Tiểu-thư nói :

— Đó là lòng thiếp tình-nguyện xin cùng tướng-công đính ước. Khi đến Vĩnh-xương, sẽ làm lễ thành-thân.

Tất-Tùng bèn cùng tiểu-thư giao-bái thiên-địa, chỏ mặt giăng ước thề với nhau rồi đứng dậy cùng đi.

Hai người đi gần đến Hán-trung-phủ, tiểu-thư bảo Tất-Tùng rằng :

— Thiếp đem đi được 20 lạng bạc, vậy thiếp hãy ngồi đợi một chốc, Tướng-công đem tiền vào thành, mua

bộ nam-trang, để thiếp giả hình con giai cùng đi cho tiện.

Công-tử khen là cao-kiến, bèn nhận lấy bạc đi thẳng vào thành, hỏi thăm đường đi Vĩnh-xương, rồi mua một bộ áo con giai, lại giở về chỗ cũ. Tiểu-thư mừng lắm, bèn lấy vải bó chân, ăn mặc giả giáng con giai, sắm sửa đâu đấy, hai người đều bật nực cười.

Tiểu-thư đổi tên là Trương-Anh, giả làm chủ-nhân, công-tử đổi tên là Trương-Tùng, giả làm gia-bộc. Tiểu-thư đi trước, công-tử vác bao phục đi sau, đi được một quãng đường, Tiểu-thư bỉ vấp ngã đánh cách một cái, Công-tử vội vàng nâng dậy. Tiểu-thư thấy dưới đất có một con dao nhỏ sắc như nước, nhặt lấy bỏ vào trong bọc, rồi đứng dậy đi vào đền trong thành, tìm trọ trú chân, quán-chủ dọn một cái lầu riêng cho hai thầy trò yên nghỉ.

Sáng hôm sau cơm nước vừa xong rồi, Công-tử ra bến thuê thuyền đi Kỳ-sơn, vừa ra đến cửa thành, thấy một đám đấu võ người xem đông như kiến. Công-tử cũng lén vào xem, xem mãi quên cả việc thuê thuyền.

Tiểu-thư ở trên lầu, cởi nịt chân ra, lộ xuất bản-tướng, vừa gặp Tiểu-nhị bưng nước lên lầu, nhác trông thấy, lấy làm ngạc-nhiên, xuống nói chuyện với quán chủ rằng,

— Quái lạ thay! hai thầy trò người khách vào đêm qua, không ngờ một người là con gái.

Nói chưa dứt nhời chợt thấy Ngô-Hán bước vào, lại xảy ra một việc rất kịch-liệt.

Nguyên Ngô-Hán là con nhà giầu, phụ-thân mất sớm, chỉ còn lão-mẫu tại đường, tính-khí du-đãng đã lấy 7 người vợ rồi, mà vẫn chưa mãn-nguyện, hễ thấy con gái thì híp mắt lại chẳng còn biết sự đời là gì nữa. Tiểu-nhị nhác thấy Ngô-Hán sẽ nói thầm rằng :

— Trên lầu có một người con gái đẹp tuyệt sắc, giả giạng con giai. Công-tử lên mà ga, nếu xong thì hậu thưởng cho tôi.

Ngô-Hán nghe nói vội-vàng bước lên lầu, tô tiểu-thư tưởng là Tất-Tùng đã về, ngoảnh lại thì té ra một người sinh-diện, đã có ý ngờ. Ngô-Hán giả cách truật rằng :

— Con gái giả trai, chắc hẳn là quân đi lừa, hay là bị người ta lừa, sự tình thế nào phải nói cho thực.

Tiểu-Thư biết rằng không dấu được, đáp rằng :

— Thiếp là Trương-Anh, phụ-thân làm ăn phương xa ; ở nhà kế-mẫu cay nghiệt nên cùng với kha kha là Chương-Tùng đi tìm thân-phụ, sợ đi đường không tiện vậy phải giả giáng con giai, » Ngô-Hồn nói : « Nếu vậy thì Mỹ-nương về với Tiểu-sinh cùng hưởng phú-quí, tội gì mà lưu-lạc cho khổ thân » Tiểu-Thư cố tìm nhời từ-chối, mà Ngô-Hồn cứ lăn vào như chả, mong đỏ hai con mắt chẳng thấy Hồ-Tất-Tùng về, nghĩ bụng rằng chịu chết chứ không chịu nhục, bèn nói dối Ngô-Hồn rằng : « Khách quan hãi tránh ra một nơi, để thiếp sắm sửa chăn màn rồi sẽ hay, « Nói đoạn bước lên giường buông màn xuống, rút con giao nhỏ trong bọc ra, cầm lăm lăm trên bụng. Rồi nằm ngửa ở trên giường. Ngô-Hồn tưởng là thuận tình mở màn bước vào lớp ngớp trèo lên, không ngờ con dao đâm xuốt từ trước bụng đến sau lưng chết tươi thẳng cẳng.

Tiểu-Nhị tưởng là hai người đã dan díu với nhau rồi, thử lên lầu xem, thấy Ngô-Hồn chết tươi, mà Tiểu-thư thì tay vẫn cầm giao máu chảy khắp cả quần áo. Tiểu-Nhị kinh hồn mất vía, vội vàng chạy xuống kêu rằng : « Bất bất bất tri rồi, người khách đâm chết Ngô-Công-Tử rồi. » Điếm-chủ sai người về nhà Ngô-Hồn báo tin, mẹ già cùng 7 vợ hốt hải chạy ra, xúm lại mà khóc, nhờ người đi trình quan.

Hồ-Tất-Tùng nghe tin, vội vàng chạy về nhà trọ, bước lên trên lầu, nhưng trên lầu đông người lắm, Tiểu-Thư sẽ đưa mắt một cái Công-tử biết ý, không dám hỏi han gì cả, đến lúc người trên lầu xuống hết cả rồi, Tiểu-Thư bảo rằng : « Tướng-công cứ tìm nơi tránh nạn, mặc thiếp tôi chịu chết một mình xin đừng nghĩ đến thiếp tôi làm gì nữa Nói chưa rứt nhời ; thì nghe quan Huyện đã đến, : Tất-Tùng vội vàng lui đi chốn, bao phục ở cạnh tiểu-thư không đem được đồng nào làm tiền hành-lý.

Quan-Huyện Hàn-Trung là Khâu-Công thân hành khám-nghiệp, truyền cho khổ-chủ đem mai táng, sai đem tiểu-thư lấy khẩu-cung, tiểu-thư cung rằng : Họ Chương tên Anh, cùng với anh là Chương-Tùng đi tìm phụ-thân, giả hình con giai đi đường cho tiện, không ngờ Ngô-Hồn biết rõ tình, lên lầu cưỡng hiếp vậy cầm giao đâm chết Ngô-Hồn thực nay tình nguyện xin đền mạng. Khâu-Công đoán rằng : chắc có người đồng mưu với Ngô-Hồn. Bèn đem tiểu-thư ra tra xét, tấn 30 giơi nó vẫn nhất-định không sưng, truyền giải tiểu-thư về Huyện-Đường kết án sử tội, về sau Khâu Mỹ-Dung tình-nguyện chết thay, khi giải ra Pháp-trường lại nhờ có anh-hùng đánh tháo được.

HỒI THỨ SÁU

Hồ Tất-Tùng đánh chết bọn hung-thần Qui-Mỹ-Hồng phục dịch Hồ-Công-Tử.

Hồ-Tất-Tùng lén ra ngoài thành, trong túi chỉ còn 5, 60 đồng tiền, chạy suốt một ngày một đêm, sang canh tư đến Huyện Kỳ-Sơn, chân thì bau bụng thì đói, mà cửa thành chưa mở hàng phố hãi còn ngủ im, nhác thấy một nhà đã ngỏ cửa, có người con gái bưng chậu nước đổ vào nồi, và một bà già ngồi đun bếp vội vàng chạy đến, hỏi rằng : « Có cái gì yểm tâm được không? » Người con gái ấy rằng : « Hàng tôi bán bánh có thể yểm tâm được. » Liền đem bánh ra mời khách, Tất-Tùng đang lúc lòng không dạ đói, đem ra bao nhiêu ăn hết bấy nhiêu, vừa ăn vừa ngậm ngùi than thở.

Người con gái thấy Tất-Tùng thiếu-niên anh-tuấn, biết rằng không phải người tầm thường, nhân lúc lão-mẫu đi ngủ, đem bánh ra mời và hỏi rằng : « Thiếp xem tướng-công không phải là thường, dám hỏi họ tên là gì ? ở đâu mà có một mình như vậy ? « Tất-Tùng thấy tiểu-thư nói năng linh-lợi toan nói sự tình, nhưng lại sợ tiết-lộ, bèn thác rằng : » Tiểu-Sinh họ Trương tên Tùng, được năm anh em giai không may bị thất hỏa, cả nhà chết cháy chỉ có mình Tiểu-sinh nhẩy qua thoát khỏi được chơ vơ một mình, vậy muốn sang Vân-nam nương nhờ cô-mẫu, dám hỏi họ tên là gì xin nói cho tôi được biết. » Tiểu-Thư nói : « Thiếp họ Qui tên Mỹ-Hồng, năm nay 16 tuổi, phụ-thân là Qui-Ngọc tạ thế đã lâu, chỉ còn lão-mẫu tại đường, thiếp có hai anh em, anh là Qui-Long, anh-hùng can đảm, chuyên báo bất bình năm trước phải tội án mạng, nhờ quan Huyện khinh giảm, kết án sung quân ba năm, vậy mẹ con thiếp ở nhà lần hồi kiếm ăn. » Hai người

hỏi nhau chưa rứt câu chuyện, chợt thấy một người nhưng nhảo chạy đến thành ra sinh vạ tầy giời.

Nguyên người ấy là tay côn-đồ thứ nhất ở Kỳ-Sơn, tên là Đậu-Đại-Đình, chuyên nghề cờ-bạc, đêm nào cũng đi mua rượu mua bánh về làm công dạo, bấy giờ tay cầm chai rượu, chạy sồng sộc đến hỏi rằng: « nào bánh đâu? » Tiểu-Thư nói: « Nếu được bao nhiêu bánh người khách mua ăn hết cả rồi, hãy đợi thong thả một chút, Đại-Đình quát rằng: » Ta đưa tiền trước, sao mày dám bán cho người khác con nay thực là tuồng đĩ. « Tiểu-Thư nổi giận mắng rằng: » cha người là tuồng đĩ, mẹ người là tuồng đĩ, sao người dám bảo ta là tuồng đĩ, này ta giả lại tiền của nhà người, dẫu có bánh ta cũng không bán cho nữa. » Đại Đình nóng tiết chạy vào dập vỡ tan nồi bánh ra, rồi đánh cho hai mẹ con Tiểu-thư một chập. Hồ-Tất-Tùng thấy vậy, tím ruột căm gan, nhưng cố nuốt cho suôi cơn giận, đứng giậy làm ra giảng tươi cười mà can rằng: « Lão-Huynh, chúng ta là tu-mi nam-tử, hơi đâu mà cãi nhau với đàn-bà, vậy Tiểu-sinh xin khuyên đải. » Đại-Đình quát rằng: « việc gì đến nhà người mà cũng chõ mồm vào, để thường nhà người muốn cáo bất-bình hay sao. » Nói đoạn toan giơ tay đánh Tất-Tùng. Tất-Tùng cố nhẫn nhục lùi mấy bước, gọi Tiểu-thư giả tiền bánh, rồi đứng giậy đi.

Đậu-Đại-Đình thấy Tất-Tùng đứng giậy đi, liền nằm lại mà nói rằng: « Tên này đi một mình, phi dám tắc đạo, phải nói cho minh-bạch, ta sẽ cho đi. Tất-Tùng hỏi: Ta đã cố nhẫn-nhục, mà nhà người cũng cứ lên cáu, là nghĩa lý gì? Đại-Đình nổi giận đánh liền. Tất-Tùng chánh khỏi rồi đánh lại cho mấy cái tin ngay vào óc hồn vía Đại-Đình âm-phủ đã rước đi rồi. Tiểu-Thư thấy Tất-Tùng thắng thế, khẹn thầm rằng: vẫn tưởng học - trò yếu đuối, không ngờ văn vũ toàn tài, đáng bực anh-hùng vô-địch. Tất-Tùng nói: Tiểu-Sinh quá tay đánh chết nó mất rồi. » Tiểu-Thư cầm đèn ra xem, rật mình kinh sợ, mẹ con bàn nhau rằng: người ta vì việc nhà mình, nếu để người ta chịu tội, thì không cam lòng, bèn ra bảo Tất-Tùng rằng: Bây giờ giời còn tối Tướng - công liệu mau mau thảo thân, việc này mặc mẹ con tôi chịu tội. Tất-Tùng nói: Ai làm nên tội thời người ấy chịu, chính tay Tiểu-Sinh đánh chết nó, có lẽ nào bỏ vạ cho Tiểu-thư, nhất định không chịu đi chốn,

Một lúc giời sáng bạch, làn bang kéo đến người thì báo tin cho khổ-chủ, người thì đi trình quan, vợ con Đậu-Đại-Đình chạy ra, vật mình lăn khóc, quan Huyện Kỳ-Sơn là Khổng-công thân hành khám-nghiệm truyền cho mai-táng, giải Tất-Tùng vào huyện tra xét. Tất-Tùng cung rằng: Họ Trương tên Tùng, vì báo bất bình mà gây vạ. Khổng-công cho làm ngộ-sát, kết án giả hiệu ba tháng. Qui-Tiểu-Thư nói với mẫu-thân, đem Tất-Tùng về nhà phụng - dưỡng, hầu-hạ rất là ân-cần, chỉ sợ Tướng-công lo phiền sinh bệnh, thường khuyên giải rằng: Anh-hùng lạc-phách xưa nay cũng nhiều. Hàn-Tín chịu nhục, mà về sau đeo ấn Tổng - Nhung; Trần-Quỳnh sung quân, mà về sau cầm quyền Nguyên-Súy, xin Tướng-công cứ yên lòng, chớ phiền lo mà sinh ra tật bệnh. Tất-Tùng nghe nói lấy làm kính phục lắm.

Đậu-Đại-Đình có bốn người anh em kết bạn: 1. Hoàng-Vinh-Mậu. 2. Mạo-Dạo-Tuyền, 3. Ngưu-Đình-Tán, 4. Liễu-Xuân, bốn người ấy đều là phường hung ngược, ai ai cũng phải kinh. Hoàng-Vinh-Mậu họp cả ba anh em lại bàn rằng: Trương-Tùng đánh chết Đậu-Đại-Kha, mà quan Huyện chỉ khép án giả hiệu ba tháng, chi bằng anh em ta đánh cho nó chết mất mạng, để báo thù cho Đậu-Đại-Kha, bàn định đâu đấy rồi cùng rủ nhau đi.

Sáng hôm sau, Hồ-Công Tử cơm nước song rồi, tiểu-thư bắc ghế cho ngồi chơi, thấy bọn hung đồ vác gậy chạy đến, tiểu-thư giật mình kinh sợ, bảo Tất-Tùng rằng: chúng nó đều là hung-thần; Tướng-công phải cẩn thận mới được. Nói chưa rất lời thì bốn người sông lại đánh, Tất-Tùng hai tay đỡ lấy đầu gông, nhẩy tót một cái, rồi cứ lấy gông vừa đỡ vừa đánh, bốn người đều vỡ óc ra mà chết. tiểu-thư thấy vậy vừa mừng vừa lo, mừng rằng Tướng-công không việc gì, mà lo rằng đánh chết mất bốn mạng việc to tầy giời.

Một lúc làn bang kéo đến, người đi báo kẻ đi trình. Khổng - công lại ra khám nghiệm chuyển cho khổ-chủ đem mai-táng và bảo Tất-Tùng rằng: Ta có ý mở đường sinh-lộ cho nhà ngươi, không ngờ nhà ngươi lại đánh chết năm người, không còn biết phép vua luật nước là gì nữa. Bèn sai giải về huyện tống giam, kết thành tử-tội. Qui-Tiểu-Thư khóc nức khóc nở, cứ nối ngày hai lần đem cơm vào ngục phụng-dưỡng Tất-Tùng về sau nhờ Khổng-Mỹ-Bình âm mưu với Liễu-Hoàn là Trần-Mỹ-Cúc, tha cho Tất-Tùng đi tránh nạn.

(còn nữa)

MỘT BỨC THƯ NGỎ

Quan-hệ đến lợi quyền cổ-đông Ich-Hữu-Thư-Xã

Hanam, le 7 juin 1922

Thưa các ngài cổ-đông hội *Ích-Hữu-Thư-Xã*,

Trước hết hãy xin các ngài nhận rằng người viết bức thư này là người rất nhiệt-thành với sự lập thư-xã, rất hoan-nghênh cái mục-đích « *nghĩa lợi lưỡng-toàn* » của *Ích-Hữu-Thư-Xã*, rất hâm-mộ cái tôn-chỉ « *Hữu-Ái* » của *Hữu-Thanh-tạp-chí*. Người viết thư này không dự một chút quyền-lợi gì trong các ngành sự-vụ của Thư-Xã, vậy thời duy chỉ vì những lẽ trên này mà đem mấy lời tâm-huyết ngỏ cùng các ngài cổ-đông hội ta, mong rằng các ngài cùng chia một tấm nhiệt-thành, bền trí, kiên gan dùm giúp cho Ích-Hữu-Thư-Xã sày nền vững-chãi, cho chóng nên được một cái lâu đài nguy-nga rực-rỡ, chói-lọi một góc trời nam. Phàm công-việc ở đời, dù nhỏn dù nhỏ, cái bước đầu là cái bước khó-khăn hơn hết, cái buổi đầu là cái buổi hay gặp nhiều trở-ngại hơn hết, nếu người trong cuộc không đủ nghị-lực, không đủ kiên tâm, không đủ sức gan góc thì vượt sao cho được những sự khó khăn, trở ngại kia mà đạt tới mục-đích. Hội Ích-hữu-thư-Xã ta mục-đích cao-thượng như kia phạm-vi rộng rãi, tiền-đồ lớn-lao như kia tránh

sao cho được cái bước vất vả buổi đầu ấy.

Mới đây khắp các ngài cổ-đông các tỉnh có nhận được một bức thư *nặc-danh* đánh máy, kể những điều hành-vi ám-muội của các nhà trông nom công việc cho Hội. Đã là thư *nặc-danh*, người viết thư đó đã không dám xuất đầu lộ-diện, đã không dám ký rõ tên mình, cho công-chúng biết, tất nhiên nội-dung bức thư đó là giả-dối, tất nhiên cái tư-cách của kẻ *nặc-danh đầu thư* cũng không đáng cho người tin. Bởi vậy các báo-trương thường thống-mạ những kẻ *nặc-danh đầu thư*, coi hạng người hèn mạt đó như những giống độc-trùng hại người một cách rất dễ tiện. Bởi vậy những thư *nặc-danh* đối với pháp luật không có giá-trị gì, bởi vậy những người trí thức không bao giờ thèm để tâm đến những thư không tên ký. Đáng lẽ không cần xét đến nội-dung bức thư *nặc-danh* về việc Ích-Hữu-Thư-Xã, nhưng sợ rằng có ngài còn không được yên tâm nên liệt ra sau nay hết cả bốn việc gian dối mà thư đó vu cho các nhà chủ-chương việc hội, rồi cùng các ngài xét xem có đúng sự thực không.

Điều nhất : « *Hơn thang rưỡi nay Hội-đồng kiểm-soát chưa họp một lần nào để xét các việc hành-động của chủ-nhiệm Trần-Quang-Huy* (*Trái Điều-lệ khoản IV điều 27*).

Điều này thực là một điều bia đặt vì hội-đồng kiểm-soát tuần lễ nào cũng họp, kỳ họp nào cũng có biên-bản phân-minh.

Điều thứ hai : « *Trần-Quang-Huy lấy danh nghĩa Ích-Hữu-Thư-Xã đi vay tiền khắp mọi nơi, trái điều-lệ khoản 3 điều 17* ».

Ông Trần-Quang-Huy có đi vay hay không, ta không cần biết đến, vì sự đi vay trong việc buôn bán dù nhà cự thương cũng thường phải qua, vì ông Trần-Quang-Huy có đi vay hay không, không có quan-hệ gì đến quyền-lợi hội ta cả. Vì bằng ông Trần-Quang-Huy có lấy tên Ích-Hữu-Thư-Xã mà đi vay chăng nữa thì cổ-đông ta dù biết cũng nên làm ngơ. Vì việc đó có lợi mà không hại cho hội. Sao vậy? Lợi cho Hội ta là vì tiền vay đó, hội rồi rào tiền bạc mà chi dùng mọi việc, mà không hại cho Hội ta là vì rằng đến hẹn mà đầu ông Huy không có tiền trả, chủ nợ cũng không có quyền hỏi ta được, vì bấy giờ mới là lúc ta giở điều-lệ khoản 3 điều 17. Vừa rồi tôi lấy sự ông Huy có đi vay là để bàn cho hết nhẽ mà thôi, chứ thực là tôi không biết mà tôi cũng không cần biết rằng ông Huy có đi vay hay không.

Điều thứ ba : « *tiền lưu quỹ hơn 2000p. Tiền các cổ-đông đóng được 20000p. mà chưa rõ Trần-Quang-Huy xuất chi những gì và công quỹ hiện còn bao nhiêu?* »

Theo như Hội-đồng kiểm-soát họp ngày 27 Juin 1922 khám quỹ và sét sự hành-vi của ông Trần-Quang-Huy rồi đăng lời bá-cáo trong các báo-trương thì điều trên này thực là bịa-đặt. Lời bá cáo đó như sao này :

« Thưa các ngài,

« Chúng tôi có lời bá-cáo để các « ngài cổ-đông Ích-Hữu Thư-Xã biết: « chiếu theo kỳ Hội-đồng kiểm-soát « họp ngày 23 Juin 1922 xem sét sổ « sách và quỹ phù hợp với nhau. Từ « ngày ông Trần-Quang-Huy vào « nhận chức tới nay công việc làm « không có điều gì là suy-xuyễn cả. « Hiện số 100 cổ-phần của ông Huy « đã đóng đủ cả rồi, mà số tiền của « ông Huy ứng ra cho Hội tính ra đã « đến hơn 8000 p, còn cả ở trong quỹ « hội, như thế thì nên khen ông Trần-« Quang-Huy đã hết lòng lo lắng việc « hội. Đến việc nhà in kỳ hạn gần « trả tiền để nhà in vĩnh-viễn về thư-« xã đã tới mà công việc có thể hoàn-« toàn được, vì số tiền đã thu sếp sẵn-« sàng chu tất được rồi. Lại gửi ở « nhà Đông-Pháp Ngân hàng được « 10000p. (Reçu du 27 Juin 1922 N° « 26433 Compte de dépôt N° 6680).

« Vậy ông Trần-Quang-Huy có thể « bảo-thủ cho thư-xã vĩnh-viễn phát « đạt được. Hội-đồng rất lấy làm tin ông Huy. »

« Nay kính »

Điều thứ tư : *Tạp-chí Hữu-thanh số 20, 21 và 22 đích in tại nhà in Trung-Bắc mà Trần-Quang-Huy công-bố trên nói rằng in ở nhà Ích-hữu thư-xã.*

Điều này dù thực dù hư không có thiệt hại gì đến quyền-lợi của hội ta cả. Bề điều ấy thực là vô-lý. Xem điều này thì đủ biết soạn-giả bức thư *nặc-danh* kia là người nông-nổi mà hẹp không trông xa nghĩ xâu vậy. Hữu-Thanh mà còn in tại nhà Trung-Bắc là vì hợp-đồng hội ta làm với nhà Trung-Bắc quá số 25 ngày 1er Août này mới hết hạn, từ số 26 ngày 15 Août này mới đem về nhà in lấy được. Nhà in Đại-Phong Hội ta mua được đã nhận làm việc từ ngày 4 mai, lợi-tức nhà in đó ta được, thưởng từ ngày 4 mai rồi cho nên hội công-bố trong báo hội là in ở Ích-hữu ấn-quán tức là một cách quảng-cáo cho nhà in hội vậy. Cách đó là một cách rất tự nhiên rất phải lẽ, có người hỏi rằng : « Vì cớ gì mà nhà in Đại-phong đã là của hội Ích-hữu Thư-xã, mà ta vẫn thấy có những người hoa-kiều ngồi làm việc ở đó. » Việc ấy trước tôi cũng ngờ, sau hỏi ra mới biết rằng chủ-nhân hiệu Đại-Phong trước khi rời hẳn nhà Đại-Phong còn phải trang trải và đòi hỏi công nợ, nên còn phải lưu lại vài tháng. Vả lại Hội ta mua không phải mua có nguyên một cái nhà in Đại-phong, hội ta mua cả cái *sản-nghiệp* (Fonds de commerce) nhà Đại-phong nghĩa là bao nhiêu khách quen nhà Đại-phong cũ nay là khách của Ích-Hữu-Thư-Xã ta cả, nên chi chủ-nhân nhà Đại-phong lưu lại vài tháng để giao công việc, để giới-thiệu hội ta với khách quen nhà Đại-phong. Vậy chả là một điều hưởng lợi ư? Hiện nay thì nhà Đại-phong đã giao hẳn cho hội ta rồi, ta đi qua phố hàng Bồ chỗ gần rẽ ra hàng Quạt số 45 thì xẽ thấy cái biển nhà in Ích-Hữu-Thư-Xã, nước sơn còn mới, rực rỡ nguy-nga, ai cũng phải để mắt đến.

***

Ấy trong thơ duy chỉ có bốn điều ấy, mà trên này ta đã xét ra là toàn bịa đặt giả trá cả, nhưng vì cớ gì mà có thơ nặc-danh ấy? Mấy lời bá-cáo của ông Trần-quang-Huy ở trong *Hữu-Thanh* tạp-chí số 22 trang 816 há không phải là một lời đáp đích-đáng cho câu hỏi đó ư? xin trích một đoạn ra sau đây :

« Gần tháng này, vì có một-vài kẻ « xin làm việc trong Thư-Xã, chúng « tôi không cho, lại có vài kẻ ghen « danh, ghen lợi với những nhà có « quyền chức địa-vị trong bản-xã mà « phao vu ra lắm điều vô-lý, lắm sự « càn bậy để mong phá hại công việc « của Thư-xã, chúng tôi đã có đủ « phương-thế trừng-trị những loài lao-« trùng làm hại công-cuộc công-ích « ấy. Vậy xin các cổ-đông trong hội « biết cho rằng phàm công việc hội « chúng tôi làm hết thảy quang-minh « chính-đại không có một sự gì là để

« cho bọn tiểu-nhân có thể chỉ-trích « được cả »

∴

Vừa viết đến đây thì tiếp được tờ Trung-Bắc, số 1592 (6 Juillet 1922) có lời bá-cáo của cổ-đông Hanoi biện chính về cái thơ *nặc-danh* vừa bàn ở trên, tưởng ghi thêm vào thơ này để hoạc có ngài cổ-đông nào chưa xem được rõ nguyên-ủy :

« Chúng tôi là cổ - đông hội Ích-« Hữu-Thư-xã ở tỉnh Hanoi có lời bá-« cáo cho các ông cổ-đông hội Ích-« Hữu-Thư-xã hiểu : chúng tôi có bắt « được nhiều giấy của các bạn cổ-« đông các tỉnh gửi về cho chúng tôi « đều là những giấy nặc-danh của « những kẻ ghen ghét mà phản-đối « Hội Ích-Hữu-Thư-xã, dưới lại ký « tên cổ-đông Hanoi, nói xấu Hội-« đồng kiểm-soát, ông chủ-nhiệm cũ « và ông chủ-nhiệm mới v.v. có can-« thiệp đến nghĩa-vụ công-ích. Nay « cứ sự công bằng bộc-bạch để các « ngài rõ. Hội Ích-Hữu-Thư-xã từ khi « ông chủ-nhiệm mới là ông Trần-« Quang-Huy nhận chức thời chấn-« chỉnh các công việc đã đạt tới các « mục-đích, nhà in đã mua song, biển « Ích-Hữu-Thư-xã treo ở số 45 phố « hàng Bồ công chúng đều chú-mục, « tòa tu-thư đã có các quan Đại-thần « chủ-chương, hàng sách đã mở rồi. « Thật là có vẻ hưng-thịnh lắm. Hiện « thời ai ai cũng điều biết cả. Những « lời các kẻ tiểu-nhân gửi đi các cổ-« đông các tỉnh thực không đúng với « sự thực chút nào cả. Những thư « phản-đối về việc ấy từ nay về sau « nếu có chữ ký phân-minh thì mới « là đích-đáng, còn nặc-danh đều là « thủ-đoạn hèn mạt cả, xin các ngài « đừng tin mà mang tiếng cổ-đông « Hanoi chúng tôi.

Nay kính cáo
« Cổ-đông Hanoi »

Cùng với tờ Trung-Bắc lại tiếp được một bức thư của một ông bạn Hanoi, nói về chuyện Ích-hữu Thư-xa, có một đoạn tưởng nên trích ra sau này :

« . . . . . Xét kỹ ra mới biết hiện ở « Hanoi có một bọn « *giả danh công-ích phá công-ích* » để mưu tư-lợi « hoặc là để trả tư-thù. Nhưng kỳ-« quái nhất là trong bọn đó không « phải toàn thị là « *mèo mả gà đồng* » « cả, cậu ấm sứt vòi, công-tử bột bẹt « dã đành rằng có, mà lại có mấy bác « mặt to tai lớn, xưa nay vẫn lên mặt « đạo-đức với bà con! chữ « *đạo đức* » « đáng tôn, đáng quý bao nhiên thì « ba chữ « *giả-đạo-đức* » càng nghe « càng đáng khinh, đáng bỉ, đáng « thống-mạ bấy nhiêu! Nếu ta đem « bọn « *giả danh công-ích phá công-ích* » kia mà phân-chất nó ra thì ta « sẽ thấy :

« 1. Một ít bác làm việc với Hữu-« Thanh bị đuổi ra hoặc trước có địa-« vị trong thư-xã mà nay đã bị trục-« xuất. *Bọn tiểu-nhân này làm gì nên « việc.*

« 2. Một cái hội đang gọi phần kia « muốn nói xấu hội ta để cho những « người sắp vào hội ta vào hội của « họ. *Thế mà thiên-hạ có mắt, ai dại « gì mà bị họ lừa, hội ta gọi vốn thêm « những bốn vạn, mà mới có hai tháng « đã đủ rồi. Nay mai nghe như họp « đại-hội-đồng để gọi vốn đến 10 vạn « đấy.*

« 3. Một hội in sách, in báo đang « dự-bị sắp gọi cổ-phần, muốn phá « hội ta để cho hội họ gọi được nhiều « cổ-phần, và cho công việc hội họ « được bớt một mối cạnh-tranh võ-« địch. *Độ-lượng hẹp hòi, phương-sách « hèn mạt, như thế mong gì hội thành-« lập được* !

« 4 Mấy bác hiếu danh tham lợi « thấy hội ta từ khi đổi chủ - nhiệm « công việc chạy rầm rầm, muốn « bốc cẳng mấy người hiện đang chủ-« trương sự-vụ để mong vào thế « chân. Bác thì ngấp-nghé chủ-nhiệm, « bác thì lâm-le chủ-bút, bác thì xa-« vọng quản-lý. *Ôi! danh-cương lợi-tỏa, mấy ai khỏi mắc vào vòng!*

« 5. Một số nhiều người ố-nhân « thắng-kỳ, sợ có người lấn mất địa-« vị mình trong vòng danh-lợi, a-dua « vào giúp sức cho bọn trên kia. *Tiểu-« nhân thay! bác nhỉ.*

« Ấy đại-khái các bọn lao-trùng hại « hội ta như thế đấy, bọn họ hại hội « ta là một hội thiết-yếu cho xã-hội « tức là họ hại đến việc công-ích hại « xã-hội, thế mà họ lại khéo phô cái « hình giả đạo-đức, đeo cái mặt nạ « công-ích, cho nên lúc ban đầu cũng « có một số ít người nghe theo. Nhưng « mà nay các kẻ hèn mạt của họ đã « bại lộ rồi, không những không « ai còn tin nữa mà nay ai cũng đem « lòng khinh-bỉ, không muốn gần bọn « họ nữa.

« Bác có hỏi tôi về tình - hình hội « Ích-hữu Thư-xã. Vậy tôi dám nói « quyết với bác rằng : hội có thể « vĩnh-viễn phát-đạt được. Từ khi « thay chủ-nhiệm, công việc chạy rầm « rầm, nhà in đã mua được, máy in, « chữ in bên Pháp cũng đã sang, tòa « tu-thư đã nhờ được các quan kiểm-« duyệt, gọi vốn lên 5 vạn có hai tháng « đã gọi đủ rồi, báo Hữu-Thanh mỗi « tháng bán được những năm sáu nghìn « số, nhà in mới mua được mà tháng « Mai số thu-nhập đã được 1500 p. « tháng Juin những số tiền thu-nhập « này chính tôi thân đến nhà in, ông « Thiệu có đưa sổ cho tôi xem, ông lại « nói rằng : « Tôi dám quyết với các « ngài rằng nhà in ta phát-đạt được và « cái nhà in mới mua được này không « thể đủ sức mà làm hết công việc, « nghĩa là nhà in này rẻ thì ta mua, « chỉ là làm cốt rồi còn phải khoáng-« trương ra nhiều nữa, cái nhà in này « tuy cũng đã to thực, nhưng chỉ đủ làm « công việc thường của nhà Đại-phong, « thời nay bao nhiêu công việc thường « của nhà Đại-phong đã về ta hết cả, « ta lại còn việc in báo Hữu-Thanh « (mọi khi phải trả tới sáu bảy trăm « bạc) với việc in sách của hội ta xuất « bản.....»

∴

Các ngài đọc đến đây tất đã thấu tỏ công việc trong ngoài của hội ta. Vậy nếu ta có gặp cái bọn công hại phản đối hội ta kia thì tưởng quyền-lợi và nghĩa-vụ ta là phải kịch-liệt phản-đối lại.

Xem đây tưởng nên nhắc lại mấy lời sau này trích ở bài luận về « *Thư-xã* » của ông *Vũ-Đình-Long* đã đăng trong Hữu-Thanh số 21, vì lời bàn của ông rất là chính-trực, có g-minh, không chút thiên-tư vị nể ai, mà rất hợp với lẽ phải. Bài bàn đó ông soạn từ ngày 15 Avril nghĩa là từ khi ông Nguyễn-Huy-Hợi còn làm chủ-nhiệm, nhưng suy ra bao giờ cũng vẫn thích-hợp vậy.

« Ta đã vì yêu chủ-nghĩa *Ích-hữu* « của Thư-xã mà vào hội, tưởng ta « giúp hết sức cho hội đạt được tới « mục-đích, giúp cho báo làm trọn « được chủ-nghĩa của báo, nghĩa là tự « mình ta, ta phải thực-hành chủ-nghĩa « « *hữu-ái* » đối với khắp mọi người « ta phải gia-tâm cổ-động cho cái tình « « *tương-ái* » trong xã-hội chứa chan « lai láng. Ta phải hết sức tán thành « cho *Hữu-ái* nghĩa là ta phải đọc « *Hữu-Thanh*, cổ động cho nhiều người « đọc *Hữu-Thanh*, ta có ý-kiến gì mới-« mẻ, bài văn nào có ích-lợi, ta nên « giúp *Hữu-Thanh*; ta thấy ai có tài « văn-chương, ta nên phỏ bầy cái chủ

« nghĩa « *hữu-ái* » của *Hữu-Thanh* để
« các bực nhân-tài trong nước vui lòng
« đùm giúp cho *Hữu-Thanh*. Nếu các
« cổ-đông đều hết lòng với *Hữu-Thanh*
« như vậy thì lo gì giá-trị *Hữu-Thanh*
« ngày không tăng-tiến, lo gì tình tương-
« ái trong xã-hội ngày không chấn-
« hưng. Ta vào hội Ích-Hữu-Thư-xã
« một là yêu chủ-nghĩa « *ích-hữu* » của
« hội, hai là bỏ tiền ra mong có chút
« lời. Ta muốn đạt tới cái hi-vọng
« « *nghĩa lợi lưỡng toàn* » ấy thì ta cũng
« phải hết lòng giúp cho hội, lo gì hội
« không phát-đạt. Ta đọc *Hữu-Thanh*
« cổ động cho nhiều người đọc *Hữu-*
« *Thanh*, nhiều người giúp văn *Hữu-*
« *Thanh*, cũng như là ta giúp cho hội;
« nhưng nay mai hội có nhà in, có sách
« xuất-bản, có phiếu-mãi-thư-quán, đó
« mới là cái gốc hành-vi của hội ta, có
« việc in đem đến cho hội, cần dùng
« sách đến thư-quán của hội mà mua
« cổ-động cho nhiều người biết đến
« cái chủ-nghĩa « *ích-hữu* » của hội,
« cho nhiều người yêu hội, đọc sách
« của hội, giúp văn cho hội, đem việc
« in đến cho hội; hơn một nghìn cổ-
« đông mà hết lòng tán thành như thế
« thì lo gì hội không đạt được tới mục
« đích « *ích- ữu* » lo gì cái nguồn lợi
« của hội không rồi-rào?

« Gần đây có người phao rằng: nội
« tình Ích-Hữu-Thư-Xã sinh biến, khiến
« cho nhiều cổ động có ý nản lòng.
« Điều phao đó có đích hay không, tôi
« không được biết, nhưng thiết nghĩ
« dù thế nào cổ động ta cũng không
« nên thôi-chí mới là phải. Hội ta lập
« nhà in, nhà báo, hàng bán sách, chỉ
« cho khỏi phạm đến quyền lợi một
« số người khá to trong xã hội. Trong
« số đó cũng có người biết rằng: *Trăm*
« *kẻ bán vạn kẻ mua* » như là cái
« thông-bệnh của phần nhiều kẻ, vậy
« thời Thư-xã thành-lập sao cho khỏi
« có nhiều người ghen ghét. Bởi ghen
« ghét mà muốn làm hại cho đồ, mà
« điều này tiếng nọ, để nào động nhân
« tâm, cái cách phản-gián ấy ta há
« chẳng nên phòng giữ? Nhưng nói thế
« không phải là bảo ta nhắm mắt
« mà tin cái hội-tình của hội đâu.
« Không có lời phao ta còn phải chú-ý
« vào sự hành-động của các nhà giữ
« trách-nhiệm trong hội, huống hồ nay
« lại có lời phao, ta há lại quên câu
« *Thế-gian chẳng lt thì nhiều* » hay sao?
« Ta dù có lòng ngờ, ta cũng cứ điềm
« nhiên, ta cứ tĩnh-tâm mà xem xét
« cách cử-động của các viên-chức, nếu
« quả nội-tình có khuất-khúc thì ta sẽ
« họp sức cùng các cổ-đông khác khi
« Đại Hội-đồng biện bạch phân-minh
« để trừng-trị những việc phi-pháp.
« Chứ nếu các ngài cổ-đông chưa xét
« rõ bệnh-tình đã náo động cả lên thì
« rất có phương-hại đến thế lực, đến
« tiền-đồ của hội. Nếu các ngài không
« lưu-tâm đến việc hội, không đến dự
« Đại-hội đồng, hoặc đến dự mà không
« bàn-luận thì hội có suy-vi, tưởng các
« ngài cũng có phần lỗi vậy.

« Tóm lại thì các cổ-đông nên hết
« lòng làm nghĩa-vụ đối với hội, hội
« mà phát-đại thì ích cho nước, lợi
« cho ta, mà nếu hội có bề nào thì
« đã có người chịu trách-nhiệm, ta
« không phải hối rằng; vì ta quá lãnh-
« đạm với hội mà hội không vững
« bền. »

Nay kính thư
LÊ-NGỌC-THẠCH
Cổ-đông Hà-nam

ÍCH-HỮU THƯ-XÃ

Sổ danh-sách các cổ-đông Ích-Hữu Thư-Xã
Cổ-phần mới vào.

M. Hoàng-huy-Phách, học-trò, ở rừng khánh phủ, tỉnh Cao-bằng, một cổ-phần 25 p. 00.

M. Đặng-Vũ-Kham, trợ-tá huyện Duy-tiên, Hanam, một cổ phần 25p00.

M. Nguyễn-Văn-Vấn, làm ruộng ở Điệp-Sơn, Duy-tiên tỉnh Hanam, một cổ-phần 25 p. 00.

M. Phạm-Thế-Cửu, Thừa-phái huyện Duy-tiên Hanam, một cổ-phần 25 p. 00.

VĂN THƠ

Cảm tình nhớ bạn trong lúc đêm khuya ở chốn hương-thôn.

Đêm khuya tịch-mịch, bóng giăng khi tỏ khi mờ, ngồi nghe những tiếng cành cây hót gió, giọng dế kêu sầu, làm cho cái cảnh êm-đềm trầm-tĩnh trong lúc đêm khuya ở chốn hương-thôn lại tăng lên bội phần.

Một mình tựa án đèn dong buồn nỗi thâu canh, lòng thơ lai-láng bồi-hồi, nghĩ xa thôi lại nghĩ gần, tinh-thần phẳng-phất, hình như mình ở trong giấc mộng.

Trong lúc đêm khuya canh tàn, đĩa dầu hỏ cạn, ngọn gió hắt-hiu, đối cảnh nhớ người, tấm lòng hoài-cảm, cái nguồn sầu lại chứa-chan.

Kia cũng năm này, cũng tháng này, vừa ngày nào ta còn ngồi với vài ba anh em trong cái gian nhà rộng-rãi, dưới ánh ngọn đèn điện rực-rỡ ở một trường kia, quyển sách chuyên tay cùng nhau đàm-đạo về sử-ký nước nhà, lúc buồn cùng khóc, lúc vui cùng cười; gặp lúc giăng thanh gió mát dưới bóng cây rườm-rà ở ven hồ kia, cùng nhau đàm đạo việc học-hành, cùng nhau ngắm cảnh Tây-hồ, mà nay vắng mặt vắng lời, thì mối tình riêng này biết tỏ cùng ai? Nhân cảm-hứng viết vài câu vận-văn:

Buồn tanh là lúc canh tàn,
Tiếng gà tiếng dế rỉ-ran bên ngoài.
Thần-thơ trong chốn hiên mai,
Nguyệt soi sẽ bóng đèm ngoài gió lay.
Bàng-khuâng tấc dạ khôn bày,
Người trong cảnh vắng đêm chầy [sót-sa.
Một mình một ngọn đèn hoa,
Dầu vừa cạn đĩa sách đà biếng xem.
Đoái trông hoa nở bên thềm,
Thương thay mưa nắng mấy phen giải-giầu.
Chạnh niềm tưởng cảnh đêm thâu,
Lòng thơ lai-láng mối sầu vì ai.
Ấy ai xa cách dặm ngoài,
Nỗi tình riêng để cho người nhớ mong.
Những là non nước mịt mùng,

Thầm trông trộm nhớ bên lòng biếng nguôi.
Ai về thăm hỏi đôi nhời.
Trong ba tháng giời dòng dã, kẻ nơi thành-thị, người chốn hương-thôn, bước đường biệt-ly, biết bao xa cách. Vắng ban tâm-giao, biết cùng ai giãi tỏ tâm tình?

Thanh-kỳ Phạm-Tất-Chính
Học-sinh năm thứ tư trường Bảo-Hộ

Hương-giang tiễn biệt

Đêm khuya hồ cạn giọt rồng,
Hương vầy lò thú nguyệt lồng bóng gương.
Thử góp lại những trang tài-tử,
Nợ phong-lưu với chữ tài-danh,
Tình chung âu cũng bọn mình,
Đố ai thoát khỏi trong vành ái-ân.
Trăng thu rọn trong ngần một giải,
Mái chèo hoa lần trải dòng quyên,
Người thong-thả cảnh tự-nhiên,
Hoa như quen thuộc nguyệt dường cợt trêu.
Mở tiệc ngọc dập-dìu son phấn,
Chuốc chén mồi sánh dọng quỳnh-tương,
Trúc tơ mỉa nhạo nghề-thường,
Giá-cô dàu đã nhộn nhàng bên tai.
Khúc ly-biệt xui người bỡ-ngỡ,
Mối tơ tình ngắt-ngỡ sao đang,
Sông Nam-phố bến Hương-giang,
Nước trong trong vắt sóng ròn ròn sao.
Từng cách trở khôn tràn dọt lụy,
Gan sắt son chưa dễ đương tay,
Ba thu vì bằng một ngày,
Gánh sầu san-sẻ ai đầy ai vơi,
Trời đất giục xưa nay đổi chác,
Mối sầu càng man-mác hơn vui,
Non mòn sông cạn đá còi,
Xa nhau đành dễ mấy hồi gần nhau.
Trời nước lẫn một mầu xanh ngắt,
Nhạn liệng mù mấy chiếc kêu sương,
Bóng hoa lay động ngọn tường,
Mơ-màng lối cũ đài dương ngậm-ngùi.
Khách sầu bực canh dài đêm diễn,
Vắng thu chàm mấy tiếng ỏi tai,
Giọt sương nặng tiếng chuông khơi,
Dường xui dạ nhớ dường khơi mối phiền.
Thoi nhạn én mấy phen rời đổi,
Luống ngùi trông càng mỏi con ngươi
Đa-tình cũng gọi những người,
Mấy ai biết đặng cái mùi tương-tư.

Tôn-thất THANH-TRAI
sao-lục

Chén giải sầu.

Mười

Hiên tây mượn chén giải sầu,
Mạch sầu càng gợi, rượu bầu càng vơi.
Rượu say, say có một người,
Một người say tỉnh, cả đời tỉnh say.

Nói

Nhàn lại vô sự,
Đem bầu tiên, nhấp thử một vài.
Vì sầu riêng, uống mãi uống hoài,
Cảnh sầu khéo khiến cho người say khướt.
Say túy-lý như Lưu-linh thủa trước,
Ngoảnh cổ trông, giời đất cũng như say.
Say như mình, say nghĩ mà hay,
Ngẫm nhân-thế dễ ai say được thế.
Danh-lợi phó cho vài lũ trẻ,
Thanh-nhàn riêng để thú mình ông,
Quyết ngửa nghiêng, chếnh-choáng với núi sông,
Niềm tâm-sự giải cùng giăng với gió.
Ngày ba vạn chín nghìn như bóng sổ,
Tính cuộc đời, phỏng có được là bao.
Ngã duy hữu tửu tiêu-dao.

Lão-Nam NGUYỄN-HÙNG-TÁC

Thăm ai

Thấy lá thư phong chẳng thấy người
Thương ai non nước cách xa vời.

Câu thề chung bóng gương còn tỏ.
Chữ tạc đồng-tâm nét chửa phai.
Đỉnh Giáp mơ màng quên đó tá?
Bến Tương sùi sụt nhớ chăng ai?
Người về chốn cũ ta nhờ nhắn;
Món tóc thề xưa đã chấm vai.

Mạc-giang PHẠM-NGỌC-LAN

Câu hát phó-lý của quan huyện Phú-Lương sùi-Kiến Đầu

Mười

Nước đời ai chẳng gớm ta,
Sông sâu cũng lội non xa cũng trèo.
Chung quanh rừng núi vắng teo,
Trống hầu bên nọ tiếng tiêu bên kia.

Nói

Ngày mồng 7 tháng 12 Tân-Dậu,
Mang hề-đồng lên chấn Phú-Lương.
Xe ô-tô kề thẳng cửa công-đường,
Coi phong-cảnh cũng ra nên dài-các.
Cũng lại lệ, cũng quân dân, Cũng trống hầu vọng gác,
Cũng cầm ca hành lạc tháng ngày xuân.
Chống tay ngồi mà nghĩ xa gần,
Ấy mới biết có thân thời có lụy.
Mặc nhân-thế ghét ghen thế thế,
Mình chắc mình thôi sá kệ chi ai,
Thân này còn gánh với đời.

Diễn bài thôn phu ngâm của quan sùi-Kiến Đầu

Nguyên bài Hán-tự thế này:
Phấn-đại kiều dung nhượng tiểu-cô,
Sơn-thôn kinh-bổ tự thương ngu.
Thị-tỳ bất giải nung gia ý,
Khuyến hướng phồn-hoa giá hảo-phu.

Phấn son mặc lũ đàn em,
Nàu sồng như chị trang nghiêm khác vời,
Nụ kia khéo rở trò cười,
Rờm tai thóc mách những nơi thanh nhàn.

NGUYỄN-MẠNH-HƯỚNG

Bài hát dân tiễn quan phải giáng chức

Mười

Tiễn đưa một chén quan-hà,
Hỏi ông rằng tỉnh hay là ông say,
Hơi men chưa nhấp đã cay,
Vì tình nên cạn chén này làm vui.

Nói

Tích hỉ công chi lai,
Kim tích công chi khứ.
Sự khứ lai lai khứ bởi vì đâu,
Kể sao cho xiết nỗi ly sầu,
Càng tình nặng ơn sâu càng tưởng nhớ.
Mưa huệ biết bao chan-chứa,
Hai năm thừa sái khắp một phương giời.
Giải Nghĩa-giang bia miệng còn dài,
Lời ca-tụng há riêng ai thiên-vị.
Sao thế nhỉ bỗng sao ra thế nhỉ?
Ngẫm mà xem hành chỉ bởi vì ai.
Cắt chén quỳnh xin gượng làm vui,
Duyên hội-ngộ còn giời còn có lúc.
Này hai chữ cao-thăng xin chúc,
Tiếng chúc thay ba vạn sáu nghìn người.
Mai sau còn lắm sự vui.

Nguyễn-Mạnh-Hướng

Bài văn môn-sinh tế ông thầy học.

Ông thầy ấy quê ở đất bãi bên sông Nhị hà, tên là tỉnh Hà-đông, lại có biết thuốc

Than ôi!
Hé cửa sổ bóng câu chạy thoáng, giấc mộng trăm năm;
Lối buồng văn tiếng hạc bay xa, ai người sơn-đầu.
Nặng nghĩa sư sinh, cảm ơn thành tựu.
Nhớ thầy xưa:
Vốn bậc tài-hoa, dạy người cần-hậu.

Sông Nhị-thủy khơi dòng kinh sử,
một giải văn-lan,
Nhà cố-gia nối gót sỹ-phu, trong
miền thôn-ổ!
Cải-lương tiến-bộ, học-hành gặp
hội tân-trào.
Luận-lý từ-chương, dậy dỗ lọt vòng
quy-củ.
Cỏ thúy-thảo trước sân vừa tốt
hương sách xa đưa,
Đèn thanh-đăng trên án đang khêu,
tiếng đàn nghe thấu.
Câu văn câu chương, dậy con dậy
cháu.
Dần-dà tuổi thọ, mượn Hán-thư
nhắp chén xuân-bôi.
Gìn-giữ tinh-thần, mượn dược-lung
bốc bài đại-bổ.
Cây tòng bách đang khi hàn-tuế,
tuyết trắng pha phôi.
Bóng tang du đã nhặt tà-dương,
quyển vàng gác bỏ.
Trông giang-thủy nhớ nơi phong-
dục, thú vịnh-quy năm bảy quán-
đồng.
Tựa thư-trai lắng tiếng tụng-huyền
cùng xu bộ một vài bạn hữu.
Kịp thấy còn, một lý một tí, khuya
sớm trông nom.
Giờ hầy về, đều phải đều chăng,
anh em khuyên nhủ.
Chủ-trạch còn trong vạn-quyển, sân
Lý-đình in dấu lễ-thi.
Tâm-tang đều phục tam-niên, chốn
lư-mộ lễ thường trở-dận.
Than ôi!

Môn-sinh-trung Lê-Kế-Huyên
phụng-thảo

Thơ Nam-Kỳ

Lúc đi đường

(Chuyến về chơi thăm quê với bạn ở bờ sông Mỹ tho)

Đường về Thu-thủy phỏng bao xa?
Một chuyến xe đi một rẫy toa.
Chuyện họp Bắc Nam lời đứt nối,
Cảnh nhìn thôn-ổ ruộng bao la.
Một bầu trăng gió chung trời đất,
Muôn dặm non sông vẫn nước nhà.
Dong duổi xứ người vui có bạn,
Nỗi lòng này lúc với trông ra.

Sang chơi nhà Bồng Dinh Tiên-sinh

(Đêm mười rằm tháng chín năm Canh-thân)

Chơi cảnh sông Thu gặp bạn lành,
Đỗ-gia thi-xã hiệu Bồng-Dinh.
Câu văn luận đạo lòng thơm đỏ,
Chén rượu vầy đoàn, mắt đỏi xanh.
Trăng tỏ giữa trời mây lớp cuộn,
Gió rồn mặt nước sóng kêu quanh.
Trong gian nhà cỏ cây trùm mái,
Thừa-hứng cùng ai thức mấy canh.

Bồng-Dinh tiên-sinh họa lại

Đêm thu lòng đặng mấy lời lành,
Cảm bấy ơn người biết đến Dinh.
Non Việt ngất đầu mây trắng trắng.
Cồn Rồng ẩn mặt liễu xanh xanh.
Ép mình danh-giáo nương qua buổi,
Tùng bước giang-hồ khó nhẩy quanh.
Ca võ kìa ai vui ngả ngốn,
Than thầm với nguyệt trót năm canh.

Hồ-Tuệ-Đang tiên-sinh họa lại

Tri-kỷ nơi đây vì ngọc lành,
Bấy lâu danh nổi tiếng Bồng-Dinh.
Sân đào ngõ hạnh đôi tay trắng,
Rượu thánh thơ thần cặp mắt xanh.
Đề bụng xét xem điều phải quấy,
Đưa chân lần lựa khúc eo quanh.
Bắc Nam sum hiệp vầy han hỏi,
Một tiệc chung cùng đếm lần canh.

Nghĩ buồn

(Gửi về cho em)

Ta ở trong này phỏng thú thay!
Thoi đưa tính lại biết bao ngày?
Ngựa xe lối lợi bùn pha bụi,
Non nước thôn phần khói lẫn mây.
Kim cải dính vào lưng móc cạn,
Chi-lan bén lại chán sò tầy.
Buồn tình khi muốn mua vui tạm,
Tạp-chí song mai mấy tập bầy.

Vy-Xuyên Vũ-Huy-Minh.

THỜI-ĐÀM

Thế-lực của nước-Pháp tại Nhật Bản. — Trước khi chưa có chiến-tranh thì thế-lực của nước Pháp tại Nhật-Bản cũng chưa có gì cả, bắt đầu từ năm 1914, mọi việc đều biến-thiên đi nhiều, mà chắc từ đó người Nhật mới chịu lưu tâm về sự học chữ Pháp. Đến khi nước Pháp toàn thắng thì thế lực càng to. Ngay như về chính-sách quân-bị của Pháp đã từng giúp cho nước Nhật là một nước vốn tài nghề dụng binh, cũng biến cách nên được nhiều điều hay lắm, mà cho đến sự truyền-bá văn-học của nước Pháp tại nước Nhật bây giờ cũng là rộng lắm.

Hiện ở Đông-Kinh là kinh-đô nước Nhật, có một tòa tạp-chí Pháp-Nhật và một cửa hàng bán sách của người Pháp lập ra. ông Albert Maybon đứng lên quản-trị; lại có một nhà học-hiệu nữa, để truyền-bá văn-học cùng tư-tưởng của nước Pháp, học-hiệu đó là « Athénée français de Tokio », mấy năm sau đây, nghe có cơ tiến-bộ lắm.

Nhà học-hiệu «Athénée français» lập ra từ năm 1913, chương-trình là cốt để giúp cho người Nhật sự học văn-chương Pháp, lại còn định mở rộng ra đến cái trình-độ thật cao, như các trường Đại-học bên Pháp. Các nhà trí-thức Nhật-Bản rất hoan-nghinh và cổ-động cho học hiệu đó, nên chi năm đầu là năm 1913 chỉ có 9 người học-trò, đến năm 1916, tăng lên đến 137 người, năm 1920, thì được 492, mà đến đầu năm 1921 này, thì đã lên đến 548 người, mà có lẽ đến kỳ vào hè này, thì số học-trò thế nào cũng đến 600 người, đủ biết số học-trò càng ngày càng đông vậy. Trong số học-trò đó, cũng có phần nhiều là các bực quan-chức, cùng các nhà binh cho nên trong học-hiệu lại mở thêm ra một lớp học tối cho tiện. Trong học-hiệu lại có một thư-viện cho học-trò xem, có đến gần một vạn quyển sách. Ấy là mới về sự học-thuật, còn như về diễn-kịch của Âu-châu, người Nhật cũng chú-ý lắm, họ đã lập ra một hội diễn-kịch để tập diễn những bản-kịch *Hernari* et *Grammaire* ở trong các thành-thị lớn. Trước kia, người Nhật vốn ghét nghề diễn-kịch Âu-châu, như một buổi diễn thế này chỉ có độ vài chục người đi xem, thế mà bây giờ đã nhiều người ưa, tại Đông-kinh đã lập nên một nhà hí-viện to lắm. Sau nữa, ta nên biết rằng: học-hiệu Athénée có xuất-bản nhiều thứ sách cần cho sự giáo-dục trong trường, mà thứ sách nào cũng in được đến nghìn thứ năm rồi.

Những chức-dịch ở các tổng và các làng. Nghị-định phủ Thống-sứ ngày 25 tháng sáu, năm 1922, sửa đổi các điều-lệ những chức dịch ở các tổng các xã. Ngày ấy quan Thống-sứ Monguillot có sức cho biết vì lẽ gì mà cần phải sửa đổi như thế.

Việc cải-lương hương-tục cần phải xem lại những điều-lệ cũ mà không hợp với cái chính-sách bây giờ.

Chúng ta sẽ có dịp xem lại cái vấn-đề cần ấy.

Khi tôi gửi cái nghị-định số 1873 thì tôi đã kinh-cáo rõ rằng những điều gì từ trước đến nay làm không hợp lẽ :

A — Về việc bầu chánh-tổng và phó-tổng thì cần phải nhiều người đến bầu cử mà phải có mặt đủ cả những các người thay mặt cho dân, nghĩa là những chánh-hương-hội, thư-ký thủ-quỹ, như thế thì cho chức dịch được trọng thể hơn lên và để cho xứng đáng có trách-nhiệm.

Vả lại, đã biết rằng những người chánh phó tổng là những người làng đã bầu lên để làm việc công thì cũng có quyền thế, nhưng mà nhà nước không lấy việc bầu cử ấy làm tin hẳn vì xét ra những người bỏ vé bầu, dùng những mẹo vận-động không được chánh đáng. Giả để bầu cho ba người có nhiều vé hơn cả thì nhà nước có ngăn cấm những sự liều ấy.

Nhưng mà hình như chúng ta trừ được cái tệ ấy cũng chưa tới được cái mục-đích, là vì chúng ta lại thay cái tệ khác vào là cái tệ cứ tự ý kén chọn. Cái quyền bầu cử các chức dịch không phải là quyền nhất định. Nghĩa là đến sự bầu cử mà được thành thực mà người được bầu thứ nhất có đủ tư-cách, biết chữ quốc-ngữ, có lòng trung thành vân vân.., như thế thì không có lẽ nào mà thích người ít vé hơn người ta được. Việc kíp đến các ông phấy tình-hình sự bầu không được chánh-đáng thì phải sửa đổi lại chứ không được theo ý mình.

B. — Còn về chức ở trong làng, điều thứ 29 và 36, hội-đồng xét về việc ấy, thì đã ưng và tôi cũng biểu đồng-tình, vì rằng trong hai thể không thể nào cũng có được phải tùy theo làng có hội-đồng trị-sự hay không, theo như điều-lệ nhất-định trong nhất định trong điều thứ nhất nghị-định số 1949 ngày 12 tháng tám năm 1921 cái kỷ-luật về việc bầu-cử thì phải đạt một hội đồng để bầu mà phần nhiều các người là những chân hội-đồng trị-sự.

Vậy phải cần thi-hành ngay cái nghị-định đã xét, vậy tôi để cái nghị-định ấy đến tháng riêng năm 1923 mới thi-hành, cốt ý để cho các ngài liệu trước.

Muốn tránh cho khỏi các sự hiểu nhầm, nên tôi cần phải nói rõ rằng bây giờ phải đổi hẳn cả phong-tục chốn hương thôn đâu. Ai cũng hiểu rằng đặt là có sổ chi tiêu công thì phải, xem xét lâu mới được mà kén những người giữ sổ sách thì cũng phải cẩn thận, nhưng mà bây giờ chỉ cần thay hội đồng trị-sự vào hội-đồng kỳ-dịch, như thế thì khác hẳn xưa, như thế thì chu toàn được trước cái nghị-định này sáu tháng.

Tuy vậy trừ lúc có việc ngăn trở mà các ông không thể làm trọn được cái việc ấy, thì tôi đã liệu tạm trong các làng chưa có hội-đồng trị-sự, sau hôm mùng một tháng riêng năm 1923, các ông có thể tư lý-trưởng và phó lý được. Như thế thì làng nào trước không ưng thuận cải lương sau cũng thuận, vì người ấy được quyền chọn những người cai-trị trong làng. Cải bước đầu về việc cải lương như thế chắc thoát được.

Ký tên : Monguillot.

CÔNG VIỆC HỘI CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP

CHI HỘI HAIPHONG

Biên-bản Tiểu hộ-đồng thường nguyệt ngày 24 Mai 1922. — Ngày thứ tư 24 Mais 1922, đúng 8 giờ chiều tòa Trị-sự chi-hội Bắc-kỳ Công-thương Đồng-nghiệp Haiphong họp Tiểu-hội-đồng thường-nguyệt tại nhà hội Trí-tri phố Đường-cái, hiện diện có :

Ông Phạm-Cao-Kương, Nguyễn-Xuân-Đài, Vũ-Đức-Hồi, Nguyễn-Đức-Hân, Vũ-Thiện-Nghị, Đoàn-Mạnh-Giư, Đặng-Văn-Ngần, Đào-Tấn-Châm, Tạ-Quang-Cát, Phạm-Văn-Trung, Đỗ-Lã-Vượng, Đặng-Lương-Tài.

Các ông xin vào hội. — Ông Hội-trưởng trình hội-đồng những đơn của các ông xin vào hội là :

Ông Nguyễn-Kim-Chất, ouvrier dentaire, 69 Rue Tonkinoise.

Ông Vũ-Ngọc-Lung, Employé de Commerce Mon Poinsard et Veyret.

Ông Nguyễn-Trọng-An, Employé de Commerce Mon Poinsard et Neyret.

Ông Vũ-Văn-Nhân, 6 & 8 Rue de Lanessan.

Hội-đồng đều ưng thuận.

Việc làm hội-quán. — Ông Thư-ký bàn với hội-đồng rằng : kỳ trước ông đã bàn nên cử từng ban một để đi quyên tiền và lo liệu mọi việc thì hội-đồng đã ước rằng cứ chủ-nhật nào cũng họp tại nhà ông, để đi quyên tiền, nhưng xem ra cũng không tiện, mà xét sổ quyên đến nay cũng đã được khá tiền, vậy xin hội-đồng cứ các ban để lo các việc thì tiện hơn. Ông Nguyễn-Xuân-Đài nói rằng việc lập nhà hội không phải là việc nhỏ mà Đại-hội-đồng đã giao cho ta lo liệu, thì ta phải nên hết sức làm việc thì mới thành tựu. Vậy xin cử từng ban 4 ông một, để lần lượt đi quyên, hội-đồng đều ưng thuận, còn việc đi mua đất thì hội-đồng giao cho bốn ông sáng-lập-hội-viên là ông Nguyễn-Xuân-Đài, Nguyễn-Đức-Hân, Vũ-Đức-Hồi cùng ông Vũ-Thiện-Nghị xem xét sự thể thế nào sẽ trình hội-đồng chuẩn y.

Ông Thư-ký trình hội-đồng sổ quyên đến ngày nay được như sau này :

Ông Phạm-Cao-Kương,	50p.
M. Nguyễn-Xuân-Đài,	50p.
M. Vũ-Đức-Hồi,	50p.
M. Nguyễn-Đức-Hân,	30p.
M. Vũ-Thiện-Nghị,	30p.
M. Phạm-Kim-Bảng,	30p.
M. Đoàn-Mạnh-Giư,	30p.
M. Nguyễn-Thái-Định,	30p.
M. Uông-Chu-Miện,	50p.
M. Hoàng-Tiến-Minh,	20p.
M. Quách-Đình-Thọ,	20p.
M. Nguyễn-Hữu-Văn,	20p.
M. Trần-Quỳ,	20p.
M. Nguyễn-Hữu-Điền,	10p.
M. Nguyễn-Duy-Tùy,	5p.
M. Nguyễn-Hữu Bầy	10p.
M. Đào-Tấn-Châm,	10p.
M. Tạ-Quang-Cát,	10p.
M. Đặng-Văn-Ngần,	10p.
M. Vũ-Đình-Chung,	10p.
M. Paul-Văn,	10p.
M. Đặng-Lương-Tài,	5p.
M. Đỗ-Lã-Vượng,	5p.
M. Đỗ-Đình-Lan,	5p.
M. Nam-Tân,	5p.
M. Dương-Đình-Thọ,	5p.
M. Trần-Xuân-Lịch,	20p.
M. Bùi-Hữu-Cát,	20p.
M. Hào-Ký,	20p.

M. Lê-Văn-Minh,	10p.
M. Phạm-Quang-Huy,	20p.
M. Nguyễn-Văn-Phúc,	40p.
M. Trần-Quang-Vinh,	10p.
M. Trần-Đăng-Long,	10p.
M. Nguyễn-Văn-Minh,	5p.
M. Lưu-Đức-Tuyển,	5p.
M. Vũ-Ngọc-Toan,	5p.
M. Phạm-Văn-Côn,	20p.
M. Trần-Ngọc-Uyển,	10p.
M. Vi-Huyền-Đắc,	10p.
M. Vũ-Quang-Thức,	5p.
M. Lâm-Ngọc-Đàm,	5p.
M. Pho-Quốc-Thuấn,	20p.
M. Đỗ-Linh-Song,	1 p.
M. Đặng-Bá-Thái,	5p.
M. Trần-Đức-Hân,	5p.
M. Nguyễn-Ngọc-Thuận,	15p.
M. Trần-Đình-Tố,	10p.
M. Trần-Sĩ-Tiến,	5p.
M. Nguyễn-Văn-Cửu,	10p.
M. Giáp-Đang-Đạt,	20p.
M. Lê-Bá-Thọ,	2 p.
M. Nguyễn-Văn-Lộc,	5p.
M. Vũ-Tế-Vở,	5p.
M. Đoàn-Chi-Phương,	20p.
M. Phạm-Văn-Trung,	20p.
M. Hà-Xuân-Quỳ,	5p.
M. Trần-Văn-Quang	5 p.
M. Trần-Văn-Quế,	5p.
M. Nguyễn-Văn-Thuần,	5p.
M. Lê-Đức-Chuyên,	10p.
M. Nguyễn-Gia-Hải,	5p.
M. Lê-Đại-Lợi,	10p.
M. Nguyễn-Duy-Cao,	5p.
M. Đỗ-Đình-Hợp,	5p.
M. Phùng-Bá-Nghĩa,	2p.
M. Nguyễn-Đức-Thuận,	2p.
M. Nguyễn-Kim-Chất,	10p.
M. Nguyễn-Văn-Tâm,	5p.
M. Trương-Văn-My,	5p.

(Còn nữa)

Ông Nguyễn-Ngọc-Quỳnh tạ thế. — Ông hội-trưởng trình hội-đồng rằng : khi trước ông Nguyễn-ngọc-Quỳnh bị yếu phải về Nam-định dưỡng bệnh có thư xin hội trợ-cấp, thì hội đã nhờ chi-hội Nam thăm nom giúp và đã gửi số tiền 15 p. 0 về Nam để nhờ cấp cho ông về tháng Mai, được ít lâu thì ông đã có thư ra cảm ơn hội, tưởng bệnh ông một ngày một khuyên dần, ngờ đâu đến hôm sau thì tiếp được điện-tín của ông chi hội-trưởng Nam gửi ra nói rằng ông Quỳnh đã tạ-thế ; khi tiếp được tin ấy, chi hội phần lấy làm thương tiếc ông Quỳnh, phần lấy làm phân-nàn rằng vì đường xá xa xôi, cho nên không ai về được để đi đưa đám ông cho chọn nghĩa kẻ khuất người còn, cho rõ tình anh em trong một hội ; vậy đã có đánh điện-tín ngay về nhờ chi hội trong ấy lo liệu hộ các việc cất đám cùng trợ cấp cho ông Quỳnh đã được chu tất, nay ông Hội-trưởng chi hội Nam có thư ra nói sự thể để hội-đồng rõ. Hội-đồng đều lấy làm thâm cảm tình hữu-ái của chi-hội Nam đã đối đãi với một ông hội-viên khi đau yếu, lúc tị trần, thăm nom kính viếng, rất ân-cần rất mật-thiết, vậy hội-đồng lấy làm cảm ơn chi-hội Nam và xin gửi số tiền 24 p. 00 về trong ấy để sung vào số tiền trong ấy đã cấp tiền tử-tuất cho gia quyến ông Quỳnh.

Thư cảm ơn. Hội-đồng xem đến thư của ông Đỗ-đình-Liên cảm ơn hội vì khi cụ Thân-mẫu ông tạ thế thì hội đã đưa lễ viếng cùng đi đưa đám cụ, trong thư tỏ ý vừa cảm ơn vừa xin lỗi rằng vì lúc trước đã có nhời định đưa cụ về buổi chiều nhưng về sau vì việc riêng nhà cho nên lại đưa cụ về buổi chưa, hội bàn rằng vì thế cho nên biển báo chưa được khắp, nhưng xem hôm ấy các hội-viên đi đưa cụ cũng đông lắm.

Việc Đại-hội-đồng bất thường. — Ông Thư-ký Nguyễn-Mạnh-Bồng thay mặt ông hội-trưởng chi hội Hanoi và ông Trần-quang-Huy chủ-nhiệm hội Ích-hữu Thư-xã đều có thư xin chi-hội lập Đại-hội-đồng bất thường để ông Trần-quang Huy được tiện giao tiếp với các hội-viên để cổ-động cho Ích-hữu Thư-xã, hội-đồng bàn rằng : chi-hội Haiphong rất to, số hội-viên rất đông, mỗi khi mở việc mà lập Đại-hội-đồng bất thường thì thật náo-động việc hội và không tiện, và chăng hội ta đối với Ích-hữu Thư-xã thực có một cái quan-niệm rất to, dẫu chẳng lập Đại-hội đồng, nhưng đạt giấy đi để cổ-động cho Ích-hữu Thư-xã được nhiều cổ-phần, Tạp-chí Hữu-thanh được nhiều người xem ấy là cái chức-trách đáng nên làm vậy ; mà chẳng cứ ngày nay ông Trần-quang-Huy có thư xin cổ-động ; chủ chi-hội từ trước đến bây giờ, bao giờ vẫn cổ-động và tán-thành cho Ích-hữu Thư-xã được thịnh-đạt. Ích-hữu Thư-xã được thịnh đạt ấy là có một cái cơ-quan quan-trọng cho hội ta vậy.

Phiếu-công thải. — Ông Thủ-quỹ trình hội-đồng rằng kỳ trước hội-đồng giao cho ông mua cho hội 4 phiếu công-thải thì nay ông mang ra trình hội-đồng xem 4 số ấy là 118.979 118.980 118.981 và 118.982, hội-đồng xem xong lại giao cho ông Thủ-quỹ gửi lấy.

Đúng 11 giờ thì hội-đồng giải tán.

Hội-trưởng.

Phạm-Cao-Kương

Thư-ký,

Nguyễn-Đức-Hân.

CHI-HỘI VIẾTRI. — Biên-bản của chi-hội Viétri về tháng Juin 1922. — Ngày 16 Juin được phép quan thủ-hiến cho thì ngày 17 Tiểu-hội-đồng họp tại nhà ông Nguyễn-Văn-My, hiện-diện có những ông này :

MM. Trần-Bá-Quỳ, Trần-Đức-Mưu, Đào-Văn-Bỷ, Khổng-Trọng-Điển, Khổng Trọng-Khai, Đỗ-Đình-Danh dit Lâm, Vũ-Quý-Thi, Kim-Vân-Điển, Nguyễn-Văn-Bế. Đúng tám giờ thời hội đồng khai nghị :

1. *Bầu ban Trị-sự lạm-thời* : Chi hội Viétry mới thành lập, tuy nhiều ông cũng đã nhiệt-thành làm việc giúp hội và cổ-động cho hội nữa, nhưng chưa có ban Trị-sự mà làm việc thì hội chưa sao đã gọi là thành-lập và có trật-tự được, nên ông Trần-Bá-Quỳ là Ủy-viên của Hội-chánh có nói rằng : Chi hội Viétry ta nay đã sắp hầu thành-lập song các hội-viên anh em mình góp mấy tỉnh mấy thành hội nầy, chứ không như các chi hội khác Haiphong, Nam-định v. v... lấy số hội-viên ở trong tỉnh cũng đã đủ đông rồi, hai nữa anh em phần nhiều ở cả một nơi nên công việc của hội làm rất dễ. Vậy nay anh em ta nên phải bầu ngay lấy một tòa Trị-sự tạm-thời để làm công việc cho hội. Hội-đồng điều hoan-nghênh ý-kiến ấy.

Ông Nguyễn-văn-My có nói rằng : ông cũng biểu đồng ý với ông Quỳ, vậy nay hội ta đương cần ban Trị-sự lạm việc cho hội, các ông hội-viên của ta thì ở xa cả, vậy ban Trị-sự tạm-thời này ta nên trọn bầu ngay ông Hội-viên nào đủ tư-cách mà làm việc cho hội.

Hôm ấy ông Nguyễn-Thế-Long nhân bận việc nên có giấy kiếu, không đến dự hội đồng được ; như cả hội-đồng điều bầu ông quyền nhận chức Hội-chưởng tam-thời để làm việc cho hội. Hội có đạt giấy nói với ông để giữ chức ấy cho hội.

Đến hôm sau các hội-viên tại diện hôm ấy điều có được giấy của ông Nguyễn-Thế-Long đến cảm tạ anh em và từ-chối chức Hội-chưởng ông có nói rằng : công việc ông rất bận sợ không chu tất việc hội thì ông không đành tâm, nhưng hội vẫn nhất

định bầu ông, nên ông cũng vì hội mà vui lòng tạm nhận chức ấy.

Chức Phó-hội-chưởng tạm-thời thì Hội-đồng bầu ông Khổng-Trọng-Điển, nhưng ông Điển nhất quyết từ-chối, ông có nói rằng việc buôn bán của ông đã nhiều, nay ông lại giữ chức Phó-hương-hội ở làng ông, là làng Bạch-Hạc đương cải-lương nên chi lắm việc, vậy ông có nhời cảm ơn cả hội-đồng và xin hội-đồng bầu ông khác cho. Cả Hội-đồng cũng đã biết ông bận việc lắm, nhưng các hội-viên ở hội-đồng ngày hôm ấy, ông nào cũng có phận-sự cả, nên hội-đồng cố mời ông cứ nhận cho. Trước khi nhận, ông có nói rằng: hội ta mới lập nay đương cần tòa Trị-sự, nên các anh em quá yêu bầu tôi chức Phó-hội-chưởng tạm-thời, tôi xin bái nhận, nhưng việc tư tôi còn lắm lắm, và việc công ở làng tôi còn bề-bộn mà nay tôi lại giữ chức này chỉ e không chu-tất thì xin anh em cũng lượng cho.

Đến kỳ Tiểu-hội-đồng tháng Juillet xin anh em chọn bầu ngay ông nào làm thay việc hội cho tôi thì tôi lấy làm hân-hạnh, thế là Chánh Phó chi hội chưởng tạm thời bầu xong.

Còn ban Trị-sự tạm-thời thì tạm bầu như sau này:

Ông Trần-bá-Quỳ Thủ-quỹ, ông Trần-đức-Mưu thư-ký, thì hai ông điều biểu đồng ý với hội-viên mà tạm lĩnh. Nguyên 2 ông là hai cánh tay của ông Nguyễn-văn-My mà cổ-động để lập thành chi hội Viétry. Hai ông điền có lời cảm tạ hội đã quá yêu 2 ông như vậy.

Đến đúng 22 giờ thì hội-đồng giải tán.

Tình-hình của hội. — Tuy nhiên chi hội Viétry mới sắp thành mà xem ý các hội-viên điều tỏ tình thân-ái. Sự cổ-động tuy lắm khi gặp những kẻ đố kỵ bài bác, nhưng mặc lòng, những ông có tâm-huyết với sự công-ích không chịu bỏ qua cái mục-đích của hội sẽ tuyên bá khắp ba kỳ nên được nhiều ông hoan nghênh nhập hội. Hiện được ngót sáu mươi ông cả cũ mới

Đại-biểu Hanoi. Chi hội có được giấy của hội chánh Hanoi mời về điều-đình việc hội, nhưng vì ban Trị-sự điều bận việc cả, nên hội chánh có phái ông Lê-Ngọc-Giản lên ngày 25 Juin 1922. Khi ông lên thì các hội-viên đều ra gare đón ông và mời ông về chơi trong nhà ông Hội-chưởng khi tiếp ông, ông Long, ông Quỳ, ông Mưu và các ông hội-viên đều bầy tỏ các công việc đã làm để ông xét qua thì ông lấy làm vui lòng xem cả, và ông có chỉ bảo thêm cho chi hội được nhiều việc, ông Long và các ông hội-viên lấy làm cảm-tình thân-ái của hội-chánh và ông đã giúp hội như vậy. Hôm ấy ông Khổng-Trọng-Điển và ông Nguyễn-Văn-My bận việc vắng không được tiếp ông, lấy làm tiếc. Ông hội-chưởng có đưa ông lại xem cả nơi để lập Đại-hội-đồng, khi đến, ông lại được tiếp ông nghị-viên Nguyễn-Bá-Lưu là tán-thành hội-viên của chi hội, lại là chủ-tiệm đại-quán (Hôtel de commerce) Viétry. Ông nghị-viên tiếp ông và hội-viên của chi hội một cách rất trân-trọng. Sau ông hội chưởng có cậy ông mấy việc vặt của chi hội để ông về trình với hội-chánh, thì ông hết lòng giúp hội. Đến 17 h 20 thì ông ra tàu các hội-viên đều ra tiễn ông tại gare.

Đại-hội-đồng. — Đại-hội-đồng chưa nhất định được, vì chi hội đang tìm ông Chánh phó danh-dự hội-trưởng khi nào được tin ấy, hội sẽ đạt giấy họp Đại-hội-đồng ngay. Tuy Đại-hội-đồng chưa họp được, nhưng chi hội Viétry xin tạm thành từ 1er Juillet 1922, vậy có mấy lời trình ông chánh-hội trưởng biết.

Hội-Trưởng Tri hội Viétri

ÍCH-HỮU THƯ-XÃ

Chương-trình của Hội đối việc Hội

Điều-lệ hội « Ích-hữu-thư-xã » đăng từ kỳ 13 đến 18 là vừa hết, nay cái chương-trình của bản-hội định làm như sau này:

1° **Mở ra một tòa tu-thư**, sẽ đón những bực cao-khoa bác-học về biên-dịch các sách, nhất là sách Hán-tự để in bán, cốt lấy duy-trì quốc-túy, bảo-tồn phong-hóa, truyền-bá phổ-thông tri-thức cho quốc-dân làm trọng.

2° **Mở ra một cửa hàng sách**, bán sách Tây sách Tàu, sách quốc-ngữ, phàm những sách gì hay và có ích-lợi cho việc giáo-dục thời đều buôn cả. Trong hàng sách có bán cả bút giấy mực và các đồ dùng vào bàn giấy.

3° **Mở ra một cái nhà in** để xuất-bản báo « Hữu-Thanh » này, và in thuê, cũng thầu các việc in. Nhà in in lấy các sách của tòa tu-thư soạn, bán cho được rẻ, lại nhận in những sách của các nhà văn-sĩ soạn rồi bán được sẽ trừ tiền phí-tổn lại, còn lãi để các người soạn sách hưởng.

4° Xuất-bản báo « Hữu-Thanh » này là cái cơ-quan của hội Công-thương Đồng-nghiệp cùng là tập tùng-thư của hội « Ích-hữu thư-xã » để cổ-động cái tinh-thần hữu-ái trong quốc-dân, theo như chủ-nghĩa và mục-đích đã in trong bìa báo.

Mỗi cổ-phần 25p.00, ai vào bao nhiêu thời ký giấy. Ai ít tiền, hội cũng cho đóng góp mỗi tháng từ 2p.00 giở lên, đóng kỳ hết số cổ-phần thời được ăn lãi. Các cổ-đông trong « Ích-hữu thư-xã » có những quyền-lợi như sau này:

1° Cuối năm, hội họp đại-hội-đồng một lần, theo trong Điều-lệ tính toán sổ sách, được bao nhiêu lãi, hội sẽ chia số lãi ấy ra 100 thành, 80 thành chia cho các cổ-đông, thời cổ đông ai ai cũng được hưởng phần lãi ấy, Hết hạn hội 15 năm sẽ rút cả vốn ra.

2° Mua báo « Hữu-Thanh » hội trừ cho 10 o/o tiền hoa-hồng, vậy đồng-niên « Hữu-Thanh » là 5p. 00, người ngoài hội « Ích-hữu thư-xã » mua phải giả cả tiền người trong hội « Ích-hữu thư-xã » chỉ phải giả có 4p. 50.

3° Hội có nhà in, cổ đông trong hội gửi về thuê in danh-thiếp, sổ sách giấy má, cái gì hội cũng trừ cho 10 o/o tiền hoa hồng. Nghĩa là rẻ hơn các nhà in khác và rẻ hơn người ngoài hội là 10 o/o.

4° Ai lấy việc ở ngoài đem về cho hội in, hay nhận việc của người khác về in tại nhà in hội, hội cũng để cho một cái hoa-hồng là 10 o/o để làm tiền đền công cổ-động lấy việc về cho hội,

5° Ai vào cổ-phần « Ích-hữu thư-xã », trong hội lấy hai chữ « Ích-hữu » làm tiêu-biểu, vậy nếu ai không có việc làm hay hoặc có con cái người nhà muốn làm việc, hội sẽ xét tài mà dùng và xét việc hội. hễ hội, có thiếu người làm thời hội chỉ dùng những người có cổ phần hội hay người nhà các cổ-đông.

6° Có sự oan-ức về danh-dự hay về quyền-lợi, bị người vu xấu, bị người phản hại, muốn tỏ bạch với thiên-hạ, hội sẽ vì thanh-minh lên báo « Hữu-Thanh » cho được trong sách.

7° Có bài văn gì hay, cùng tư-tưởng gì mới, muốn truyền-bá đăng vào « Hữu-Thanh » hội sẽ hoan-nghinh.

8° Ai vào cổ-phần thời hội sẽ lục tên vào sổ cổ-đông, đăng vào báo « Hữu-Thanh » để biểu tấm lòng tốt của mình đối với việc văn-học trong nước.

9° Có làm ra sách vở gì, hoặc dịch sách Tây sách Tàu, có sách mà không có tiền xuất-bản ra thời Hội xuất tiền mà xuất-bản cho. Khi bán rồi, hội trừ tiền phí-tổn in bán đi, còn bao nhiêu lãi hội sẽ để cho hưởng cả.

10° Có làm việc công-thương kỹ-nghệ hay làm việc công-ích gì cần phải cổ-động cho phổ-cập, thời hội sẽ đăng những bài cổ động vào báo « Hữu-Thanh » cho chóng được thành-hiệu.

11° Đăng cáo-bạch rao hàng vào báo « Hữu-Thanh » hội sẽ tính giá thực rẻ tiền.

Ngài nào có lòng giúp việc văn-học mà vào cổ-phần với chúng tôi thời xin viết cái giấy theo kiểu-mẫu sau này gửi về cho bản-xã, kiểu-mẫu giấy ấy như dưới này :

GIẤY NHẬN CỔ-PHẦN VÀO
« ÍCH-HỮU-THƯ-XÃ »

Hội-sở tại số 18 Rue des Chapeaux Hanoi, vốn Hội 50.000$00

Hội lập làm trách-nhiệm tập-cổ công ty

(Société en commandite par actions pour d'Exploitation de la Revue « Hữu-Thanh » et de création d'une Imprimerie et d'une Librairie — Papeterie)

Tên tôi là _____ chức (hay nghề nghiệp) _____

ở tại _____ tỉnh _____ xin nhận _____

cổ-phần vào « Ích-hữu-thư-xã » là một Hội trách-nhiệm tập-cổ công-ty để mở tòa tu-thư, lập nhà in, xuất-bản báo « *Hữu-Thanh* », in sách thuê, thầu các việc in mỗi cổ-phần 25$00, đã xem điều-lệ sau khi đã ký, thời xin đóng tiền theo điều-lệ Hội đã nói.

_____ ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên :

(1) Nhận bao nhiêu cổ phần thời viết bằng toàn chữ vào đó, rồi trả-cước chữ số một bên cho được cẩn thận

BẢN CHÍ CHỦ BÚT

Khi Bản-chí mới ra đời thì ông Nguyễn-Khắc Hiếu làm chủ-bút, sau ông nhân vì việc hiếu-dưỡng mà xin từ chức ; ông Nguyễn-Mạnh-Bổng lên thay, cũng qua cũng là quyền tạm đó thôi ; Bản-chí hằng mong được một bực lão-thành học-thức nhận cho chức ấy, thì mới là xứng-đáng.

Quan Nguyễn Mạnh-Hướng là một vị hưu quan, có chân tiên-triều khoa-mục, học thức đã rộng, mà lịch duyệt lại nhiều, Bản-chí thường được nghe đại danh, vẫn lấy làm hâm-mộ. Nay nhân ngài được về hưu, Bản-chí hoan-nghinh ngài vào nhận chức chủ-bút, ngài cũng tỏ lòng khuynh hướng về cái chủ nghĩa của Bản-chí, mà nhận chức chủ-bút Bản-chí rồi.

Bản-chí chắc rằng: ngài sẽ đem cái học-lực bình-sinh ra giúp cho *Hữu-Thanh Tạp-Chí* có địa-vị cao-thượng đối với xã hội, và làm hết được nghĩa-vụ của quốc-dân giao-phó cho vậy.

Hữu-Thanh Tạp-chí

CÁC NGÀI GỬI GIẤY CHO BẢN-XÃ VÀ BẢN-CHÍ

Xin kính trình các ngài đọc báo biết rằng :

Ông Nguyễn-Huy-Hợi *từ 1er Mai 1922 từ-chức Chủ-nhiệm Bản-xã rồi, vậy từ khi đó mà đi ông* Nguyễn-Huy-Hợi *không làm việc ở Bản-xã nữa. Ngài nào có việc gì giao-thiệp với Bản-xã hoặc về việc báo « Hữu-Thanh », hoặc về việc thư-xã, xin gửi cho ông chủ-nhiệm mới của Bản-xã là :*

M. TRẦN-QUANG-HUY

Directeur de la Revue « Hữu-Thanh » et de la Société « Ích-Hữu-thư-xã »

18, Rue des Chapeaux, Hanoi

Xin đừng gửi cho ông Nguyễn-Huy-Hợi, mà thêm phiền và chậm việc ra.

TIÊN-LONG

ĐÔNG-PHÁP TỰ-NHIÊN HƯƠNG-TRÀ

Là chè Annam mới chế ra, uống hệt như chè Tàu mà ngon hơn chè Tàu, của ông **Trần-Quang-Huy** sáng-nghĩ ra, ông **Nghiêm-Vịnh** chủ nhà hàng ĐÔNG-HÒA ở phố hàng Bông số nhà 13 đứng đại-biểu độc-quyền ở Hanoi và cả Đông-Pháp.

Ai muốn hỏi mua chè *Tiên-Long Đông-Pháp tự-nhiên hương* và hỏi thăm tin tức về việc chè ấy, hay muốn đứng làm Đại-lý các tỉnh các nơi, thời xin cứ viết thư cho :

M. NGHIÊM-VỊNH
Propriétaire de la Maison Đông-Hoa
13, Rue du Colon, Hanoi.

THUẬN-ĐỨC

TRẦN-ĐÌNH-ÁI Propriétaire
10, Rue Jules Ferry, Hanoi

Bán các đồ thêu cùng làm các đồ thêu bán. Các ngài ai muốn dùng đồ thêu, xin viết thư cho Bản hiệu, phố Hàng Trống, số 10, Hanoi

---



MUA VÀNG CAO GIÁ

Cứ đến tháng hai tháng ba ta trở đi, năm nào cũng vậy : hiệu Tiến-Mỹ, phố hàng Bạc, số nhà 76, Hanoi, làm đồ vàng bạc có tiếng mua bán thật-thà xưa nay, cần mua các thứ vàng lá, vàng vòng, xuyến, hoa, hột, vân vân, rất nhiều. Vậy ai có ít có nhiều, nên đem lại bản-hiệu mà bán, bản-hiệu sẽ mua cao giá hơn mọi nơi.

Các ngài có lòng đến bán cho bản-hiệu, đến cuối năm này, bản-hiệu lại xin bán hạ giá hơn mọi nơi để cám ta tấm lòng các ngài chiếu-cố

TIỀN-MỸ dit NGUYỄN-HỮU-BÌNH
Cẩn-Bạch.

興 VĂN-HƯNG 文

Hanoi — 75, Rue du Chanvre, 75 — Tonkin

Bản-hiệu có bán đủ các thứ sách chuyện quốc-ngữ và chữ Tây, chữ Tàu, các sách giáo-khoa, sách xem vài cùng là các thứ bút, giấy, mực và các thứ dùng trong bàn giấy : Xin các quý-khách chiếu-cố.

ÉTABLISSEMENTS TIẾN-ĐỨC

84-86, Avenue Paul Doumer, 84-86
HAIPHONG

AMEUBLEMENT GÉNÉRAL

SPÉCIALITÉ

MEUBLES ARTISTIQUES DÉMONTABLES

ĐÔNG-PHÁP YÊN-THẢO CÔNG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE
SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 6.000.000 FRANCS
Administration et Manufacture à Hanoi

SẢN XUẤT NHỮNG THỨ THUỐC LÁ NHƯ SAU NÀY:
(PRODUITS RECOMMANDÉS):

Thuốc thái (*Tabacs*) : **Coq et Scaferlati**

Thuốc cuốn (*Cigarettes*) : **Coq, Alliés, Métropole, Favorites, Dragon d'or, Midinettes**

Thuốc Si-gà (*Cigares*): **Mandarin, Bouquet**

DEMANDEZ LE PRIX-COURANT

Annam : nên hút thuốc lá « hiệu con gà » vì giống giọt tại xứ ta, vừa ngon vừa rẻ. Ai ôi nên hút thuốc lá hiệu con gà ».

NAM-HỒNG-PHÁT

KHÁCH-LAU
N° 104 et 106, Boulevard Bonnard. (ngang gare xe lửa nhỏ)
Saigon, Cholon Govap, gần chợ mới

Có bán rượu tây, cho mướn phòng ngủ, và mở tiệm bới tóc, có may y-phục Annam và Langsa, cũng có bán hàng, lụa, vải, vân vân...

NAM-HỒNG-PHÁT

HÃNG TÀU CHẠY SÔNG Ở BẮC-KỲ
F. SAUVAGE, Armateur

SERVICE SUBVENTIONNÉ

Nhà giấy — Số 138, Phố Bờ Sông — Hanoi

Giờ tàu chạy trong mùa nước xuống

ĐƯỜNG HANOI — TUYÊN-QUANG		ĐƯỜNG HANOI — CHỢ-BỜ		ĐƯỜNG TUYÊN-QUANG — HANOI		ĐƯỜNG TUYÊN-QUANG - CHIÊM-HÓA
Lúc đi đỗ ở: Sơn-tây, Viétri, Thum, Phan-Lemy, Kim-xuyên, Phu-doan, Bla		Lúc đi lúc về đỗ ở: Sơn-tay, Viétri, Trung-hà, Laphu, Đahong, Tu-vu, Hoabinh		Lúc về đỗ ở: Bla, Phu-doan, Kim-xuyên, Lemy, Phan-lương, Thum, Viétri, Sơn-tay		
Đi	Về	Đi	Về		Về	
Ở Hanoi Lúc đi Thứ hai Thứ tư Thứ sáu hồi 10 giờ sáng	Đến Viétri Lúc đi Cũng trong một ngày hồi 6 giờ chiều	Ở Tuyên-quang Lúc về Thứ hai Thứ tư Thứ sáu Hồi 7 giờ sáng	Đến Viétri Lúc về Cũng trong một ngày	Ở Hanoi Lúc đi Thứ ba Thứ bẩy Hồi 10 giờ sáng	Đến Chợ-bờ Lúc đi Thứ tư Chủ nhật Hồi 6 giờ chiều	Nhân vì mùa nước xuống nên đường Tuyên-quang, Chiêm-hóa thường-thường không chạy được.
Ở Viétri Lúc đi Thứ ba Thứ năm Thứ bẩy Hồi 5 giờ sáng	Đến Tuyên-quang Lúc đi Cũng trong một ngày Hồi 6 giờ chiều	Ở Viétri Lúc về Thứ ba Thứ năm Thứ bẩy Hồi 10 giờ sáng	Đến Hanoi Lúc về Cũng trong một ngày Hồi 3 giờ chiều	Ở Chợ-bờ Lúc về Thứ năm Thứ hai Hồi 7 giờ sáng	Đến Hanoi Lúc về Cũng trong một ngày Hồi 3 giờ chiều	

Những Tầu ở Hanoi và Tuyên-quang về thì đều màn xế ở Viétri cả (đường Hanoi — Tuyên-quang)

Đường tầu Thương-Mại

Đường Haiphong — Hanoi

Haiphong : Những lúc đi cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi

Đường Hanoi — Haiphong

Hanoi : Những lúc đi. Cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi

Đường Haiphong, Nam-dinh và Hanoi — Nam-dinh, Haiphong và Hanoi thì khi nào cần đến mới phải chạy mà thôi

Hàng hóa thì phải xếp xuống Tầu ít là trước khi một giờ tầu chạy.

Nhận hàng chở thẳng tới tận bến hay là đồ hàng cả các chỗ màn-xế

Nộp hộ thuế thương-chính, trữ hàng — Cho thuê tầu cả chuyến hay chở các phà các thuyền hàng

Tổng-cục: Haiphong — **Các chi-quán: Sơn-tây, Việtrì, Tuyên-quang và Chợ-bờ**

HOTEL DE LA MARINE

(NAM-LỢI KHÁCH-SẠN)

76, Avenue Paul Doumer, Haiphong

Hàng cơm tây to nhất của người Việt-Nam ta chủ-trương.

Ăn tháng, ăn bữa, đặt tiệc đến 500 người. Bàn-biệu lúc nào cũng sẵn sàng thừa-tiếp không phải chờ đợi.

Có phòng cho thuê tháng, thuê ngày, đủ cả quạt và đèn điện.

Lại có xe ô-tô đón khách.

HIỆU J. BRUNEL

TOURCHAM ở DALAT (Annam)

Có chế các thứ máy kiểu mới, được cấp văn-bằng mà không phải Chính-phủ bảo-lĩnh.

Máy làm gạch được 3.000 viên một ngày. Giá 100$00, tiền cước chở người mua phải chịu.

Máy đã gạo được 800 cân tây một ngày, không có nồi súp-de, nhưng mà có 2 cánh. Giá 100$00, tiền cước chở người mua phải chịu.

ĐỒ DÙNG ĐI SĂN

Đạn chì và đạn ghém, không có thuốc, gửi theo lối lĩnh-hóa giao-ngân, ba đồng rưỡi một hộp.

Xin các ngài chiếu-cố cho, đa tạ.

AN-CHÍNH

NGUYỄN-MẠNH-BỒNG Proprietaire

PATISSERIE — MERCERIE

88, Rue du Sucre — Hanoi

Hiệu tôi bán tạp-hóa và đường trắng tại số nhà 88 phố hàng Đường Hanoi.

Bán đủ các thứ đường, hương nến, sà-phòng, kim, chỉ v. v.

Bán đủ các thứ đường nhứt, bánh kẹo, mứt gừng, mứt bí, mứt hạt sen v. v. lại có cả các đồ nấu mặc nhắm, nấm hương, mộc, song thần vân, mực.

Bán giá rất hạ, rất cẩn thận.

Ở tỉnh xa mua xin có cách đóng hòm gửi đến rất cẩn thận cho tôi.

Xin các ông các bà chiếu cố ghé tiệm xin để cho Hiệu AN-CHÍNH số nhà 88 phố hàng Đường Hanoi.

HẰNG-PHONG DIT NGUYỄN-THÀNH-CỰ

Bijouterie et commerçant

CAOLANH

Bán đồ nữ trang đủ theo kiểu kiêm thời, mà nhứt là bông tai bèo bằng vàng và đồng xứng đã tinh xảo mà giá rẻ, vì làm số trường bặt thiệp nên tính công-nhẹ.

TA NÊN DÙNG ĐỒ NỘI-HÓA

Hiệu CHÂN-THỤY ở số 4 Phố Mới Hanoi (4 Rue Jean Dupuis Hanoi) có bán đủ các thứ màn chẳng, màn gọng, màn cưới, đủ các mùi. Cũng ở phố ấy số 13 bis đường Bờ-sông số 6 (6 Quai Clémenceau Hanoi) hiệu ấy lại chuyên cả nghề làm chiếu bằng các thứ cói se nữa. Đồ nội-hóa chế ra theo lối kim thời đã rất khéo, rất đẹp, lại rất tốt, rất bền, ta nên dùng.

Các ngài ở xa có lòng chiếu-cố đến xin viết thư cho bản-hiệu hay là cho ông ĐÀO THAO CẢNH Tổng-thư-ký tòa tạp chí HỮU-THANH ở số 18 phố Mã-Vỹ Hanoi (18 Rue des Chapeaux Hanoi) cũng được.

CHÂN-THỤY cẩn bạch,

CAFÉ, RESTAURANT — HOTEL DES COLONIES

TRUNG BẮC KHÁCH SẠN

Chính-quán tại phố hàng Trống, số 80 ngay cửa Nhà Thờ

Phụ-quán có vườn hoa rộng rãi, ở số 68 cũng phố ấy.

ĐỦ CÁC CÁCH TIỆN-LỢI VÀ LỊCH-SỰ THEO LỐI ĂN Ở CỦA NGƯỜI ÂU-CHÂU

Bản sạn thừa tiếp các quí-khách Tây-Âu và Đông-Á cũng một cách bình đẳng, mà lại tùy ý cho các ngài, người Nam-Việt hoặc người Trung-hoa, muốn ăn, ở, hoặc uống rượu chỗ biệt-tịch cũng được, và cũng một giá tiền.

Có xe ô-tô cho các quí khách đi giờ, hoặc đi các tỉnh

Giây nói số : 280 — hoặc số : 150

Phụ-quán cũng có giây nói trực-tiếp với chính-quán

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

Tổng-lý kiêm chủ-bút : NGUYỄN CHANH-SẮT

Mỗi tuần xuất-bản ngày thứ năm

Sáu tháng . . . . . 3$00 || Một năm . . . . . 6$00

MỤC-LỤC

1. Nữ-học đời nay sánh với đời xưa thế nào ? 913
2. Bàn về nông-nghiệp xứ Bắc-kỳ ta 918
3. Luân-lý học 920
4. Quốc-văn bình-luận 925
5. Một cái thói xấu trong báo-giới 929
6. Nam-sử diễn ca 933
7. Ái-tình êm-ái 936
8. Ánh mặt giời 940
9. Cửu-mỹ kỳ-duyên (*Tiểu-thuyết Tàu*) 945
10. Một bức thư ngỏ 949
11. Ích-hữu Thư-xã 955
12. Văn thơ 955
13. Thời-đàm 959
14. Công việc hội Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp 961

GIÁ ĐĂNG CÁO-BẠCH RAO HÀNG VÀO HỮU-THANH-TẠP-CHÍ

Đăng cáo-bạch rao hàng vào « **Hữu-Thanh-Tạp-chí** » thời cứ mỗi trang giấy chia ra làm sáu ô, nhỏ nhất là một phần sáu trang. Vậy ngài nào đăng một phần chia sáu cũng được, hay một phần chia tư, một phần chia ba, một nửa hay cả trang Bản-chí sẽ xin tùy giá châm-chước. Song Bản-chí xin nói để các ngài có cửa hàng hay muốn rao bảo việc gì thời rõ cho rằng: Bản-chí là một cái cơ-quan chung của hai hội lớn nhất Đông-Pháp này, và người đọc Bản-chí rất nhiều, nếu đăng vào Bản-chí thật là có ích-lợi cho việc cổ-động của các ngài lắm.

Ngài nào muốn đăng cáo-bạch hay rao bảo việc gì xin mời các ngài đến Bản-xã hay là gửi thư đến, Bản-xã sẽ xin tính giá phải chăng.

GỬI MANDAT GIẢ TIỀN VÀ GÓP CỔ-PHẦN

Xin các ngài gửi mandat giả tiền Tạp-chí hay Cáo-bạch cùng là đóng **Cổ-phần** *cho* **Ích-hữu-thư-xã** *xin đề phong-bì rõ-ràng cho :*

M. TRẦN-QUANG-HUY

Directeur de la Société « **Ích-hữu-thư-xã** » *18 Rue des Chapeaux Hanoi.*

MUA TẠP-CHÍ, ĐĂNG CÁO-BẠCH VÀ GỬI BÀI LAI-CẢO

Các ngài trong Hội **Ích-hữu-thư-xã** *và Hội* **Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp** *mua* **Hữu-Thanh** *hay đăng cáo-bạch vào* **Hữu-Thanh** *đều được trừ 10°/₀ cả.*

Ai mua Tạp-chí đăng Cáo-bạch vào Tạp-chí, gửi bài lai-cảo hay hỏi việc gì xin viết thư cho :

M. TRẦN-QUANG-HUY

Directeur de la Société « **Ích-hữu-thư-xã** », *18 Rue des Chapeaux. Hanoi (Tonkin)*

Imp. Ích-Hữu-Thư-Xã

Le Directeur-Gérant : **TRẦN-QUANG-HUY**